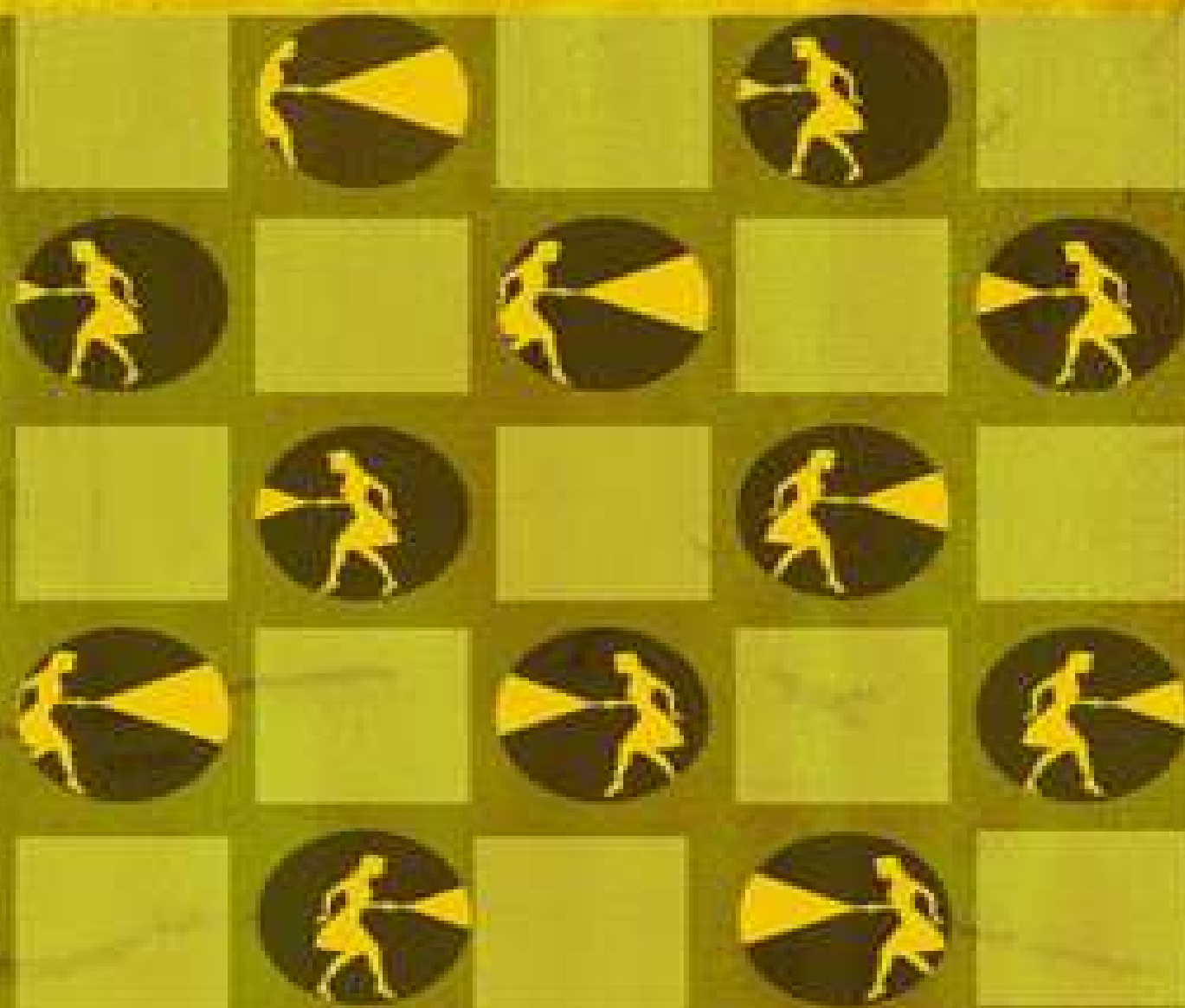


NỮ THẨM TỬ **NANCY DREW** KHÔNG DẤU VẾT



CAROLYN KEENE

Nguyễn Thị Bích Huyền dịch



TRẺ - NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Thông tin sách

Tên sách: **Nữ Thám Tử Nancy Drew - Không Dấu Vết**

Nguyên tác: **Without a Trace (Nancy Drew: Girl Detective #1)**

Tác giả: **Carolyn Keene**

Người dịch: **Nguyễn Thị Bích Huyền**

Nhà phát hành: **Phương Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **210g**

Kích thước: **13 x 21 cm**

Ngày phát hành: **11/08/2009**

Số trang: **192**

Giá bìa : **28.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Trinh thám - Thiếu nhi**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://diendanlequydon.com>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **08/11/2013**

Dự án ebook #92 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Gần như tất cả bí ngòi của thị trấn đều lần lượt bị một “kẻ hiểm ác” nào đó đập cho nát bét, không rõ vì nguyên cớ gì. Sự việc bắt đầu từ khi một cô gái Pháp tên là Simone chuyển đến thị trấn.

Rồi một quả trứng gia bảo đắt tiền biến mất không dấu vết chỉ trong nháy mắt. Giữa lúc chuẩn bị tóm được tận tay kẻ khả nghi thì Nancy Drew chẳng hiểu sao lại sơ sẩy đến nỗi phải vào bệnh viện.

Không manh mối, không xác định được động cơ, không thể điều tra. Chẳng nhẽ chịu thua sao?

ĐỂ TÔI TỰ GIỚI THIỆU. TÔI LÀ NANCY DREW.

Bạn bè gọi tôi là Nancy. Kẻ thù gọi tôi bằng nhiều kiểu, đại loại như “con nhỏ phá bình phi vụ của tao”. Đôi khi chúng nói cái kiểu thế thật đấy, nhưng còn có thể mong gì hơn từ bọn tội phạm cơ chứ? Bạn thấy đó, tôi là một thám tử. À thì, thật ra cũng không hẳn vậy. Tôi không có giấy phép hành nghề, không đeo huy hiệu mà cũng chẳng mang súng, một phần là do tôi sẽ không đời nào đụng đến súng ngay cả khi có thể, phần cũng vì tôi chưa đủ tuổi. Thế nhưng tôi đã đủ tuổi để nhận biết khi có điều gì đó không đúng, có người làm điều gì sai trái, hay điều không nên làm. Và tôi biết làm thế nào để ngăn chặn những người ấy, bắt họ, và chuyển cho pháp luật xử lý. Tôi làm những chuyện này rất nghiêm túc, và hầu như tôi chưa bao giờ sai.

Các bạn thân của tôi, Bess và George, có thể không hoàn toàn đồng ý. Bọn nó nói tôi sai khá nhiều ấy chứ, và rằng bọn nó đã phải che chở cho tôi suốt chỉ để tôi trông được được một tí. Bess có thể sẽ nói tôi ăn mặc chẳng ra làm sao. Nhưng tôi lại thấy chẳng có vấn đề gì. George có thể sẽ nói tôi không tập trung. Như vậy có nghĩa tôi lại quên đồ xăng hoặc không đem đủ tiền ăn trưa. Tuy nhiên, cả hai đứa chắc chắn đều biết là tôi luôn tập trung mỗi khi liên quan đến bọn tội phạm. Luôn luôn như vậy.

NANCY DREW

BỊ TRỘM

“Ồ, con đây rồi, Nancy” bà Hannah nói, lau tay vào tạp dề. “Con vừa lỡ một cú điện thoại đấy. Một phụ nữ trẻ, nghe giọng chừng như đang thất vọng lắm, số điện thoại của cô ấy ghi trên giấy kia kìa.”

“Cảm ơn bà ạ.” Tôi bước vội đến nhìn vào tờ giấy kế bên điện thoại. Tên và số điện thoại của Simone được viết trên đó bằng nét chữ gọn gàng của bà Hannah. “À, là chủ nhân mới của căn hộ cũ nhà Peterson đấy bà. Bọn cháu mới gặp chị ấy hồi chiều. Có chuyện gì đây không biết?”

Chỉ có một cách để biết thôi, tôi bấm số điện thoại. Simone trả lời, giọng chị nghe thất vọng đến nỗi tôi gần như không nhận ra. “Nancy!” chị la lên khi nhận ra giọng tôi. “Thật mừng được nghe giọng em. Em cũng biết đấy; Pierre và chị gần như chưa gặp ai ở River Heights này; và chị không biết phải gọi đến đâu nữa cả.”

“Có chuyện gì vậy, chị Simone?” Tôi nôn nóng hỏi. Sự lo lắng hiện rõ trong giọng chị cho tôi biết là có chuyện gì đó không ổn - rất rất không ổn.

“Quả trứng Faberge,” Simone đáp. “Chị vào phòng khách và phát hiện nó biến mất rồi!”

1. Bạn bè và hàng xóm

TÔI LÀ NANCY DREW. Tụi bạn lúc nào cũng nói tôi thích đi tìm rắc rối, nhưng có phải thật thế đâu. Hình như các rắc rối tự chúng tìm được đường đến với tôi ấy chứ.

Cứ lấy chuyện hồi cuối tuần trước làm ví dụ nhé. Chiều thứ sáu, tôi trở về từ một buổi tiệc trưa tình nguyện, vừa bước vào nhà đã nghe tiếng hét ầm ầm.

“... chuyện này mà không giải quyết được thì những chuyện khác cũng sẽ chỉ tồi tệ hơn thôi.” Giọng nói giận dữ dội ra tận căn phòng ngoài trống trải. “Tôi đảm bảo đấy!”

“Ui ôi,” tôi lồm bồm và lập tức cảnh giác. Tuy không nhận ra được giọng nói này, nhưng tôi có một thứ đại loại như giác quan thứ sáu mách bảo về những điều lạ lùng hay bí ẩn, và lúc này giác quan đó ngay lập tức trỗi dậy. Nghe giọng người đàn ông đang la ó kia có vẻ tức giận lắm. Thậm chí còn dữ dội nữa là khác. Chắc chắn đó chẳng phải điều bình thường trong một ngày hè yên ắng, nhàn rỗi của vùng Trung Tây như hôm nay.

Tôi vội vã đến chỗ phát ra tiếng ầm ĩ: văn phòng của bố. Bố đã vừa là bố, vừa là mẹ của tôi kể từ khi mẹ mất lúc tôi mới ba tuổi; với tôi, ông thật vĩ đại làm sao. Và tôi không phải là người duy nhất nghĩ như vậy. Nếu bạn yêu cầu bất kỳ người nào ở River Heights này kể tên những luật sư giỏi nhất, trung thực nhất và được kính trọng nhất thị trấn, thì Carson Drew sẽ luôn đứng đầu danh sách. Văn phòng chính của bố nằm dưới phố, nhưng đôi khi ông cũng gặp gỡ thân chủ ở nhà, trong căn phòng ốp gỗ ấm cúng ở tầng một ngôi nhà kiểu thuộc địa rộng rãi của chúng tôi.

Nhón gót đi về phía văn phòng, tôi vén mái tóc dài ngang vai qua một bên và cẩn thận áp tai lên cánh cửa gỗ sồi bóng loáng. Bạn tôi có thể sẽ gọi đó là nghe lén; tôi thì tôi thích gọi là lấy thông tin hơn.

Bây giờ là giọng của bố. “Cứ bình tĩnh đã nào,” ông nói bằng giọng quyết đoán và bình tĩnh nhất của mình. “Tôi chắc chắn chúng ta có thể giải quyết chuyện này mà.”

“Chắc chắn tôi cũng mong được như thế!” giọng người đàn ông kia lại vang lên, dù nghe đã dịu hơn một chút.

“Nếu không, tôi sẵn sàng đi kiện ngay đây. Chuyện này xâm phạm đến quyền lợi của tôi - với tư cách là một người chủ sở hữu tài sản đã đóng thuế đảng hoàng.”

Giọng nói bắt đầu có vẻ quen quen, tôi cố nhớ lại. Phải mất một giây sau tôi mới để ý thấy tiếng bước chân đang hướng về phía cửa và nhảy lùi lại, vừa kịp để không bị ngã đập mặt khi cánh cửa đột ngột mở vào trong.

“Nancy!” Bố bước ra và nhướn mày, rõ là khá phật ý khi bắt gặp tôi đang trốn ở phòng ngoài. Một người đàn ông bệ vệ, ăn mặc chỉnh tề bước sau bố, mái tóc xám của ông ấy rối tung và những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Bố giới thiệu, “Con biết hàng xóm của chúng ta chứ, ông Bradley Geffington đấy mà.”

“A, đúng rồi!” tôi thốt lên khi nhớ ra giọng nói quen thuộc, ông Bradley Geffington không chỉ ở cách chúng tôi vài dãy nhà, mà ông ấy còn điều hành ngân hàng địa phương nơi bố con tôi mở tài khoản. “À, ý con là dĩ nhiên con biết bác ấy chứ ạ. Rất vui được gặp bác, bác Geffington.”

“Chào cháu, Nancy,” ông Geffington bắt tay tôi, dù vẫn còn vẻ rối bời và bức dọc. Ông liếc về phía bố. “Tôi sẽ không thể nghỉ ngơi cho tới khi hiểu được nguyên do chuyện này, ông Carson ạ. Harold Safer đứng sau chuyện phá hoại tài sản của tôi thì hẳn sẽ phải trả giá. Hãy nhớ như vậy.”

Tôi chớp mắt ngạc nhiên. Harold Safer là một người hàng xóm khác nữa sống ở khu bờ sông yên tĩnh rợp bóng cây của chúng tôi, và cũng là chủ một tiệm phô mai trong địa phương. Chú này có hơi lập dị một chút, nhưng nhìn chung tính tình hòa nhã và được mọi người quý mến.

“Cho phép cháu hỏi, thưa bác Geffington,” tôi nói. “Nếu bác không phiền... nhưng chú Safer đã làm gì thế ạ?”

Ông Geffington nhún vai. “Không phiền gì đâu, Nancy,” ông nói. “Bác cũng muốn tất cả mọi người đều biết để không ai phải chịu như thế này nữa. Hẳn đã phá hoại mấy dây bí ngòi^[1] của bác!”

“Bí ngòi của bác?” tôi lặp lại. Đó chẳng phải là những gì tôi mong đợi sẽ được nghe, “Ừm, ý bác là sao ạ?”

“Phải rồi, sao anh không kể Nancy nghe tất cả các chi tiết nhỉ?” bố lên tiếng. “Con bé là thám tử nghiệp dư trong nhà tôi đấy. Biết đâu nó có thể giúp anh hiểu thật ra việc này là thế nào. Rồi từ đó chúng ta sẽ biết phải tiếp tục làm gì.”

Lời của bố làm tôi hơi sửng sốt. Tôi nghĩ bạn cần biết rõ về bố như tôi biết đây thì mới hiểu tại sao lại như thế. Bố tôi luôn xem trọng các vụ mà ông nhận - bố biết các thân chủ trồng cây vào mình thế nào trong những giờ phút đen tối nhất đời họ. Nhưng sau tất cả các phiên xử nổi tiếng, những vụ kiện kinh khủng, và những báo cáo quan trọng trước những bồi thẩm đoàn lớn, tôi tin chắc bố chẳng bao giờ mong đợi bất kỳ ai yêu cầu mình xúc tiến một vụ kiện liên quan đến bí ngòi.

May thay, có vẻ như ông Geffington chẳng nhận thấy gì, “ờ, tôi cũng nghe nói Nancy có năng khiếu trong việc giải quyết các vụ bí ẩn.” Rồi ông trầm ngâm nhìn tôi. “Vậy thì tốt thôi. Chuyện là thế này, mới chiều thứ ba vừa rồi, bác vẫn đang còn một khoảnh bí mọc tươi tốt trong vườn. Năm cây, ít nhất cũng phải có một nửa tá bí hoàn hảo, tuyệt đẹp chỉ còn chờ hái nữa mà thôi. Bác gần như đã có thể nếm mùi vị của chúng được xào, rán áp chảo và nướng thành bánh mì bí...” ông đan tay vào nhau, chép môi, rồi lắc đầu buồn bã.

“Thế chuyện gì đã xảy ra ạ?” tôi hỏi.

“Đến sáng thứ tư bác thức dậy và ra ngoài, định tưới cho chúng một chút trước khi đi làm như thường lệ, và bác nhìn thấy chúng - bí của bác, hay ít nhất là những gì còn sót lại...” giọng ông run run, mắt nhắm lại, rõ là đau buồn với ký ức vừa xong,”... trông như thể đã bị ai đó dùng vồ đập cho nát bét. Những mẫu xanh nhỏ vương vãi khắp nơi!”

“Kinh khủng quá!” Nghe giống một vụ phá hoại thật, mặc dù tôi không thể tưởng tượng nổi sao lại có người thêm phá hoại một lùm bí mà làm gì. “Nhưng sao bác lại cho rằng chú Safer đã làm điều đó?”

Ông Geffington tròn mắt. “Hắn đã rên rỉ và than phiền suốt cả mùa hè về chuyện mấy lồng cà chua của bác đã ngáng trở tầm ngắm cảnh hoàng hôn đáng nguyên rửa của hắn đấy thôi.”

Tôi cố giấu một nụ cười. Ngoài một cửa hàng bán nhiều loại phô mai ngon tuyệt, Harold Safer còn nổi tiếng khắp thị trấn vì hai lý do - hai nỗi ám ảnh song sinh về nhà hát kịch Broadway và cảnh hoàng hôn. Mỗi năm vài lần chú lại chu du về phía đông, đến thành phố New York và ở lại đó một hay hai tuần để xem tất cả các buổi diễn có thể xem.

Và chú cũng xây hẳn một cái boong lớn phía sau nhà, nhìn ra sông, chỉ nhằm mục đích duy nhất là ngắm cảnh hoàng hôn trên những con dốc mỗi chiều tà.

Tuy nhiên, Harold Safer cũng nổi tiếng là người có lòng tốt và nhạy cảm, thậm chí còn cứu cả những con sâu bị kẹt trên lối đi trước nhà cơ mà. Tôi không thể hình dung được cảnh chú ấy cầm gậy dọa ai, nói chi đến chuyện phá hoại vườn tược nhà người khác.

“Vâng ạ,” tôi tế nhị nói. “Nhưng nếu chú ấy thấy phiền gì mấy cây cà chua thì sao lại tấn công bí cơ chứ?”

“Đừng hỏi bác!” ông Bradley Geffington la lên. “Cháu là thám tử mà - cháu phải tìm cho ra chuyện đó. Tất cả những gì bác biết là toàn bộ bí của bác đã bị phá nát, và hẳn là người duy nhất có thể làm điều đó.” Rồi ông liếc nhìn

đồng hồ. “Thôi, bác phải đi đây. Gần hết giờ nghỉ ăn trưa rồi, bác còn phải ghé qua trung tâm giống cây trồng xem thử họ còn cây bí nào không nữa.”

Bố con tôi tiễn ông Geffington tới cửa trước. Khi cánh cửa đóng lại phía sau người hàng xóm, bố liếc nhìn tôi. “Con lo vụ này được không, Nancy?” bố hỏi. “Bố biết nó hơi ngớ ngẩn, nhưng để một chuyện như thế xảy ra giữa hai người láng giềng tốt thì chẳng hay chút nào.”

Tôi gật đầu, bố nói đúng. Hơn nữa, nếu quả có ai đó đang lang thang khắp vùng để phá hoại mọi thứ - với một cái vồ trong tay - thì tốt nhất là phải tìm cho ra ngay là kẻ nào và tại sao hắn lại làm như thế.

“Con sẽ làm những gì có thể,” tôi hứa. “Bess và George cũng sắp đến đây. Bọn con định đi mua sắm, nhưng con tin chắc các bạn ấy sẽ sẵn sàng giúp công việc thám tử này một tay thôi.”

Như thế tình cờ, đúng lúc ấy tiếng chuông cửa vang lên. Tôi vội ra mở và thấy hai đứa bạn thân nhất của mình đang đứng đó.

Mặc dù hai đứa là chị em họ với nhau, nhưng trước nay tôi vẫn chưa bao giờ thôi ngạc nhiên vì sao mà Bess Marvin và George Fayne chẳng giống nhau chút nào như vậy. Nếu lật từ điển ra, tra từ con gái trong đó, bạn sẽ thấy Bess ở hình minh họa. Nó xinh đẹp, tóc vàng, những đường cong lý tưởng, hai bên má có lúm đồng tiền, và có cả một tủ quần áo đầy ắp những chiếc đầm hoa cùng rất nhiều đồ trang sức tinh xảo làm tôn thêm những đặc điểm hoàn hảo của nó. Còn George nhảnh nhảnh, dáng người như vận động viên, lại luôn thích quần jeans hơn nữ trang. Mái tóc đen của nó thường trong tình trạng cắt ngắn ngọn gàng. Và cô nàng luôn nhanh nhẩu sửa ngay khi có ai gọi nó bằng cái tên khai sinh, Georgia.

Bố chào các bạn tôi rồi quay lại văn phòng. Khi dẫn Bess và George vào phòng khách, tôi mau chóng kể cho tụi nó nghe về vụ phá hoại bí.

“Mày đang đùa đấy hả?” George bình phẩm theo kiểu thẳng thừng thường lệ. “Mày tuyệt vọng vì không kiếm ra một vụ bí ẩn nào đến nỗi sẽ điều tra

vụ này hay sao?”

Bess cười khúc khích. “Đàng hoàng chút đi, George,” nó trách. “Nancy tội nghiệp đã không có một vụ trộm nào để tóm gọn hay vụ bắt cóc nào để giải cứu trong vòng... bao lâu nhỉ? ừm, ít nhất cũng vài tuần rồi đấy nhỉ? Nó tuyệt vọng thế cũng phải thôi mà.”

“Biết rồi, biết rồi,” tôi mỉm cười. “Đây không hẳn là một vụ án, nhưng tôi muốn tìm hiểu xem chuyện gì đang thật sự diễn ra trước khi nó gây thêm rắc rối giữa bác Geffington và chú Safer. Họ mà kiện cáo nhau vì một lý do ngớ ngẩn như vậy thì thật chả ra làm sao. Việc ấy có thể phá hỏng tình bạn của họ mãi mãi.”

“Đúng đấy,” Bess tán thành.

“Tốt,” tôi nói. “Có nghĩa là hai người sẽ giúp tôi chứ?”

Trông Bess hơi thất vọng; nó rất thích đi mua sắm mà. Nhưng rồi nó lại nở nụ cười tinh nghịch. “Có lẽ.”

George gật đầu. “Hơn nữa,” nó nói thêm cùng một nụ cười ranh mãnh. “Biết đâu điều tra Vụ án Phá hoại Rau Củ này sẽ giữ cho Nancy nhà ta tránh xa các rắc rối thực sự thì sao!”

Vài phút sau cả ba đứa đã ngồi trong phòng khách trang nhã và tiện nghi của bà Cornelius Mahoney dưới phố, cách nhà ông Bradley Geffington một quãng. Hai người hàng xóm khác, cô Thompson và chị Zucker, cũng đang ở đó. Chúng tôi vừa bước tới bậc thềm đã được bà Mahoney ân cần mời ngay vào nhà để tránh nắng nóng và cùng dùng trà với họ.

“Đây, các cô bé,” bà Mahoney nói bằng giọng lão xào khá mãnh của mình, đôi mắt màu hạt dẻ hiện từ lấp lánh dưới mái tóc xám gọn gàng phủ ngang trán; bà bày một khay nước trước mặt chúng tôi. Ít trà đá cho một ngày oi ả. Các cháu cứ tự nhiên dùng bánh quy đi nhé.” Bà chỉ tay về phía một cái đĩa

gỗ to tướng - đặt trên cái bàn cà phê bằng gỗ gụ bóng loáng - đựng đầy bánh nướng.

“Thế này mới gọi là điều tra chứ,” George thì thầm với tôi khi rướn người lấy vài cái bánh. Dù có ăn đồ ngọt nhiều cỡ nào, vóc người mảnh mai của nó cũng không hề béo lên - điều đó làm cho cô em họ đầy đặn của nó cứ bắn khoăn tức tối mãi.

Ellen Zucker, khoảng ba mươi tuổi và rất quyến rũ, cười với tôi. “Nancy, bố em và bà Hannah vẫn khỏe chứ? Em nhắn hộ với bà Hannah là chị rất thích công thức nấu món... đợi chị chút xíu.” Rồi chị đứng dậy, bước vội về phía cửa sổ trước đang mở. “Owen!” chị gọi to. “Mẹ đã dặn bao nhiêu lần rồi, nếu chơi một mình thì phải tránh xa đường ra chứ. Sao con không ra sân sau mà chơi?”

Các bạn và tôi liếc nhau buồn cười quá thể. Lúc bọn tôi đến, cậu nhóc Owen Zucker bốn tuổi tràn đầy năng lượng đang chơi bóng chày trên lối chạy xe vào nhà. Tất cả bọn tôi đều đã lần lượt nhận trông nó, và đều biết rõ rằng chỉ cần lơ đãng một tích tắc thôi là sẽ mất dấu cậu nhóc hiếu động, tràn đầy năng lượng đó ngay.

Chị Zucker thở dài và lại ngồi xuống. “Tội nghiệp Owen,” chị nói. “Cứ phải theo chị đi hết từ nhà này qua nhà khác thế này chắc chẳng bé chán lắm rồi. Cả tuần nay chị phải đến các nhà trong vùng để kêu gọi quyên góp tiền cho buổi biểu diễn pháo hoa mừng Ngày Hội Đe Búa mà.”

Tôi mỉm cười, biết chị đã đến đúng nhà để vận động rồi. Bà Mahoney là một trong những người giàu nhất thị trấn. Ông chồng quá cố của bà chính là hậu duệ duy nhất của Ethan Mahoney, người sáng lập Tập đoàn Đe Búa Mahoney vào đầu thế kỷ mười chín. Công việc kinh doanh đe búa đã hết từ lâu, chỉ còn ngày hội là vẫn tổ chức, thế nhưng của cải nhà Mahoney lại nhiều hơn bao giờ hết. Khi ông Cornelius còn sống, hầu hết số của cải đó đều đổ vào các loại xe cổ cùng các kế hoạch tài chính mơ hồ. Theo nhiều nguồn tin thì ông Cornelius quá cố là một người tâm thường và bủn xỉn,

chưa bao giờ được cộng đồng thị trấn này yêu quý. Nhưng bà Mahoney lại là một tâm hồn rộng lượng làm cho tất cả những ai từng tiếp xúc với bà đều cảm thấy quý mến. Những đóng góp hào phóng của bà cho rất nhiều việc từ thiện lâu nay đã lấy lại danh tiếng cho cái họ Mahoney.

“Nhóc Owen biết cách tự làm cho mình vui mà chị,” Bess bình luận, liếc ra cửa sổ nhìn cậu nhóc chạy lăng xăng bên mé nhà, với bóng và gậy trong tay. “Em còn nhớ lần cuối cùng trông nó - nhóc ta quyết định làm bánh quy, và đã lôi tất cả mọi thứ trong tủ lạnh ra, bày trên sàn nhà trước khi em kịp băng qua bếp để ngăn nó lại.”

“Đúng là Owen của chị rồi!” chị Zucker kêu lên, còn mọi người thì cười to.

“Nào, chuyện gì khiến các cô gái đến đây hôm nay thế này?” cô Thompson hỏi. Cô là y tá trong bệnh viện địa phương, khoảng chừng bốn mươi tuổi, nhỏ nhắn, từng tham gia với tôi trong một vài ủy ban tình nguyện. “Cháu lại đang lần theo dấu vết của một vụ bí ẩn lý thú nào nữa hả, Nancy?”

Tôi cười ngượng ngùng trong khi hai đứa bạn phải cố nín để không cười phá lên. Tôi đã cho bạn biết là tôi khá nổi tiếng trong thị trấn về việc giải quyết các vụ bí ẩn chưa nhỉ?

“À, cũng gần gần như vậy ạ,” tôi thừa nhận. “Hình như có kẻ nào đó đã gây chuyện trong khoảnh đất trồng rau củ của bác Geffington.”

Chị Zucker há hốc miệng. “Thật không?” chị kêu lên. “Nhà chị cũng bị y như vậy! Kẻ nào đó cũng đã đập hết mấy dây bí của chị cách đây vài đêm.”

Thú vị thật. Chị Zucker sống cách nhà ông Geffington vài căn, ở phía bên kia đường.

“Chị có nghĩ ra kẻ nào đã làm chuyện này không?”

Chị Zucker lắc đầu. “Chị nghĩ chỉ có mấy đứa choai choai mới dám làm vậy thôi, hay là mấy con thú gì đấy,” chị nói. “Có lẽ chuyện xảy ra sau bữa tối, lúc chị đang đi vận động tiền cho Ngày Hội Đe Búa. Chị về khá muộn,

chồng chị thì đi ăn tối dưới phố - vì công việc ấy mà - còn Owen lúc ấy có thể đang chơi với người trông trẻ mà chị thuê đêm đó, cho nên không ai trong nhà để ý thấy gì cả. Chị thật sự không nghĩ ngợi gì nhiều về chuyện này, nhất là vì cả chồng chị lẫn Owen dù sao cũng không thích bí.”

“Chẳng trách họ được,” George vừa nói vừa với tay lấy thêm một cái bánh khác. “Chính em đây cũng ghét món đấy lắm.”

“VẬY là chị không thấy thủ phạm,” tôi trầm ngâm. Tôi nhìn hai người phụ nữ còn lại. “Còn các cô thì sao ạ? Các cô có để ý thấy chuyện gì lạ xảy ra trong vùng cách đây ba đêm không?”

“Ta chẳng thấy gì cả,” bà Mahoney nói. “Cháu có thử hỏi người hàng xóm nào khác chưa? Harold Safer sống ở phía bên kia đường Bluff ấy. Biết đâu ông ấy có thấy gì đó thì sao.”

Lời nhận xét của bà nhắc tôi nhớ một điều. “Cháu nghe nói nhà của gia đình Peterson vừa mới bán,” gia đình Peterson cũng là hàng xóm sát nhà ông Geffington. “Các cô biết người mua là ai không ạ?”

“Cô biết,” cô Thompson nói. “Nghe nói là một phụ nữ trẻ, độc thân, người Pháp, tên là Simone Valinkofsky.”

“Valinkofsky?” George lặp lại. “Nghe chẳng giống tên Pháp lắm.”

“Chà, cô không biết rõ lắm,” cô Thompson đáp. “Nhưng nghe bảo cô này đã dọn đến cách đây ba ngày. Chính cô cũng chưa gặp trực tiếp, chỉ biết cô ấy đảm nhận một công việc rất quan trọng trong viện bào tàng dưới phố.”

“Thú vị thật,” tôi lầm bầm. Tôi biết mình không thể quy kết việc vừa dọn đến đây của người hàng xóm mới có liên quan gì đến vụ bí ngòi. Thế nhưng, cũng không thể không lưu ý là dù gì vụ phá hoại cũng bắt đầu ngay cái ngày cô Valinkofsky ấy dọn đến thị trấn. Có liên quan gì không nhỉ, hay chỉ đơn thuần là trùng hợp thôi? Phải tìm hiểu thêm nữa mới biết được.

Ba đưa tôi uống hết phần trà của mình rồi cáo lui. Cả bọn bước ra cửa, xuống vỉa hè. Cả ông Geffington lẫn bà Mahoney đều sống trên đường Bluff. Tôi liếc nhìn sang nhà ông Geffington, một căn nhà kiểu thuộc địa gọn gàng được bao quanh bởi những vòng hoa được chăm sóc kỹ lưỡng. Những bậc cầu thang bằng xi măng dẫn từ vỉa hè đến lối đi uốn lượn trước nhà, còn hai bên là bãi cỏ mọc tươi tốt. Tôi biết trong sân sau, là vườn rau củ - cùng với tầm nhìn kỳ diệu về phía bờ sông mà tất cả các ngôi nhà bên này đường đều có.

Rồi tôi nhìn sang những nhà hàng xóm sát bên ông Geffington. Ở bên phải là ngôi nhà kiểu Tudor trông rất ấm cúng của chú Safer. Còn bên trái là một ngôi nhà kiểu thôn dã, nhỏ, với mái hiên lớn phía trước và những lùm cây bụi rậm rạp cùng những dây leo mọc dại ở sân sau.

Đúng là một nơi ẩn nấp hoàn hảo, tôi nghĩ bụng. Ánh mắt tôi di chuyển từ khoảnh đất cỏ mọc um tùm trở lại vườn của ông Geffington. Hai cái sân chỉ ngăn cách với nhau bằng cái hàng rào cọc cao gần một mét. Bất cứ ai, nếu muốn, đều có thể đẹp nó đi một cách dễ dàng.

Dĩ nhiên điều bí ẩn ở đây không phải là cơ hội mà là động cơ. Điều gì có thể khiến cho một ai đó muốn phá hủy cả một khu vườn đầy những dây bí vô tội chứ? Cho tới giờ tôi vẫn chưa tìm được một giả thuyết nào nghe có vẻ hợp lý cả.

George dõi theo ánh mắt của tôi. “Hiện trường tội ác, hả?” nó nói. “Mày không định đến tìm dấu vân tay trên mấy cây cà hay gì đó sao?”

Tôi huých đùa nó. “Thôi, đi xem thử hàng xóm mới có nhà không đã.”

Tất cả các khoảnh sân trên con đường Bluff ven sông này đều nằm dốc xuống từ vỉa hè. Tôi cẩn thận bước xuống những bậc thang bằng đá phía trước nơi từng là nhà của gia đình Peterson, theo lối đi bằng ngang qua khoảnh sân hẹp trước nhà để vào hiên, tôi nhấn chuông.

Vài phút sau cửa mở, một phụ nữ trẻ khoảng hai chín tuổi xuất hiện cùng với một nụ cười, mái tóc đen dài tới vai và đôi mắt đen tuyệt đẹp. Chị ăn mặc đơn giản nhưng khá phong cách: một cái đầm bằng vải lanh và đôi giày gót thấp.

“Xin chào,” chị nói bằng chất giọng pha âm sắc nước ngoài nhẹ nhàng. Tôi có thể giúp gì các bạn không?”

Tôi tự giới thiệu nhóm của mình, và trước khi kịp giải thích vì sao mình lại có mặt ở đây thì đã được ra hiệu mời vào nhà.

“Mời các bạn vào,” chị nói. “Tôi là Simone Valinkofsky, tôi cũng đang mong được gặp vài hàng xóm mới của mình.”

Chẳng mấy chốc tôi và các bạn đã đứng trong căn phòng khách rộng đến kinh ngạc so với ngôi nhà nhỏ như thế này. Hồi nhà Peterson còn sống ở đây tôi chưa từng bước vào bên trong, nhưng theo tôi, phòng khách lúc đó không hề giống diện mạo bây giờ. Vẫn còn nhiều thùng đồ nằm rải rác chờ được mở ra nhưng người chủ mới đã kịp trang trí kha khá cho căn phòng. Phía trên lò sưởi là một bức tranh sơn dầu lớn, và trên những ô cửa sổ rộng nhìn ra sân sau là những tấm rèm rất trang nhã. Những quyển sách có bìa in nổi nằm ngay ngắn trên mấy cái kệ đóng cố định vào hai bên tường, và trên một bức tường khác thì treo nhiều chiếc quạt có tay cầm bằng ngà đẹp lạ lùng. Bess nhìn chăm chăm không chút giấu giếm những món trang sức rực rỡ tô điểm cuối một cái bàn.

“Chà,” tôi thốt lên, cố thu hết tất cả vào tầm mắt mình. “Chị có nhiều thứ hay quá, chị Valinkofsky ạ.”

“À, cứ gọi chị là Simone thôi.”

“Được ạ,” George nói. “Vì em không chắc mình có thể phát âm được Valin... Valik... em chịu thôi. Từ này chắc chắn không có trong bất kỳ khóa học tiếng Pháp nào của em ở trường!”

Simone cười to, có vẻ ngạc nhiên và vui thích trước phát biểu thẳng thắn của George. “Không, đó không phải là tên Pháp đâu,” chị nói. “Nhà chị gốc Nga, đến đời ông cố chị mới sang Pháp đó chứ.”

Ánh nhìn của tôi vừa bắt gặp một quả cầu vỏ bằng vàng được làm tinh xảo bên trong một cái khung thủy tinh có khóa đặt trên mặt lò sưởi. “Món đó là của Nga phải không chị?” tôi chỉ.

Simone gật đầu. “Ừ, em tinh mắt thật đấy,” chị đáp. “Một quả trứng Faberge chính cống, vật gia truyền có giá trị nhất trong gia đình chị. Dĩ nhiên, đó không phải là một trong những quả trứng hoàng gia nổi danh khắp thế giới mà Faberge làm cho các Nga hoàng rồi, hầu hết chúng đều trong viện bảo tàng hay được trưng bày ở đâu đó. Nhưng đây vẫn cứ là một kho báu, và gia đình chị luôn rất tự hào về nó, cũng như về di sản Nga của mình.”

Chị tiếp tục miêu tả nhiều thứ đẹp đẽ và độc đáo khác trong phòng. Thú vị đến nỗi trong phút chốc tôi suýt quên mất mình đến đây để làm gì.

Cuối cùng Simone tự ngừng lại bằng một tiếng cười to. “Thứ lỗi cho chị nhé,” chị nói. “Chị cứ mãi nói về bản thân mình thôi. Kể cho chị nghe về các em đi. Điều gì dẫn các em đến cửa nhà chị hôm nay thế?”

“Nancy là một thám tử,” Bess giải thích.

“Thật hả?” Simone ngạc nhiên nói. “Nhưng em còn trẻ quá mà! Chị cứ nghĩ thám tử Mỹ phải là mấy ông già cộc cằn như Humphrey Bogart^[2] chứ không phải là các cô gái trẻ xinh đẹp thế này.”

Tôi đỏ mặt. “Em không phải là một thám tử thật sự u ả,” tôi vội giải thích. “Em không có giấy phép hay gì hết. Em chỉ giúp bố tìm hiểu một số vụ dính dáng đến luật pháp, hay những việc đại khái như vậy. Chẳng hạn, hôm nay bọn em đang cố tìm ra kẻ nào đã đi quanh thị trấn và phá nát mấy dây bí trong vườn nhà mọi người thôi.”

“Bí?” Simone lặp lại.

“*Courgette* ấy chị,” George giải thích.

Tôi liếc nhìn con bạn mình với ánh mắt đầy kinh ngạc. Có phải George vừa bất chợt nhớ ra một từ hù dọa nào đó trong lớp tiếng Pháp không nhỉ? Nhưng George cũng thường nhớ ra những thứ lặt vặt giống vậy mà nó tìm thấy trên internet - nó học được từ này trên mạng cũng nên. Đôi khi cái trí nhớ quỷ quái của nó rất được việc.

Simone cười to. “Chị hiểu rồi. Chà, chị e là không giúp được gì các em đâu,” chị nói. “Ba hôm nay chị bận túi bụi tháo dỡ mấy thùng đồ chuyển đến, chẳng hỡ ra lúc nào liếc nhìn ra cửa sổ chứ nói gì đến chuyện ra khỏi nhà. Dù vậy chị cũng cam đoan với các em rằng chị không phải là thủ phạm. Chị sẽ không bao giờ phá hoại bí ngòi, tội gì, phải rán nó lên chứ! Và dĩ nhiên, bản thân chị không có vườn, cho nên thủ phạm cũng chẳng có lý do gì mà đến đây cả.”

Tôi bước về cửa sổ phía sau, nhìn quanh. Khi ánh nhìn vừa chạm đến khung cảnh bên ngoài, tôi há hốc mồm kinh ngạc.

“Hê,” tôi buột miệng gọi. “Chẳng phải có cả lùm bí ngay trong sân sau nhà chị kia sao?”

2. Kế hoạch tiệc tùng

“CÁI GÌ? ĐÂU?” giọng Simone ngạc nhiên thật sự, chị bước vội đến cạnh tôi - bên cửa sổ. Bess với George cũng tới, và cả bốn người cùng chăm chú nhìn ra khoảnh sân sau bị bỏ hoang. Tôi chỉ tay về phía rất nhiều dây leo trông thật tươi tốt đang bám quanh cái gì đấy giống như một bờ giậu hoa hồng um tùm. Từ những dây leo đó thông xuống khoảng nửa tá quả xanh hình thuôn.

“Hê! Trông giống bí ngòi quá,” George nói.

“Có lẽ em nói đúng,” Simone nói. “Các em thấy đấy, bọn chị còn chưa ngó ngang gì được sân vườn nữa là. Đi, ra xem thử nào.”

Chúng tôi theo Simone băng ngang qua bếp ra sân sau. Cũng như sân trước, sân sau dốc về phía bờ sông, cuối sân là một bức tường thấp bằng đá. Ở hai phần ba đoạn đường đến chỗ bức tường ấy là bờ giậu hoa hồng lừng lững, choán ít nhất một nửa bề rộng của mảnh sân.

Mấy chị em nhón gót nhìn qua bờ giậu và thấy cả một vườn rau củ mọc dại. Những cây cà chua mọc rải rác, những cây hành khăng khiu sắp có củ, và mấy dây bí bò quanh tất cả những cây đó.

“Chắc vài hạt giống từ năm ngoái đã sống sót được qua mùa đông và tự mọc lên,” Bess nhận xét. “Có vẻ như chị sắp có món bí rán rồi đó, Simone!”

“Ừ, nhưng phải tìm được đường đi qua mấy cái gai kia đã!” Simone nói. “Chắc phải nhờ Pierre dọn một lối để đi qua đó mới được.”

“Pierre?” tôi tò mò nhắc lại.

“Bạn gọi tôi à?” một giọng nam vui vẻ đáp lời ngay sau lưng tôi.

Tôi giật nảy mình. Quay người lại, trước mặt tôi là một thanh niên đẹp trai, có lẽ nhỏ hơn Simone khoảng mười tuổi. Anh chàng có nét giống Simone ở đôi mắt sậm màu và hai gò má cao.

“Cháu đây rồi, Pierre,” Simone nói. “Để cô giới thiệu cháu với mấy người bạn mới - Nancy, Bess và George. Còn đây là Pierre, cháu chị. Nó cũng từ Paris tới và sẽ ở lại đây cho tới khi lớp đại học của nó ở Chicago khai giảng.”

Pierre cúi chào. “Rất hân hạnh,” anh chàng nói nặng giọng Pháp, mắt vẫn nhìn Bess chăm chăm. “Tôi thật vinh hạnh mới được gặp những quý cô đáng yêu như thế này.”

George và tôi trao đổi cái liếc rất nhanh cùng một nụ cười đầy hiểu biết. Chúng tôi còn lạ gì việc thấy bọn con trai hóa thành lăm cẩm ngay khi gặp Bess nữa đâu.

“Hy vọng bạn đang tận hưởng những ngày vui vẻ ở River Heights,” Bess lịch sự mỉm cười đáp lại Pierre. “Đây không phải là thị trấn lớn nhất thế giới, nhưng cũng có nhiều thứ thú vị lắm.”

“*Qui*, chẳng hạn như một kẻ cướp bí ngòi,” Simone cười, thêm vào. Chị chỉ tay về phía cái cây gần đó. “Mình may mắn có vài dây *courgette* đang mọc đại trong vườn đây Pierre. Chứ mọi cây bí khác trong thị trấn đều bị kẻ nào đó phá hết rồi.”

“Đúng vậy.” Tôi nhìn đồng hồ, nhận ra là đã sắp muộn rồi. Chẳng mấy tiếng nữa đã đến giờ tôi hẹn bạn trai mình - Ned Nickerson - đi xem phim, thế nên tôi sẽ phải chạy đi ngay nếu còn muốn điều tra thêm bất cứ điều gì trong hôm nay. “Em vừa nhớ ra là bọn em phải đi bây giờ. Chắc chị cũng có nhiều thứ phải làm đúng không ạ.”

Pierre hơi lúng túng, nhưng vẫn mỉm cười, “Ôi, các bạn phải đi sớm vậy sao?” Cậu chạm vào cánh tay Bess. “Khoan đã, xin các *mesdemoiselles* hãy vui lòng đồng ý là sẽ sớm quay lại đây nhé? Thật ra, tôi có mấy người bạn

thân từ Pháp đang trên đường tới, và tôi biết họ sẽ rất vui nếu được gặp các bạn. Có lẽ ta nên tổ chức một buổi tiệc sau khi họ đến chẳng?”

“Một buổi tiệc hả?” George nói, bứt một cọng bí. “Nghe vui đó. Khi nào bạn của cậu đến nơi?”

Simone liếc nhìn đồng hồ. “Chắc là sắp rồi đấy,” chị đáp thay cho cháu mình. “Bọn nó vừa đi thăm mấy người Pháp khác ở dưới hạ lưu sông, bây giờ đang lái xe lên đây. Tất cả chúng ta có thể tụ họp với nhau vào cuối tuần này - à, tối mai được không?”

Tôi gật đầu. “Nghe hay quá,” tôi nói. “Cảm ơn chị!” Tôi thích ý tưởng sẽ được dịp tìm hiểu rõ hơn về những người láng giềng mới của mình. Thậm chí nếu Simone không biết tí gì về vụ phá hoại bí thì chị cũng là một người thú vị và dễ thương. Tôi rất háo hức muốn nghe kể thêm về những đồ vật nước ngoài có trong nhà chị, chưa kể tới việc sẽ được nghe chi tiết hơn, hấp dẫn hơn về lịch sử gia đình Valinkofsky nữa.

“Tuyệt!” Pierre vỗ tay. “Vậy thỏa thuận rồi nhé. Bảy giờ tối mai, được chứ?”

“Chắc rồi,” tôi nói, Bess và George gật đầu. “Nhưng bây giờ bọn này thật sự phải đi thôi. Tôi có hẹn với bạn trai trong mấy phút nữa.”

“Ồ, được rồi,” Simone nói. “Dẫn cậu ấy đến cùng luôn nhé. Cả Bess và George cũng thế nhé.” Chị cười với ba đứa chúng tôi.

“Đúng rồi,” Pierre nói thêm. “Chắc là những quý cô đáng yêu thế này hẳn đều đã có bạn trai, phải không nào?”

Lúm đồng tiền của Bess như càng sâu thêm. “Không hẳn,” nó nói. “Chỉ có Nancy là đứa duy nhất trong bọn hiện đang có bạn trai thôi.”

“Ồ, buồn vậy sao?” Pierre nói, dù nghe chẳng có vẻ gì là buồn cả. “Vậy thì, các bạn tôi và tôi sẽ cố làm đẹp lòng các quý cô.”

“Chắc phải vậy rồi,” Bess nháy hàng lông mi dài tình nghịch, còn Pierre thì cười hớn hờ.

Cả bọn trở ra phố. Thay vì đi theo lối cũ, chúng tôi đi dọc bãi cỏ ngăn cách giữa nhà Simone với cái hàng rào cọc đánh dấu ranh giới với nhà ông Geffington. Tôi tò mò liếc qua hàng rào, tự hỏi không biết có thể thấy chứng cứ gì từ hiện trường vụ án không. Nhưng nếu có thì cũng bị dọn hết từ lâu rồi. Khu vườn của ông Geffington trông đã ngăn nắp đến mức không thể nào ngăn nắp hơn được nữa, như thường lệ.

Tôi nhìn khu vườn um tùm qua vai mình. Liệu ai đó đã núp trong đám cây cối lộn xộn kia, rồi lên ra đập phá bí của ông Geffington vào thời điểm thuận lợi chẳng? Hay thủ phạm đã lén lút bước xuống mấy bậc thang xi măng dẫn từ lề đường xuống, rồi nhờ bóng tối che chắn mà chạy vòng qua căn nhà ra vườn? Hay chỉ đơn giản là chú Safer đã từ bên vườn của mình bước sang tiêu diệt đám cây quý báu của ông bạn láng giềng?

Khả năng cuối cùng vẫn có vẻ rất khó thuyết phục. Nhưng cả đời tìm tòi giải đáp những vụ bí ẩn đã dạy tôi không bao giờ được xem nhẹ bất cứ phán đoán nào, dù nghe vô lý đến thế nào đi chẳng nữa. Đó là một trong những lý do khiến tôi thích công việc thám tử - chẳng có cách gì đoán được một vụ án sẽ hóa ra thế nào cho tới khi đã thu thập đủ mọi chứng cứ, theo dõi tất cả các dấu vết, tìm theo mọi manh mối.

Khi chúng tôi bước tới lề đường, Bess, George và tôi chào tạm biệt những người láng giềng mới. Simone và Pierre đi vào nhà, còn ba đứa tôi bước về phía nhà ông Geffington.

“Anh chàng Pierre có vẻ dễ thương chứ hà?” Bess liếc về phía nhà Simone, bình phẩm.

George khịt mũi. “Chắc rồi, nhưng chị hy vọng mày sẽ gởi cho anh chàng hóa đơn giặt khô quần áo, vì anh chàng đã chảy dãi khắp người mày như vậy.”

Bess đỏ mặt. “ôi, thôi đi,” nó nói. “Cậu ấy chỉ cố tỏ ra thân thiện thôi mà.”

“Vậy sao,” tôi trêu. “Và tôi chắc là bà chẳng thêm để ý thấy cậu ấy duyên dáng thế nào đâu nhỉ. Hay cái giọng Pháp quyến rũ ấy. Hay là cái cách cậu ấy nhìn bà suốt thời gian bọn mình ở đó.”

“Sao cũng được.” Bess chỉ tay về phía nhà ông Geffington khi cả bọn đi ngang qua. “Này, bà không muốn dừng lại xem xét hay làm gì sao? Ý tôi là, có lẽ bây giờ mọi thứ đã được dọn dẹp rồi, nhưng biết đâu vẫn có thể tìm được vài nhân chứng thì sao. Khoai tây còn có mắt, bắp còn có tai cơ mà.”

Tôi rên lên phản đối câu đùa nhạt hoét của Bess. Rõ ràng nó đang cố đổi đề tài nên thôi, tôi cũng chẳng trêu nó nữa. “Không, tôi nghĩ tốt hơn là đi nói chuyện với chú Safer cái đã,” tôi nói. “Chú ấy là đối tượng tình nghi chính - theo như bác G. nghĩ. Chắc chú Safer không làm chuyện đó đâu, nhưng có thể chú ấy đã nhìn hoặc nghe thấy điều gì chẳng, và chú ấy sẽ cho tụi mình dấu vết tìm đến thủ phạm thực sự.”

George nhún vai. “Nghe có vẻ là một kế hoạch tốt đấy,” nó nói. “Chỉ cần đừng có đưa nào đại đột hỏi gần đây chú có xem vở kịch nào hay hay không, kéo chẳng đời nào chuồn được đâu.”

Chúng tôi bước lên những bậc thang dẫn lối xuống sân nhà chú Safer. Không giống như ở hầu hết những ngôi nhà cùng dãy - thường xây bằng đá hoặc xi măng - cầu thang nhà chú Safer được tô điểm bằng những mảnh thủy tinh màu, tạo thành một dãy màu cầu vồng.

Tôi dẫn đầu bước đến cửa trước. Khi tôi nhấn chuông cửa, cả bọn đều nghe vọng ra giai điệu nhẹ nhàng của bài *Somewhere over the rainbow*^[3].

Chẳng mấy chốc có tiếng bước chân về phía chúng tôi. Một giây sau cửa mở tung ra - và kia là chú Harold Safer, với một cái vỗ lớn trong tay.

3. Cuộc gọi cầu cứu

TÔI GIẬT MÌNH HÁ HỐC MIỆNG trước cảnh tượng không hề mong đợi ấy, hình ảnh những dây bí bị dập nát nhảy múa trong đầu. “Chú đang làm gì với cái đó thế?”

Chú Harold Safer chớp mắt, có phần bối rối trước phản ứng của tôi. “Chú đang làm gì với cái gì cơ?” chú hỏi, liếc nhìn cái vỏ và thở dài. “À, cháu bảo cái này ấy hà? Chú đang cố treo một cái thanh màn cửa trong bếp, nhưng hôm nay cứ lỏng nga lỏng ngóng, làm mãi chẳng được.”

“Chú định treo màn bằng thứ đó á?” Bess hỏi. “Chẳng trách mà lại vất vả thế. Có lẽ cháu giúp được đấy, chú có thùng dụng cụ không?”

Chú Safer có vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn ra hiệu mời bọn tôi vào. “Có, ở dưới hầm,” chú nói với Bess.

Con bé gật đầu, “Cháu quay lại ngay,” vừa dứt lời nó đã biến mất xuống hành lang.

“Cô bé có biết mình đang làm gì không vậy?” chú Safer hỏi George và tôi, vẫn còn vẻ ngạc nhiên.

“Biết chắc luôn ấy chứ ạ,” George cam đoan. “Bess là thiên tài về các loại dụng cụ đấy - mà dụng cụ thì không chỉ là mấy cái cọ trang điểm thôi đâu.”

Tôi gật đầu. Hầu hết mọi người đều ngạc nhiên khi phát hiện ra Bess là người tháo vát thế nào. Trông bạn tôi có vẻ ngoài giống cái kiểu con gái mà việc thay một cái bóng đèn thôi cũng là cả một khó khăn to lớn, nhưng kỳ thực, Bess có một khả năng bẩm sinh lạ lùng trong chuyện sửa chữa đồ đạc, từ cái lò nướng bánh bị kẹt cho đến cái ô tô bị chết máy. Nó làm được tất. Một thanh treo màn đối với nó chỉ là cái bánh con con, có đáng là gì.

“Chú đừng lo, chú ạ,” tôi thêm vào. “Bạn ấy sẽ làm xong ngay thôi mà.”

“Được thế thì may quá có cô bé ở đây,” chú Safer nói, rồi dẫn chúng tôi xuống bếp ở sau nhà. “Không treo được cái màn đó thì chú đến phát điên mất. Chú cứ tưởng đâu chỉ mất một phút thôi; còn phải quay lại làm việc nữa chứ. Đã thế lại còn cái tên hàng xóm gàn dở cứ trờ trờ liếc sang đây mỗi lần chú vô bếp. Tin nổi không, chỉ vì có kẻ nào đó phá tanh bành khu vườn của hân thế là hân nghĩ ngay chú là thủ phạm. Phải chi các cháu thấy cảnh tối qua - hân ra ngoài nhổ cỏ, và nhìn chú bắn thiu đến nỗi chú muốn đi tắm ngay lập tức!”

Chúng tôi vào bếp. Căn bếp rộng rãi và sạch sẽ, những bức tường trắng được trang trí bằng áp phích của các buổi diễn tại nhà hát Broadway lồng trong khung. Những cửa sổ lớn nhìn ra sân sau và sân bên hông nhà. Một thanh treo màn bằng đồng sáng bóng, một bộ màn bằng vải lanh, nhiều cây đinh cong queo, và một đồng bụi nhỏ đang nằm trên sàn nhà - dưới cửa sổ bên hông.

“Vâng, bọn cháu cũng nghe về chuyện mấy dây bí rồi,” tôi nói. “Thật ra, chính vì thế mà bọn cháu đến đây, để tìm kẻ nào đã thật sự gây ra chuyện đó.”

“Thế hả? Tốt lắm,” chú Safer vừa nói vừa ngồi phịch xuống một cái ghế đầu cao bên quầy bếp. “Vì tới giờ phút này chú sợ phải đi ra ngoài lắm rồi!”

Tôi biết câu nói ấy có hơi quá, nhưng nó nhắc tôi cần phải xem xét vụ bí ẩn này một cách nghiêm túc, ngay cả khi tụi bạn tôi không thêm quan tâm đi chăng nữa. Một mối giao hảo xóm giềng đang bị đe dọa. Nếu giờ vì ông Geffington mà chú Safer phải treo một tấm màn làm che khuất một phần tầm ngắm cảnh quý báu của mình thì mọi việc hân đã tòi tệ lắm rồi.

Ngay lúc đó Bess bước vào, tay cầm một cái búa nhỏ và vài dụng cụ khác. “Chúng ta bắt đầu thôi,” nó vui vẻ nói. “Thứ này được việc hơn cái vô hồn này nhiều đấy ạ. Nào, George, phụ em một tay.”

Khi hai chị em họ bắt tay vào làm việc, tôi ngồi cạnh chú Safer bên quầy. “Chú có thể trả lời giúp cháu vài câu được không ạ?” tôi lên tiếng.

“Cứ hỏi đi, Nancy,” chú nhún vai. “Chú chẳng có gì phải giấu cháu hay bất kỳ ai cả, dù cái tên lảng giềng thiếu suy nghĩ bị bí ngồi ám kia có nói thế nào đi chẳng nữa. Lời buộc tội của hãn quả thật buồn cười. Cháu có thể tưởng tượng ra cảnh chú lén vào vườn nhà hãn trong đêm tối, tay cầm một cái dùi cui thô thiển và đập phá đám rau củ quý báu của hãn không? Dẫu vậy cảnh tượng đó cũng khiến chú nhớ đến câu đùa tếu xưa kia: Bạn sẽ được gì khi một con voi bước qua vườn nhà bạn?”

“Được gì ạ?” tôi hỏi.

“Nát bét^[4]!” chú Safer cười.

“Đúng là thế thật,” tôi lịch sự cười theo. Có thể nhận thấy, như thường lệ, thật khó mà ngắt lời một khi chú Safer đã bắt đầu nói. “Chú có thấy hay nghe được điều gì bất thường hồi tối thứ Ba không ạ?”

“Chẳng gì cả,” chú nhún vai. “Chú nhớ tối hôm đó ngấm hoàng hôn xong là chú vào nhà ngay và nghe vở *Fiddler on the Roof*^[5]. Đó là một trong những vở chú thích nhất nên đã mở âm thanh khá to. Thật ra, chú gần như không nghe thấy cả tiếng chuông cửa khi cô Zucker và nhóc Owen ghé qua sau bữa ăn tối để vận động tiền cho Ngày Hội Đe Búa nữa cơ mà. Cho nên, dĩ nhiên là chú chẳng nghe thấy gì đang xảy ra ở nhà kế bên, trừ phi có đại bác nổ thì còn may ra.”

“Cháu hiểu rồi,” tôi nói. “Thế chú có thấy hiện trường sáng hôm sau không? Ý cháu là mấy dây bí nát bét đó.”

“Không,” chú đáp. “Cháu cũng biết đấy, đến mười giờ sáng chú mới mở cửa tiệm, và hầu như chẳng có sáng nào chú dậy trước chín giờ cả. Lúc chú nhìn ra cửa sổ thì chắc là Bradley đã dọn dẹp mớ lộn xộn kia rồi. Ít nhất thì chú chẳng để ý thấy gì cả - thậm chí cho tới khi hãn xông vào tiệm và nguyên rủa chú.”

“Bác ấy đến tiệm phô mai và kết tội chú á?” tôi hỏi.

“Đúng, cháu có tưởng tượng được cảnh bức bối ấy không?” chú Safer có vẻ bị xúc phạm. “May sao lúc đó trong tiệm không có khách. Cho đến khi hiểu ra hẳn đang la ó gì, chú đã nói là chú không làm chuyện đó, hẳn lắm bầm nghe như có chữ kiện cáo rồi lao đi. Không thể tưởng tượng nổi sao hẳn lại có thể nghĩ rằng chú đi làm cái chuyện như vậy chứ!”

“Có lẽ bác Geffington nghĩ chú bức mình vì mấy cái lồng cà chua của bác ấy đã choán mất tầm ngắm cảnh của chú,” tôi nói.

“Hả?” trông chú Safer kinh ngạc thật sự. “Cháu đùa hả, Nancy? Đó là chuyện từ tháng trước rồi còn gì! Chú đã biết ngay hẳn sẽ chẳng đời nào chịu dời mấy lồng cà chua đó đi - nhưng sao chúng lại phải cao thế chứ? Cứ như thế hẳn định dùng cà chua để hồi sinh *Little Shop of Horrors*^[6] hay gì đó không bằng - thế nên chú chỉ đơn giản là dời cái ghế dài của mình sang phải một chút, và *Voila!* Cảnh hoàng hôn nguyên vẹn đã quay lại.”

Tôi chớp mắt, cố gỡ những lời bình phẩm lộn xộn của chú Safer ra cho thẳng thớm, rõ ràng. “Cháu hiểu rồi,” tôi nói, khi rốt cuộc đã nắm được những ý chú vừa nói. “Giờ cháu cũng chẳng nghĩ được gì hơn. Có lẽ cháu nên tiếp tục dò hỏi quanh đây thử xem có ai thấy chuyện gì xảy ra vào tối hôm đó không.”

Chú Harold Safer gật đầu. “Cháu đã hỏi mấy người ở nhà bên kia chưa? Chú nghe nói có một cô trẻ trẻ mới dọn đến hồi đầu tuần. Chú chưa gặp cô ấy nhưng đang rất mong được gặp đây, nghe đâu là con gái của một người châu Âu giàu sang có máy bay riêng cơ đấy. Không chừng lại thuộc một hoàng gia nho nhỏ nào đó cũng nên. Cháu tưởng tượng được không, ngay tại thị trấn River Heights nhỏ bé cổ xưa này!”

“Bọn cháu mới gặp chị ấy xong,” tôi nói. “Chị ấy tên Simone, rất dễ thương, nhưng chẳng thấy kể gì về hoàng gia hay có liên quan gì cả. Chị

Simone cũng chẳng thấy gì ở bên vườn nhà bác Geffington vào đêm hôm đó.”

“Tệ thật,” chú Harold Safer đảo mắt. “Chú vẫn nói với cái tên Geffington không thể chịu nổi kia là chỉ có mấy con gấu trúc mới thêm phá bí của hân thôi. Và dĩ nhiên, hân một mực không chịu tin, nói rằng trừ phi mấy con gấu trúc đã học cách sử dụng búa tạ.”

Tôi mỉm cười vẻ thông cảm, liếc về phía Bess và George đang trượt thanh treo màn vào mấy cái khớp mới mắc xong. Ngay lúc đó chú Safer cũng nhìn qua và thấy những gì hai đứa nó đang làm.

“Ồ, tuyệt vời!” ông kêu to, vỗ tay và nhảy cẫng lên. “Các cháu đúng là thiên tài! Chú không biết làm sao mà cảm ơn cho hết được đây. Các cháu đã cứu chú khỏi sự lú lẫn rồi đó.”

“Không có gì đâu, chú Safer ạ,” Bess đáp. “Chắc bọn cháu phải đi thôi.”

“Làm sao thế được! Ít nhất cũng phải để chú cảm ơn các cháu bằng một ít xô-đa ngon lành mát lạnh đã chứ.” Rồi chú bước vội về phía tủ lạnh. “Này, chú không chấp nhận lời từ chối nào đâu nhé! Hơn nữa, chú phải kể ai đó nghe về vở *A Chorus Line*^[7] mà chú vừa được xem dưới phố River cuối tuần trước...”

Tôi liếc nhìn Bess và George. Rõ ràng lần này không thể chuồn sớm được rồi. Nhưng thật ra cũng chẳng sao. Ngồi yên lặng nghe chú Harold Safer huyên thuyên kể về buổi đi xem kịch gần đây sẽ cho tôi cơ hội suy nghĩ về vụ án này.

Tôi bắt đầu nghĩ vụ này thật sự khó nhằn rồi đấy. Bề ngoài có vẻ như chẳng hề quan trọng, nhưng không có nghĩa là dễ giải quyết chút nào. Cho tới giờ tôi chưa có nhân chứng, không chút manh mối, chưa tìm ra động cơ phạm tội, cũng chẳng có một hướng điều tra nào cho ra hồn. Nhất là hiện trường đã được dọn sạch từ lâu, không sót lại bất kỳ chứng cứ nào, nếu có. Làm

cách nào tôi tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra khi mà tuyệt nhiên chẳng có gì để bắt đầu chứ?

Manh mỗi ắt hẳn phải nằm đâu đó, tôi tự nhủ trong khi chú Safer đem xô-đa ra cho cả bọn và tiếp tục huyền thuyên một cách hết sức vui vẻ. Luôn luôn phải có manh mối chứ. Chỉ còn chờ mình tìm thấy thôi.

Nghĩ vậy làm tôi cảm thấy đỡ hơn một chút. Tôi hớp một ngụm xô-đa, điểm lại những gì đã làm. Chẳng có gì nhiều, nhưng ít nhất thì cũng là một bước khởi đầu.

Chú Safer đã nói thì chẳng biết làm sao ngưng chú lại được. Chú hết miêu tả chi tiết đến đáng ngạc nhiên về vở kịch đã xem, lại nhất định cho bọn tôi xem bức ảnh cảnh hoàng hôn trên sông chú chụp gần đây nhất. Sau đó chú muốn cả bọn lắng nghe một đoạn ghi âm mới tải được từ internet. George khá hào hứng với vụ này, cái vụ tải từ internet ấy. Nó thích nói chuyện về máy tính với những ai có cùng niềm đam mê đó, nhất là khi cả Bess lẫn tôi đều chẳng bận mà gì với máy tính ngoài chuyện kiểm tra email hay thỉnh thoảng truy cập thông tin.

Cuối cùng bọn tôi cũng được thả cho về. Chú Safer đưa cả bọn ra cửa. “Rất cảm ơn các cháu đã ghé qua đây, các cháu gái ạ,” chú vui vẻ nói. “Chú thật sự cảm kích việc mấy cháu đã treo giúp cái màn cửa sổ. Đó là chưa kể còn quan tâm đến toàn bộ chuyện bầu bí lộn xộn này giúp chú nữa. Nếu có ai đó chịu đi đến cùng sự việc thì đó chính là siêu thám tử vùng River Heights của chúng ta, Nancy Drew.” Chú nháy mắt với tôi. “Một ngày nào đấy chắc hẳn chú sẽ viết một vở nhạc kịch về cháu, cháu gái thân mến ạ!”

Tôi mỉm cười. Chú Safer lúc nào cũng nói vậy kể từ lần đầu tiên tôi xuất hiện trên báo nhờ phá được một vụ án khó. “Cảm ơn chú đã giúp cháu, chú Safer,” tôi nói. “Cháu sẽ liên lạc lại sau.”

Chẳng mấy chốc tôi đã cùng Bess, George vội vã bước trên lề đường về phía nhà mình. “Ước gì hôm nay có thêm thời gian để nói chuyện với vài

người nữa,” tôi bình luận, liếc nhìn đồng hồ. “Càng nói chuyện với chú Safer lại càng thấy là phải làm rõ vụ này sớm chừng nào hay chừng đó.”

“Ừ, tao hiểu ý mày,” George nói. “Chú Safer hình như khá bức bối về chuyện này đấy.”

Bess gật đầu. “Trước đây chú ấy và ông Geffington từng có bất đồng rồi, nhưng chưa lần nào như thế cả. Bọn mình cần làm điều gì đó trước khi mọi việc đi xa hơn.”

“Một tiếng nữa tao phải gặp Ned để đi xem phim,” tôi nói khi đã tới trước nhà mình. Cả đám dừng lại trước cái xe của Bess đang đậu ngay lề đường. “Nhưng tụi mình vẫn có thể tiếp tục vụ này vào lúc nào đó cuối tuần, nếu hai người không bận.”

“Chắc rồi,” Bess nhận lời thay cho cả hai. “À này, nếu sắp sửa đi chơi với Ned thì bà nên mặc cái áo kiểu màu hoa oải hương mà bà không bao giờ mặc ấy. Cái áo đỏ tôn màu mắt bà lắm. Và đừng có quên đánh son! Đã nói rồi mà, chỉ đánh tí son thôi là khác hẳn cho xem.”

Bess lúc nào cũng cố thuyết phục George và tôi chú ý nhiều hơn đến áo quần và trang điểm - hai đề tài đặc biệt thu hút nó rất nhiều, còn với hai đứa tôi thì chẳng được bao nhiêu. Tôi cũng thích thỉnh thoảng đi mua sắm một bữa xả giận như mọi cô gái khác, và cũng thích mặc những bộ đẹp đẹp vào những dịp đặc biệt chứ, chỉ tại tôi hầu như chẳng có lúc nào để quan tâm đến những chuyện đó cả. Còn George vốn đã là một con bé tinh nghịch ngay từ lúc mới sinh; nếu đến giờ này mà Bess còn chưa biến chị họ nó thành một kẻ nghiện thời trang thì tôi nghĩ nó sẽ chẳng bao giờ làm được đâu.

“Ừ, biết rồi, tôi sẽ cố làm sao cho giống con người nhất,” tôi nói với Bess, nháy mắt với George. “Hẹn gặp ngày mai nhé.”

Cả bọn tạm biệt nhau, và tôi bước vội vào nhà. Không thấy bố đâu cả, nhưng quản gia của chúng tôi, bà Hannah Gruen, đang ở trong bếp chuẩn bị

bữa tối. Bà Hannah đã ở với bố con tôi kể từ khi mẹ tôi mất; với tôi, bà đã là một phần của gia đình này. Bà rất nhanh nhẹn và giỏi giang, và bên dưới vẻ ngoài nghiêm trang là một trái tim bao la như cái vòng một rất đáng kể của bà vậy.

“Ồ, con đây rồi, Nancy,” bà Hannah vừa nói vừa lau tay vào tạp dề. “Con vừa lỡ một cú điện thoại đấy. Một phụ nữ trẻ, nghe giọng chừng như đang thất vọng lắm, số điện thoại của cô ấy ghi trên giấy kia kìa.”

“Cảm ơn bà ạ.” Tôi bước vội đến nhìn vào tờ giấy kế bên điện thoại. Tên và số điện thoại của Simone được viết trên đó bằng nét chữ gọn gàng của bà Hannah. “À, là chủ mới của căn hộ cũ nhà Peterson đấy bà. Bọn cháu mới gặp chị ấy hồi chiều. Có chuyện gì đây không biết?”

Chỉ có một cách để biết thôi, tôi bấm số điện thoại. Simone trả lời, giọng chị nghe thất vọng đến nỗi tôi gần như không nhận ra. “Nancy!” chị la lên khi nhận ra giọng tôi. “Thật mừng được nghe giọng em. Em cũng biết đấy, Pierre và chị gần như chưa gặp ai ở River Heights này, và chị không biết phải gọi đến đâu nữa cả.”

“Có chuyện gì vậy, chị Simone?” tôi nôn nóng hỏi. Sự lo lắng hiện rõ trong giọng chị cho tôi biết là có chuyện gì đó không ổn - rất rất không ổn.

“Quả trứng Faberge,” Simone đáp. “Chị vào phòng khách và phát hiện nó biến mất rồi!”

4. Vật gia truyền bị đánh cắp

NĂM PHÚT SAU tôi đã lại đứng ở hiên nhà chị Simone, nhấn chuông cửa. Chị đi ra, mặt đỏ bừng, cau mày.

“Ồ! Em hả,” chị nói, nét cau có đã giãn ra một chút. “Vào đi, Nancy. Chị cứ tưởng là cảnh sát chứ. Chị gọi cho họ ngay trước khi gọi em mà.”

“Chắc là họ sẽ đến ngay thôi,” tôi tế nhị nói. Bây giờ nói sự thật thì có ích gì, rằng cảnh sát trưởng McGinnis của sở cảnh sát River Heights không phải lúc nào cũng vội vã đến ngay đâu, trừ phi vụ án đó có thể cho ông ấy một cái tí giật gân trên tờ Chicago. “Trong khi chờ đợi, chị có muốn kể em nghe chuyện gì đã xảy ra không?”

“Dĩ nhiên rồi.” Simone ra hiệu cho tôi vào trong nhà. “Vào đây, chị sẽ giới thiệu em với các bạn của Pierre. Bọn nó có thể giải thích tất cả giùm chị.”

Tôi theo chị vào phòng khách. Nơi này trông chẳng giống hiên trường một vụ án cho lắm. Tôi không thấy có gì xáo trộn so với vài giờ trước cả.

Tất nhiên, trừ một thứ. Khung thủy tinh đựng quả trứng Faberge đặt trên bệ lò sưởi đã bị mở tung, bên trong trống rỗng.

“Chị không dọn dẹp gì sau khi phát hiện quả trứng biến mất chứ?” tôi hỏi.

Simone lắc đầu. “Bọn chị chưa đụng vào bất cứ thứ gì hết,” chị nói. “Hình như quả trứng là thứ duy nhất thu hút tên trộm, em ạ. Chứ ngoài ra thì chẳng còn gì khác trong phòng này có vẻ đã bị sờ đến cả.”

“Thú vị thật,” tôi nói.

Vừa lúc đó chợt có tiếng nói từ phía nhà bếp đi đến. Pierre bước vào phòng, theo sau là ba thanh niên khác.

“Nancy!” Pierre kêu lên ngay khi vừa thấy tôi. “Thật mừng là bạn ở đây. Cho phép tôi giới thiệu: đây là Jacques, Thèo, và René.”

Pierre lần lượt chỉ vào từng người một. Jacques cao và mảnh khảnh, mái tóc nâu nhạt với một khuôn mặt khá thu hút hơi có nét trầm tư. Thèo thấp hơn, tóc đen, vai rộng. René thì có đôi mắt xanh long lanh, tóc cũng đen như Thèo nhưng xoăn xoăn.

“Rất vui được gặp các bạn,” tôi nói trong khi các chàng trai lịch sự chào mình. “Chào mừng các bạn đến với River Heights. Thật tiếc là các bạn lại đến phải lúc không may như thế này.”

“Thật ra, bọn nó đã đến được một lúc trước khi xảy ra chuyện đấy chứ,” Simone nói. “Các em vừa rời khỏi vài phút là bọn nó đến nơi.”

“Đúng vậy, và chúng tôi cảm thấy thật kinh khủng, chúng tôi nghĩ mình cũng phải chịu một phần trách nhiệm trong chuyện này,” Jacques sốt sắng nói bằng tiếng Anh, giọng hơi nhẹ.

“Sao lại thế?” tôi hỏi.

Thèo nhún vai. “Vì chúng tôi quên khóa cửa.” Giọng cậu này nghe nặng hơn, nhưng lời nói và cử chỉ cũng đầy lo âu như Jacques. “Pierre cậu ấy muốn dẫn chúng tôi đi xem thị trấn. Tất cả chúng tôi đều quá háo hức, thế nên chẳng kịp cất hành lý lẫn khóa cửa nẻo lại cho đằng hoàng.”

“Ừ, là lỗi của tôi,” Pierre thở dài. “Cô Simone lúc nào cũng nhắc tôi phải khóa cửa. Có thể đây chỉ là một thị trấn nhỏ, nhưng kẻ xấu thì có chừa chỗ nào đâu. Nhưng tôi chỉ là... không thể nhớ là phải khóa cửa lại. Thị trấn này - sau Paris, trông quá... quá tốt.”

Tôi thở dài. “Tin tôi đi, ngay tại River Heights nhỏ bé ngái ngủ này, chúng tôi cũng có những tên tội phạm như bất kỳ nơi nào.” Thật ra, đôi khi còn nhiều nữa là khác, nhưng tôi không muốn cố giải thích làm gì. Simone, Pierre và các bạn của họ hẳn đã thấy đủ tồi tệ rồi.

“Đáng lý cô cũng không nên để mấy đứa lại một mình sớm như vậy,” Simone nói. “Chỉ vì cô quá háo hức chuẩn bị cho buổi tiệc tối mai thôi. Cô muốn đi mua sắm cho sớm sửa mà.”

Tất cả các anh chàng người Pháp đồng loạt cất tiếng cam đoan với Simone rằng chị chẳng có lỗi gì hết, và rằng tất cả lỗi đều thuộc về họ cả. Trong khi đó, tôi nhìn quanh phòng một cách cẩn thận hơn. Tôi bước về phía lò sưởi, thận trọng không để mình chạm hay va vào bất cứ vật gì. Làm rồi hiện trường vụ án trước khi cảnh sát đến là việc tôi không muốn làm chút nào. Nhưng thật không thể tin được là chẳng có thứ gì khác bị đụng đến.

“Mấy chiếc vòng tay này,” tôi đột ngột nói, cắt ngang lời mọi người và chỉ vào những món trang sức mà lúc chiều Bess đã hết sức ngưỡng mộ. Chúng đang nằm trên bàn cùng những đồ trang trí nhỏ nhỏ khác. “Hình như chúng cũng có giá trị, phải không chị?”

“Ừ, chị cho là vậy,” Simone đáp. “Mấy thứ ấy là kim cương và ngọc thật nên ít nhiều gì cũng có giá. Nhưng với chị, chúng có giá trị tinh cảm gia đình là chính nên chị mới bày chúng ở đây.”

“Tại sao tên trộm không vớ lấy một vật như thế nhỉ?” Tôi thì thầm, tự nói với mình hơn là cho những người khác nghe. “Nhét vào túi hay đâu đó thì quá dễ...” Tôi liếc nhìn quanh và thấy còn nhiều món giá trị khác như tượng nhỏ, tranh sơn dầu, đồ thủy tinh, và nhiều thứ nữa. Tại sao tên trộm lại chỉ lấy mỗi quả trứng thôi?

“Một câu hỏi hay đấy,” René nghe được nhận xét của tôi. “Có lẽ tên trộm đã bị giật mình lúc bọn này quay lại.”

“Chính xác thì các bạn quay lại đây khi nào?” tôi hỏi. “Kể tôi nghe mọi việc đã xảy ra được không? Các bạn rời khỏi phòng này trong bao lâu, khi nào thì phát hiện ra vụ trộm, và những chuyện khác nữa?”

“Ồ, được chứ,” Pierre nói, dù trông có hơi ngạc nhiên trước yêu cầu của tôi. Tôi đoán đó là do cô Simone chưa cho cậu ta biết danh tiếng thám tử của

tôi. “Các bạn tôi đến sau khi các bạn ra về khoảng mười lăm phút, như cô Simone nói rồi đấy. Chúng tôi đi một vòng xem xung quanh ngôi nhà, rồi cô Simone gần như là chạy đi mua sắm ngay lập tức. Các bạn tôi đem hành lý lên nhà, rồi cả bọn ra ngoài đi loanh quanh, khoảng một tiếng hoặc hơn một chút. Khi Jacques và René cùng quay về đây thì cô Simone vừa về tới và phát hiện quả trứng bị mất. Thèo và tôi thì vẫn ở bên ngoài ngắm sông, nghe René gọi là cũng chạy vội về ngay, và rồi nghe kể chuyện đã xảy ra.”

“Đúng vậy,” Simone nói. “Ngay tức thì chị phát hiện ra quả trứng đã mất, vì ánh nắng rọi ngay qua cửa sổ và phản chiếu cánh cửa khung kính mở toang.”

“Em hiểu rồi,” tôi nghĩ về chi tiết này trong chốc lát. “Và trước đó nó có khóa không ạ?”

“Có,” Simone nói. “Cái khung được gắn dính vào tường. Nhưng tìm chìa khóa cũng chẳng khó khăn gì, chị nhét nó ngay dưới cái đồng hồ kia thôi.” Chị chỉ một cái đồng hồ đặt trên bệ lò sưởi.

Tôi bước gần về phía đó để quan sát cái đồng hồ kỹ hơn thì chợt thấy lối đi dẫn vào một căn phòng khác cửa đang để ngỏ. Trong phòng có một cái bàn bị lật ngược lại.

“Đó cũng do tên trộm làm phải không?” tôi chỉ tay hỏi.

Pierre gật đầu. “Chắc vậy,” cậu nói. “Thấy không, cái bàn nằm gần cửa sau. Tôi nghĩ hẳn nghe tiếng bọn tôi quay lại và trong lúc vội vàng tẩu thoát đã va phải cái bàn đó.”

“Ừ, và nếu không phải René cứ luôn mồm như vậy thì hẳn là bọn tôi đã nghe thấy tiếng động rồi,” Thèo nháy mắt đùa, nói thêm.

Jacques hơi cau mày. “Không phải lúc đùa đâu, Thèo,” cậu này ôn tồn nói. “Bọn chúng ta vừa bị mất một báu vật gia truyền đấy. Quả trứng đỏ đã ở cùng họ qua bao nhiêu thế hệ rồi, biết không?”

“Có, có biết.” Thèo buồn rầu nói. “Tôi xin lỗi, Simone và Pierre.”

“Không cần phải xin lỗi đâu, Thèo,” Simone nói. “Chỉ là món đồ bị mất thôi mà. Ít nhất lúc xảy ra trộm không có ai ở đây, không thì đã có thể bị thương rồi. Như vậy sẽ tệ lắm, tệ hơn mất đồ rất nhiều.”

Chị thở dài, trông buồn rầu và vô vọng. “Đừng lo chị ạ,” tôi nhẹ nhàng nói, bước lại gần chị hơn khi đám thanh niên bắt đầu nói chuyện riêng với nhau. “Em sẽ giúp chị tìm lại quả trứng bằng tất cả những gì em có thể làm.”

“Có thể tìm được sao?” trông Simone rất ngạc nhiên, “Ồ, Nancy, chị biết em có nói em là thám tử, nhưng vụ này... Làm sao hy vọng được chứ em? Cả cảnh sát chị cũng không chắc họ có giúp gì được hay không nữa là... Có rất nhiều nơi để nhanh chóng tẩu tán một vật như thế...” chị lại thở dài.

Tôi biết Simone có lý. Nếu một tên trộm chuyên nghiệp đã chôm quả trứng Faberge, chắc chắn bây giờ nó đang trên đường đến một nơi kiểu như điểm bán đấu giá chợ đen rồi. Nhưng giác quan thứ sáu nho nhỏ của tôi đang hoạt động, và khiến tôi nghĩ rằng mình cần phải điều tra thêm một chút để tìm đáp án cho một số câu hỏi. Vì một lẽ, làm thế nào mà một tên trộm chuyên nghiệp lại biết về quả trứng gia truyền của Simone? Và với một kẻ chuyên nghiệp như vậy, sao hắn lại bỏ qua những thứ khác cũng rất dễ bán được như mấy món trang sức kia chứ? Thật vô lý. Và một khi có điều gì vô lý, tôi biết điều vô lý đó thường có nghĩa là câu chuyện còn nhiều vấn đề hơn những gì ta quan sát được.

“Chị đừng lo,” tôi trả lời. “Theo em thì vẫn còn cơ hội tìm lại quả trứng.”

Tôi để ý thấy Jacques đã quay khỏi các bạn mình và đang lắng nghe tôi nói với Simone. Trông cậu ta cũng rất ngạc nhiên, nhưng không nói gì cả, rồi lại nhanh chóng quay đi chỗ khác.

Simone mỉm cười với tôi, dù trông chị vẫn chẳng có thêm bao nhiêu hy vọng. “Sao cảnh sát lâu đến thế không biết?” chị liếc nhìn đồng hồ. “Chị gọi cho họ cách đây gần cả tiếng rồi còn gì...”

“Em xin lỗi! Ned à, em rất rất xin lỗi!” tôi thốt lên như người hết hơi khi học tốc chạy vào tiền sảnh rạp chiếu phim của River Heights. Chẳng khó khăn gì để tìm bạn trai tôi, Ned Nickerson, bởi anh là người duy nhất ở trong tiền sảnh, ngoài người soát vé và một cô gái độ tuổi thiếu niên đang làm ở quầy bán bắp. Cũng chẳng phải ngạc nhiên bởi vì bộ phim chúng tôi định xem đã chiếu được mười phút rồi.

Ned mỉm cười, để lộ lúm đồng tiền thật đáng yêu, khi anh rời khỏi một trong những chiếc ghế nệm dài ở tiền sảnh để đứng dậy đón tôi.

“Không sao,” anh vừa nói vừa lùa tay vào mái tóc nâu của mình. Đôi mắt cũng màu nâu của anh hấp háy tinh nghịch. “Anh nghĩ dù bất cứ thứ gì giữ được chân em thì chắc hẳn đều thú vị hơn bộ phim... nếu không, tên em đã chẳng phải là Nancy Drew.”

Tôi cười to. “Ôi, anh nói đúng rồi đó,” tôi nói. “Em sẽ kể hết cho anh nghe. Vì tụi mình đã lỡ mất phần đầu của bộ phim, nên em sẽ đãi anh bữa tối để bù lại, được không?”

“Quá được!” Ned nói ngay, dù đã xơi hết một hộp bắp rang - bằng chứng là cái hộp đựng bắp rang không đang nằm ở chiếc ghế bên cạnh. Đồ là một trong những điểm đặc biệt của Ned: ngoài sự kiên nhẫn và hiểu biết ra, anh lúc nào cũng sẵn sàng với chuyện ăn uống. Anh và George rất giống nhau về khoản này. Cũng như George, niềm đam mê ăn uống hình như chưa bao giờ ảnh hưởng đến tạng người cao gầy lêu nghêu của anh, dù bà Hannah vẫn thường nói là phần ăn của anh đủ nuôi cả một đội quân nhỏ chứ chẳng phải đùa.

Chúng tôi ra khỏi rạp và nhắm đến một trong những nơi mà cả hai đều yêu thích: một tiệm sách kết hợp với cà phê có tên là *Đọc và Ăn* của Susie. Đó là một nơi có mặt tiền hẹp nằm trên đường River, lọt thỏm giữa một cửa hàng quần áo và ngân hàng First Bank của vùng River Heights. Chỗ này khá chật chội nhưng tuyệt vời, mỗi khoảng bề mặt của các bức tường đều được phủ kín bằng những cái kệ cao chất ngất với đủ loại sách, và mỗi tắc

vuông giữa những kệ sách ấy là những bàn ghế gỗ có màu sơn sáng không đồng bộ với nhau. Chủ nhân của nó, một chị gái trẻ trung, nhỏ nhắn, tràn trề năng lượng, tên là Susie Lin, luôn giữ cho cả sách lẫn thức ăn được phong phú và thú vị. Điều đó làm cho tiệm trở thành một nơi phổ biến thu hút mọi lứa tuổi cư dân địa phương.

May mà Ned và tôi đến khá sớm nên tiệm vẫn chưa đông lắm, và cả hai nhanh chóng tìm được một bàn trống ở góc xếp sách Phi Hư cầu. Tôi thấy Ned lướt qua các tiêu đề trên kệ. Anh thích đọc bất cứ thứ gì có thể cầm trong tay, và lúc nào cũng luôn tìm kiếm thêm sách mới nữa.

Nhưng thay vì lấy một quyển, anh chuyển sự chú ý sang tôi. “Kể xem nào,” Ned nói thật đơn giản. “Anh có thể kết luận là em đang tìm manh mối của một vụ đặc biệt thú vị. Và anh rút được kết luận ấy chẳng phải vì em đến trễ thôi đâu.”

“Thật à? Ý anh là sao?” tôi ngạc nhiên hỏi.

Thay vì trả lời, anh lại chỉ vào tôi. Tôi liếc nhìn xuống và muồn màng nhận ra rằng mình vẫn mặc cùng một bộ đồ cả ngày hôm nay. Trong lúc vội vã từ chỗ Simone chạy đến rạp chiếu phim, tôi thậm chí còn không kịp về nhà thay quần áo nữa.

Nhưng khác với Bess, Ned không phải là người để ý nhiều đến áo quần, nên tôi nghĩ đó chưa chắc là điều anh đang muốn nói.

Tôi đưa tay vuốt tóc, tự hỏi chẳng lẽ chuyện tôi đã không chải tóc thêm lần nào nữa suốt từ sáng đến giờ lại lộ rõ vậy sao, thì ngón tay bỗng chạm phải một vật gì cứng và có gai.

“Ui!” tôi la lên, giật mạnh vật đó ra. Hóa ra là một cành cây ngấn có gai - có lẽ là một đoạn cành hồng dại đã vướng vào tóc trong lúc tôi sẫm soi khu vườn um tùm, bên hàng rào hoa hồng sau nhà Simone, lúc chiều. Tôi chỉ hơi ngạc nhiên là Bess đã không phát hiện và gỡ nó ra cho tôi, chứ tôi

không biết gì thì cũng chẳng cần phải bàn. Tôi đã có nhiều thứ thú vị ở trong đầu suốt cả buổi chiều hơn là chuyện tóc tai của mình.

Ned cười toe. “Hoặc là Bess đã thuyết phục em diện một kiểu thời trang mới kỳ quái, hoặc là em đã bị xao nhãng bởi một vụ bí ẩn thú vị nào đó, đến nỗi chẳng thèm ngó vào gương lấy một lần.”

“Giả thuyết thứ hai chính xác rồi đấy,” tôi thừa nhận, vuốt nhanh trên tóc xem còn gì đi lạc trên đó không. “Gọi gì ăn đi, rồi em sẽ kể anh nghe hết.”

Ned gật đầu. Susie Lin bước vội về phía chúng tôi với tờ giấy ghi chú trong tay. Chị không chỉ là bếp trưởng mà còn là nữ phục vụ chính ở đây.

Tôi liếc về phía tấm bảng được dựng bên máy đếm tiền, là nơi Susie luôn ghi các món đặc biệt trong ngày. Ngay lập tức, một trong những món đầu tiên đập vào mắt tôi là: bánh bí rán.

“Ồ! tôi nói, chợt nhớ ra một vụ bí ẩn khác đang cần phải điều tra. Trong lúc phấn khích vì vụ trộm ở nhà Simone, tôi hầu như đã quên khuấy luôn vụ phá hoại rau củ. Nhưng giờ tôi lại tự hỏi không biết hai vụ này có liên hệ nào không. Chẳng phải tôi đã để ý đến sự trùng hợp lạ lùng, rằng kẻ đập phá bí và cô cháu Simone đã xuất hiện trong thị trấn cùng một ngày đó sao?”

“Chào, Nancy, Ned.” Susie chào chúng tôi bằng giọng nhanh gọn như thường lệ. “Tối nay chị có thể phục vụ hai đĩa món gì đây?”

Susie thuộc kiểu người dường như chẳng bao giờ ngừng chuyển động. Đôi lúc chị làm tôi nhớ đến quả bóng trong trò pinball, vì chị cứ di chuyển từ đầu này đến đầu kia trong cái nhà hàng dài và hẹp của mình, hết ghi các món được gọi, đem đồ ăn đến, lại trèo thang để lấy sách trên những ngăn kệ cao.

“Món tôm nghe có vẻ ngon nhỉ, Nancy?” Ned nhận xét khi liếc qua cái bảng ghi các món đặc biệt.

“Nghe ngon đấy,” tôi tán thành. “Nhưng em nghĩ nên ăn thử món bánh bí rán trước đã.”

Mắt Susie mở to, và vung tay mạnh đến nỗi làm bay vèo cây bút đang cầm trong tay. “Bí?” chị kêu to. “Làm ơn đi, đừng bao giờ nhắc đến bí trước mặt chị nữa!”

5. Mạnh mẽ

TÔI GIẬT MÌNH trước phản ứng quyết liệt của Susie. Chẳng nhẽ chị cũng là nạn nhân của kẻ phá hoại bí sao? Phải chăng tôi đã quá vội vàng khi xếp vụ này vào loại chỉ là chuyện bực mình giữa những người láng giềng với nhau?

“Đợi chút,” tôi nói nhanh, phớt lờ vẻ mặt ngạc nhiên của Ned. “Gần đây chị đã gặp chuyện gì khó chịu liên quan đến bí phải không?”

Susie thở dài, hất món tóc thẳng đen dài của mình ra phía sau. “Ai da da, xin lỗi nhé, Nancy,” chị nói. “Hôm nay là một ngày dài, quả thật có một phần nguyên nhân liên quan đến bí đấy, em tin nổi không?”

“Ý chị là sao?” đầu óc tôi đang chạy đua, tưởng tượng ra một âm mưu khổng lồ muốn phá hoại hết bí nơi này. Thế nhưng tôi cố xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu mình để lắng nghe câu trả lời của Susie. Tốt hơn hết là nên giữ một tâm trí khoáng đạt và làm việc dựa trên các sự kiện thực tế, chứ không được nhảy vội đến kết luận.

“Tất cả bắt đầu vào giờ ăn trưa hôm qua, trong khi chị đang viết thực đơn bữa tối cho vài ngày tới,” Susie chỉ tay về phía cái bảng thực đơn trên quầy. “Chị vừa mới viết đến món bí ngòi thì Bradley Geffington bước vào. Mấy đứa biết ông ấy mà, đúng không? ông ấy điều hành ngân hàng kể bên đó.”

“Dĩ nhiên biết ạ,” tôi nói, Ned cũng gật đầu, dù câu hỏi của Susie có thể chỉ là để hỏi vậy thôi. Trong một thị trấn nhỏ bé như River Heights này, hiển nhiên mọi người đều biết nhau chứ.

“Ông Bradley thường đến đây ăn trưa,” Susie thì người lên bàn, tiếp tục. “Thật ra, ông ấy thường nghỉ sớm để đến đây ăn trưa trước khi tiệm đông khách, và trước khi hết món bánh quy phô mai.”

Ned mỉm cười tán thưởng, gật gù. Bánh quy phô mai của Susie quả là thần kỳ.

“Hôm qua ông Bradley đến hơi muộn hơn thường lệ. Tiệm lúc đó đã đông khách nên ông ấy phải đứng gần quầy để tìm bàn trống, ông ấy thấy việc chị đang làm, chị vừa nói đây, chị đang viết bảng thực đơn và mới viết tới món bánh bí rán thôi. Thế mà ông ấy cứ làm như chị viết là sẽ phục vụ món súp còn sống với sốt a-xít không bằng!” Trông Susie có vẻ bức mình khi nhớ lại những gì đã xảy ra.

“Ông Bradley bắt đầu nguyên rửa. Mới đầu chị cứ tưởng ông ấy giận vì không còn bàn trống hay sao đó, nhưng ông ấy cứ nói mãi bí này bí nọ. Mãi đến giờ chị vẫn chẳng hiểu gì cả vì một lát sau đó ông Harold Safer chủ tiệm phô mai cũng bước vào. Hai người bắt đầu cãi nhau âm ỉ cho tới khi chị e rằng một trong hai người sắp sửa đánh nhau. Thế là chị phải buộc họ ra khỏi tiệm chứ không sẽ làm khách hàng sợ bỏ chạy hết.”

“Lạ quá,” Ned nhận xét. “Em cứ tưởng hai người đó khá thân với nhau chứ. Họ sống sát vách nhau mà.”

Tôi phải thừa nhận là có điều gì đó kỳ lạ trong những gì Susie vừa nói. Tại sao chú Safer không nhắc gì đến việc đã đụng độ ông Geffington khi nói chuyện với tôi lúc này? Đơn giản là chú ấy quên, hay cố ý giấu?

“Chưa hết đâu,” Susie tiếp tục. “Mấy tiếng sau, chị vẫn còn đang cố nghĩ xem mấy chuyện đó là sao thì một phụ nữ nào đấy mà chị không biết - nói giọng Pháp - bước vào. Tối mai chị ta có tổ chức tiệc tùng gì đấy nên muốn đặt một số bánh nướng của chị. Khi thấy có món bánh bí rán trên thực đơn là chị ta bắt đầu làm nhảm gì đó về *courgettes* và vườn tược, rồi nhất quyết mua hết tất cả số bánh bí rán mà chị có thể làm lúc đó.” Susie nhún vai. “Chị đã nói là đến tối mai thì mấy cái bánh có thể hơi cũ rồi đấy, nhưng chị ta vẫn cương quyết muốn mua ngay.”

“Đó là Simone Valinkofsky,” tôi nói với Simone, Ned lại liếc nhìn tôi với vẻ kinh ngạc. “Chị ấy vừa mua lại căn hộ của nhà Peterson, trên đường Bluff.”

“Chà, chị nghĩ là món bí ngòi rán khá phổ biến, vì ngay sau khi chị kia đi về với toàn bộ số bánh bí của chị thì ba, bốn khách hàng khác bước vào cũng đòi bánh bí. Kinh như họ nghe từ những người ăn món đó hồi trưa. Và đỉnh điểm của mọi việc là mấy đứa con nít chạy long nhong đến ngó nghiêng thực đơn và la ó rằng bánh bí rán ăn thấy ớn! Kinh khủng nhất là hai anh em sinh đôi Callahan ồn ào cùng với thằng nhóc Owen bạn tụi nó. Ba đứa quậy phá cho tới khi bị mẹ lôi cổ về mà chẳng mua món gì hết.” Chị thở dài. “Chị biết, than phiền thế này nghe có vẻ ngốc nghếch, nhưng cả cái thị trấn này giống như là đột nhiên phát dở hơi vì món bí ngòi ấy.”

“Em hoàn toàn đồng ý,” tôi nín thở lăm lăm, dù phải cố nín cười trước câu chuyện về mấy đứa con nít ghét món bí của chị Susie.

Sau một tràng chỉ trích, có vẻ như Susie đã thấy đỡ hơn. “Gì thì gì, giờ cũng chẳng còn cái bánh bí rán nào đâu,” chị nói với Ned và tôi. Nhưng tôi nay có món *enchiladas*^[8] ngon tuyệt vời, nếu nói chị đánh giá thì là vậy đó.”

“Tuyệt lắm! Cho tụi em hai phần nhé,” Ned nói, liếc nhìn tôi. Tôi gật đầu, và Susie chạy vội về phía nhà bếp.

Tôi khẽ gõ gõ ngón tay lên bàn, mắt nhìn chăm chăm vào tầng trên cùng của kệ sách đối diện, dù tôi thật sự chẳng quan tâm gì những hàng sách về chăm sóc vật nuôi và thú cưng đó. Tôi đang nghĩ về vụ án bí ngòi. Những điều chị Susie vừa nói có liên quan gì đến vụ phá hoại bí không nhỉ, hay chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi? Tôi vẫn chưa chắc lắm, dù giác quan thứ sáu của tôi lại đã bắt đầu trỗi dậy.

Bất chợt tôi để ý thấy Ned đang chăm chú nhìn mình, miệng nở nụ cười kiên nhẫn quen thuộc.

“VẬY em sẽ kể anh nghe có chuyện gì đang diễn ra chứ?” anh hỏi, lém lỉnh nhướn nhướn mày. “Hay anh phải đợi đọc nó trên báo như mọi người khác ở River Heights?”

Tôi cười khúc khích. “Em xin lỗi. Đầu óc em đang phải làm việc quá sức đây. Tin hay không tùy anh, nhưng chiều nay có đến hai vụ xảy ra.”

Tôi kể cho Ned nghe thật nhanh về kẻ phá hoại bí và về vụ trộm ở nhà Simone. Ned lắng nghe chăm chú, không nói gì nhiều cho tới khi tôi kể xong. Rồi anh ngả người ra sau ghế.

“Lạ nhỉ,” anh nói. “Em có giả thuyết nào về thủ phạm của cả hai vụ này chưa?”

“À, bây giờ vụ bí ngòi đột nhiên như có rất nhiều manh mối vì mọi người đều đang nói về nó, nhưng không ai có động cơ thực sự cả,” tôi đáp. “Còn vụ quả trứng Faberge lại có động cơ rất rõ ràng, vì quả trứng ấy ắt hẳn rất có giá, thế nhưng lại chẳng có manh mối nào hết. Thật ra hầu như bất cứ ai trong thị trấn này đều có thể phạm một trong hai tội đó. Cửa nhà chị Simone mở toang khi quả trứng bị mất, và dĩ nhiên, vườn nhà bác Geffington cũng không hẳn là một pháo đài được canh gác chặt chẽ. Trong cả hai vụ, vấn đề nằm ở chỗ canh đúng lúc.”

“Ý hay,” Ned nói. “Nhưng canh đúng lúc rất khó. Thậm chí là ngay giữa đêm, người ta vẫn có thể bất chợt nhìn ra cửa sổ và trông thấy kẻ đang đập phá rau củ trong vườn. Và tên trộm trộm còn chịu rủi ro nhiều hơn khi dám lén vào nhà ngay giữa ban ngày ban mặt. Bất kỳ lúc nào cũng có thể có người quay ra và bắt gặp hãn mà.”

“Phải. Thật ra, theo mấy anh chàng Pháp thì chuyện ấy suýt nữa đã xảy ra rồi.” Tôi nhíu mày. Trong những điều Ned vừa nói có gì đấy làm tôi phải nghĩ về một việc khác. “Trừ phi, dĩ nhiên rồi, kẻ đó biết rõ mọi người đang ở đâu. Hoặc hẳn không hề lo việc bị bắt gặp trong nhà.”

“Ý em là sao?” Ned nghịch nghịch cái nữa, gõ nhẹ nó lên ly của mình. “Em cho rằng đó là một vụ trộm từ bên trong sao?” Ned không mê các vụ bí ẩn giống như tôi, nhưng anh có thừa thông minh để theo kịp mỗi khi tôi đặt ra các giả thuyết.

“Có thể lắm chứ,” tôi nói. “Mấy anh chàng đó chưa bao giờ nói là tất cả đều quay về cùng một lúc từ chuyến đi dạo quanh xóm. Thật ra, họ đã nói gì đó về việc vài người trong nhóm đã về nhà trước - Jacques và René, hình như thế - trong khi hai người kia vẫn ở ngoài. Và dĩ nhiên, tất cả đều gặp Simone ở nhà, theo như những gì họ thuật lại.” Thật khó tin nổi Simone thông minh, dễ thương và thân thiện nhường ấy lại là kẻ trộm. Nhưng những việc kỳ lạ đã xảy ra. Nếu quả trứng được bảo hiểm, chị ấy sẽ được một số tiền lớn đền bù thiệt hại.

“Tất nhiên, vẫn có khả năng một kẻ bên ngoài thấy có cơ hội và lập tức ra tay,” Ned nhận xét. “Dù sao, có vẻ như em cần nói chuyện thêm với Simone và mấy anh chàng kia.”

“Hẳn rồi,” tôi đồng ý. “Em vẫn chưa thể xác định được, nhưng việc các bạn của Pierre lại cùng xuất hiện một hay hai tiếng đồng hồ trước khi quả trứng bị mất thì đúng là sự trùng hợp quá kỳ cục. Em mừng là mình sẽ có cơ hội nói chuyện và quan sát họ trong buổi tiệc tối mai.”

“Tiệc gì?” Ned lặp lại. Tôi quên chưa cho anh biết về buổi tiệc đó.

Dù vậy, trước khi tôi kịp nói gì thì một giọng khác đã cất lên, ngay sau vai bên phải tôi.

“Tiệc á? Tiệc nào?”

6. Các động cơ lộn xộn

TÔI LIẾC LÊN và thấy một cô nàng xinh đẹp, tóc đen, đang đứng lù lù sau lưng mình. Tôi thở dài.

“Chào Deirdre,” tôi nói.

Deirdre Shannon cùng tuổi với tôi, bố nó cũng là một luật sư rất thành công, hai đứa tôi biết nhau từ hồi bé, còn ngoài ra thì chẳng có mấy điểm chung nữa cả. Tôi luôn muốn nhìn ra những điều tốt đẹp ở người khác, thậm chí ở cả những tên tội phạm bị tôi tóm được. Nhưng tôi có thể nói rằng chẳng có bao nhiêu cái tốt đẹp ở Deirdre - dù Bess có thể đề nghị tặng danh hiệu ăn mặc đẹp nhất cho cô nàng này. Và vì Deirdre dường như chỉ quan tâm đến tủ quần áo hơn là đến người khác, nên nàng ta sẽ xem đó là một lời khen.

Giờ đây cô nàng Deirdre đang đứng ngay bàn chúng tôi, chặn hết lối đi của cái nhà hàng chật hẹp, và nhả nhử cười tán tỉnh Ned, như thể chẳng có mặt Bạn Trai Thứ 37 của mình bên cạnh. Deirdre hình như luôn có một anh bạn trai mới mỗi khi tôi gặp nó, nên chẳng việc gì phải phí thời gian tìm hiểu cho mất công.

“Nancy,” Deirdre lạnh lùng đáp lại, rồi nở một nụ cười rạng rỡ về phía Ned. “Anh Ned. Có phải em vừa nghe là anh sắp dự buổi tiệc nào đó vào cuối tuần này không? Có chuyện gì vui thể cho em biết với?”

Ned nhún vai. “Xin lỗi Deirdre, đó không phải loại tiệc bạn thích đâu,” anh lịch sự đáp. “Chỉ là một buổi tụ tập làm quen với vài người hàng xóm mới của Nancy thôi.”

“Ồ.” Trông Deirdre hờ hững ngay. Nhưng sắc mặt nó lại bừng lên ngay. “Khoan đã, không phải anh đang nói về cô người Pháp mới đến mà em nghe người ta bàn tán khá nhiều đó chứ?”

“Simone là người Pháp, đúng rồi,” tôi nói. “Cậu đã nghe được những gì?” Thường thì tôi không thích nghe những chuyện ngồi lê đôi mách của Deirdre, vì chúng hoặc là hoàn toàn không có giá trị, hoặc thiếu chính xác một cách kinh khủng. Nhưng con nhỏ này thật sự biết khá nhiều người, và đôi khi cũng có vài thông tin hữu ích. Một thám tử tốt phải tìm manh mối ở bất kỳ nơi nào có thể tìm.

Bạn Trai Thứ 37 tăng hăng. “Anh nghĩ đằng kia có bàn trống kia, Deirdre,” anh ta nói.

“Đợi chút đi,” Deirdre lạnh nhạt đáp, thậm chí còn không thèm nhìn về phía anh chàng. Nó tì người lên bàn, gần Ned đến nỗi tay áo lụa của nó chạm cả vào tay anh. “Chà, chỉ là tin đồn thôi nhé,” nó háo hức nói, giọng hơi hạ xuống. “Nhưng em nghe đâu nguyên nhân khiến chị ta rời khỏi Pháp là do bị chính quyền trục xuất vì thần kinh không ổn định, và là một mối nguy hiểm cho cộng đồng đấy.”

“Hả?” tôi nghi ngờ nói. “Tôi chưa bao giờ nghe có chuyện như vậy cả.”

Deirdre nhún vai và hất một lọn tóc ra sau. “Tin hay không thì tùy, còn có những chuyện trên đời này mà cậu cũng chưa từng nghe nói đâu, Nancy Drew ạ,” cô nàng nói. “Dù sao thì cậu hỏi tôi đã nghe được những gì và tôi đang nói cho cậu biết đấy. Cậu còn muốn gì nữa?”

“Tốt thôi, được rồi, tiếp tục đi,” tôi nhẹ nhàng nói, hy vọng tránh được phản ứng dữ dội của Deirdre Shannon ở nơi công cộng. Cùng với các phẩm chất “đáng yêu” khác của mình, cô nàng này còn có tính nết như một con Chihuahua bị quá liều caffein. “Còn gì nữa không?”

“Ồ, không biết.” Deirdre có vẻ cụt hứng. “Có gì đó nữa về bọn mafia Nga, nhưng chắc chỉ là đoán mò thôi.”

Làm như có gì khác với các tin khác của cậu vậy, tôi nghĩ, nhưng không nói ra. Deirdre không nhạy bén lắm với sự châm biếm.

“Deirdre,” Bạn Trai Thứ 37 lại chen vào, lần này có vẻ mất kiên nhẫn lắm rồi. “Chúng ta không ngồi sao? Anh đói muốn chết rồi.”

Deirdre buông một tiếng thở dài sườn sượt và trợn mắt lên. “Rồi, sao cũng được,” nó nạt. “Ngồi thì ngồi.” Với nụ cười lần cuối dành cho Ned, nó hất tóc và quay đi.

Ngay khi Deirdre và anh bạn trai vừa ngồi yên ổn ngoài tầm nghe của chúng tôi, Ned cười, “Kỷ lục dài hơi chưa từng bị phá vỡ của cô nàng về những chuyện ngồi lê đôi mách vô dụng, tầm thường vẫn còn đó nhỉ,” anh đùa.

“Ờ. Cả sự mê mệt dài hơi chưa hề bị phá vỡ dành cho anh nữa chứ,” tôi trêu.

Ned làm bộ gồng bắp tay. “Anh còn biết nói sao đây? Anh là chàng trai quyến rũ không thể cưỡng lại được mà,” anh trêu lại tôi.

Tôi cười khúc khích. Deirdre đã phải lòng Ned từ lúc tất cả bọn tôi còn học trung học, và đó đã trở thành chuyện đùa của đám bạn tôi suốt từ bấy đến giờ.

Rồi tôi trở lại nghiêm túc hơn. “Anh không nghĩ có chút xíu nào sự thật trong những gì nó nói chứ?”

“Em muốn nói bọn mafia Nga hả?” Ned nói, húp một ngụm nước. “Anh không biết, nhưng thế cũng có gì khác đâu. Trừ phi chúng đã dời trụ sở chính về River Heights và lên kế hoạch tấn công toàn bộ bí của thị trấn.”

“Không, không phải chuyện đó. Chuyện kia kia. Chuyện tình thần Simone không ổn định ấy. Không phải em nghĩ rằng chị ấy thật sự bị trục xuất khỏi Pháp vì vấn đề đó, nhưng...”

“Nhưng em đang thắc mắc không biết có phần nào sự thật trong toàn bộ câu chuyện hay không,” Ned nói hết ý giùm tôi.

“Chính xác. Ý em là, Simone thật ngọt ngào, em ghét phải nghĩ xấu về chị ấy, nhưng có lẽ em nên để mắt đến chị ấy nhiều hơn trong buổi tiệc tối mai.”

Đến đây tôi lại nhớ ra mình vẫn chưa nói gì với anh về buổi tiệc. Tôi kể Ned nghe và anh hứa sẽ đi cùng tôi. Rồi khi nhìn thấy Susie Lin đang đi về phía mình với một khay đồ ăn, hai đứa liền dọn mọi thứ qua một bên và chỉ tập trung vào chuyện ăn uống mà thôi.

Trong mấy giờ đồng hồ sáng hôm sau tôi gần như quên bằng mất cả hai vụ bí ẩn đang phải cố giải quyết. Trạm Thú River Heights - nơi tôi tình nguyện làm việc một buổi sáng mỗi tháng - luôn bận rộn vào các ngày thứ bảy, nhưng hôm nay thì đúng là hỗn loạn hết biết. Người người từ khắp nơi trong thị trấn và cả các hạt kế cận cũng đến nhận chó mèo về nuôi, đôi khi cả thỏ và chuột lang nữa. Cả buổi sáng tôi chạy quanh để điền các biểu mẫu, lau chùi mấy cái chuồng mèo, dội nước chỗ chó tè và trả lời các thắc mắc. Chẳng còn thời gian đâu nghĩ đến bất kỳ chuyện gì khác.

Nhưng vừa về đến nhà thì những sự kiện của ngày hôm trước ngay lập tức tràn về trong đầu tôi. Tiệc của Simone còn khoảng sáu tiếng nữa mới bắt đầu, và tôi không muốn đợi lâu như vậy để quay lại việc điều tra của mình.

Tôi gặp bà Hannah ở bếp - đang cọ rửa một cái chảo trong bồn rửa chén. “Chào con, Nancy,” bà nói, quay người lại và lau tay vào một cái khăn. “Hôm nay trạm thú sao rồi?”

“Dạ tốt lắm,” tôi đáp. “Bọn cháu cho được mười một con mèo và bảy con chó rười.”

“Bảy con chó rười?” bà Hannah ngạc nhiên lặp lại.

Tôi mỉm cười. “Nhà Harrison đã chọn được con chó ưng ý, nhưng tuần sau họ sẽ đi vắng vài ngày nên phải đến cuối tuần mới đem nó về.”

“A, nghe hay nhỉ,” Hannah nói. “Bà nấu xúp với đậu và cà chua mà cô Evaline Waters hái từ vườn nhà đem cho chúng ta đấy. Con ăn một tô nhé?”

“Tất nhiên rồi ạ, cảm ơn bà Hannah. Nghe ngon quá đi mất thôi.”

Tôi bước đến tủ bếp lấy ly trong lúc bà Hannah lấy một cái liễn ra khỏi tủ lạnh. Vài phút sau tôi đã ngồi tại cái bàn gỗ sồi tròn trong bếp với một tô xúp nóng và thêm một ly sữa lạnh.

“Bà không ăn à?” tôi hỏi bà Hannah.

Bà cất cái liễn vào tủ lạnh và quay lại nhìn tôi. “Bà đã ăn một chút rồi. Bố con có cuộc hẹn dưới phố vào buổi chiều, nên bố con và bà đã ăn trước để ông ấy còn đi.”

“Ồ.” Tôi hơi thất vọng khi biết không có bố ở nhà. Tôi đã hy vọng được bàn với bố một chút về hai vụ án kia. Tôi múc một thìa xúp đầy, thổi thổi trước khi ăn. Măm. “Ừm, món này ngon quá, bà Hannah ạ!” tôi ăn thêm miếng nữa. “Sáng nay có ai gọi lúc cháu vắng nhà không?”

“Chỉ có Bess gọi thôi,” bà Hannah nói. “Con bé muốn con gọi lại cho nó, về chuyện chọn áo quần đi tiệc gì đấy! Hình như con bé định ghé qua đây, và muốn biết mấy giờ con có nhà thì phải.”

“Vâng ạ, cảm ơn bà.” Tôi cho bà Hannah biết tối nay tôi đi dự tiệc để bà không phải phần bữa tối. Khi bà vội vã đi lo việc giặt giũ, tôi ăn nốt bữa trưa của mình rồi để chén đĩa vào máy rửa. Sau đó tôi thơ thẩn ra phòng ngoài, không biết nên làm gì tiếp theo.

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Vẫn còn lâu mới đến giờ. Tôi mong mình sẽ tìm hiểu được nhiều điều ở buổi tiệc, nhưng thế không có nghĩa là tôi sẽ lãng phí cả phần thời gian còn lại của buổi chiều nay.

Tôi ra phòng khách, nhắc máy và bấm một số điện thoại quen thuộc. Chuông chỉ reo một hồi.

“A lô,” một giọng nữ dứt khoát vang lên. “Sở cảnh sát River Heights đây. Chúng tôi giúp gì được cho bạn?”

“Chào chị Tonya,” tôi nói. “Em Nancy Drew đây ạ.”

“Ồ, chào Nancy. Chị giúp gì cho em không?”

Tonya Ward là nhân viên trực máy ở Sở cảnh sát. Chị làm việc hiệu quả, khôn ngoan, và mạnh mẽ. Chị cũng là một người bạn luôn sẵn lòng giúp đỡ mà tôi may mắn có được, vì sếp của chị - cảnh sát trưởng McGinnis - không phải lúc nào cũng hài lòng với mấy trò điều tra nghiệp dư của tôi.

“Cảnh sát trưởng có ở đó không ạ?” tôi hỏi.

“Đợi một chút để chị xem nhé.”

Đường dây điện thoại im lặng vài giây. Rồi có tiếng cách trở lại, và một giọng khác nói, “A lô?”

“Chào cảnh sát trưởng McGinnis,” tôi nói. “Cháu Nancy Drew đây ạ.”

“Rồi, chú đã nghe nói,” giọng ông có vẻ hơi sốt ruột. “Có chuyện gì không, Nancy?”

Tôi đổi điện thoại qua tai kia và cầm bút lên phòng khi có gì cần ghi chép. “Cháu chỉ đang thắc mắc không biết chú có phát hiện được gì trong khi điều tra vụ Valinkofsky hôm qua không ạ?”

“À, chú có nghe nói cháu đã đến hiện trường trước chú,” ông nói cộc lốc. Ông không nói *lần nữa*, nhưng tôi đoán chắc ông đang nghĩ vậy. Đã đến lúc tôi cần cư xử khéo léo hơn.

“Thì, chú cũng biết mà, chị Simone chỉ sống cách nhà cháu có vài dãy,” tôi nhẹ nhàng nói. “Thật ra cháu chỉ đến để an ủi chị ấy một chút thôi.”

“Ừm... hừm,” giọng ông nghe có vẻ không bị thuyết phục lắm.

Tôi hăng giọng. “Dù sao thì cháu cũng có nhìn quanh quần một chút. Nhưng thật sự chẳng có chút manh mối nào cả. Ý cháu là, nhà thì không khóa, còn chìa khóa hộp kính thì gần như phơi ra ngay đó. Cho nên, nếu chẳng có dấu vân tay hay gì đó thì...”

“Được rồi, được rồi,” cảnh sát trưởng McGinnis thở dài. “Chú hiểu rồi, Nancy. Không, bên chú không tìm thấy bất cứ dấu vân tay khác thường nào ở bất kỳ chỗ nào trong phòng cả. Chỉ có dấu tay của Valinkofsky và những người khách của cô ta thôi, ồ, dĩ nhiên có cả dấu tay của cháu cùng hai người lính ngự lâm kia nữa. Còn trên hộp kính thì chẳng có gì hết.”

“Thú vị thật,” tôi nói. “Cảm ơn chú. Còn manh mối nào cháu chưa biết không ạ?”

“Không may là: không,” cảnh sát trưởng đáp. “Như cháu nói đấy, chẳng có gì nhiều để tiếp tục điều tra. Chúng ta đã kiểm tra những nơi mà thường thường những món hàng hấp dẫn như thế có thể sẽ đem đến bán, và giữ liên lạc với các thị trấn ở thượng nguồn và hạ nguồn sông.” Qua điện thoại, tôi có thể nghe cả tiếng ông nhún vai. “Nhưng thẳng thắn mà nói, chú chẳng hy vọng gì nhiều. Món đồ đó giờ này chắc đang trên đường đến bờ biển Đông, châu Âu, hay nơi nào đó rồi.”

“Dạ được rồi. Cảm ơn chú một lần nữa, thưa cảnh sát trưởng,” tôi nói. “Cháu không làm phiền chú nữa đâu. Nhưng nếu chú phát hiện ra điều gì khác...”

“Thì cháu sẽ là người không liên can, không đại diện pháp luật đầu tiên mà chú gọi điện,” cảnh sát trưởng nói với một chút châm chọc. “Tạm biệt Nancy, cho chú gởi lời hỏi thăm bố.”

“Tạm biệt chú.”

Tôi gác máy và đứng đó suy nghĩ trong giây lát về những gì vừa biết được. Không dấu vân tay. Vậy giả thuyết trộm từ bên trong là đúng sao? Hay điều đó chỉ có nghĩa là tên trộm quá khôn ngoan để không lưu lại dấu vết? Tôi

nghe nói có vài nhà sưu tầm giàu có bị ám ảnh bởi một số món đồ. Nếu có ai đó dạng như vậy nghe nói về quả trứng của chị Simone - một vật gia truyền mà chắc chắn chị sẽ không đời nào chịu bán - và quyết tâm chiếm lấy nó bằng bất cứ giá nào thì sao? Một người như vậy sẽ thuê một tên trộm chuyên nghiệp lén vào trộm quả trứng và chỉ quả trứng mà thôi, không chú ý đến bất cứ món gì khác trong nhà.

Tôi lắc đầu. Toàn bộ giả thuyết này hình như khá gượng gạo. Trong tất cả những năm quan sát các vụ án của bố và giải quyết một số vụ án của riêng mình, tôi đã học được một điều: đáp án rõ ràng nhất thường là đáp án đúng.

Nhưng ở đây đâu là đáp án đúng? Tôi không chắc. Dường như có hai khả năng chính. Khả năng thứ nhất, có ai đó tình cờ thấy cửa không khóa, lại nhìn thấy quả trứng, thế là chộp lấy nó, và chuồn ngay lập tức trước khi có cơ hội lấy món gì khác. Khả năng thứ hai, một trong số những người trong nhà - chính Simone, Pierre cháu chị ấy, hay một trong những người bạn của cậu ta - đã lấy quả trứng đó.

Lát nữa tới buổi tiệc có thể mình sẽ biết được nhiều hơn về khả năng thứ hai, tôi tự nhủ, rồi kiểm tra lại đồng hồ. Tuy nhiên, trong thời gian chờ đợi, có lẽ tôi nên tiếp tục theo dõi khả năng thứ nhất bằng cách nói chuyện với vài người hàng xóm khác của chị Simone. Thậm chí tôi có thể dùng ngay vụ phá bí ngòi để kiếm cớ gợi chuyện, và rồi thử tìm hiểu xem có người nào nhìn hay nghe thấy gì về vụ Simone không.

Tôi còn đang tư lự nhìn cái điện thoại thì bỗng dưng nó réo vang, làm tôi giật nảy ra khỏi những suy nghĩ của mình. Tôi chồm tới trước, chộp lấy cái điện thoại.

“A lô,” tôi nói.

“Nancy!” giọng nói quen thuộc của Bess vang vang bên tai tôi. “Tôi có tin xấu đây!”

7. Thu thập manh mối

TIM TÔI ĐẬP LOẠN LÊN khi nghe giọng nói đầy hốt hoảng của Bess. “Gì thế? Chuyện gì vậy Bess? Kể tôi nghe xem nào! Có ai bị thương hả?”

“Ấy không, không, không phải thế!” Bess trả lời, giọng có chút ngượng ngùng. “Xin lỗi đã làm bà lo nhé, Nancy. Là mẹ vừa mới nhờ tôi trông Maggie mấy tiếng - con bé tội nghiệp bị nhiễm vi-rút dạ dày - vậy nên chắc tôi không sang giúp bà chọn quần áo và chuẩn bị cho buổi tiệc được rồi.”

Tim tôi dần đập bình thường trở lại. Đối với Bess thì chẳng có gì cấp thiết bằng thời trang cả. “Tôi tự xoay xở được mà,” tôi nói với Bess, “Tôi sẽ cố không để bà phải xấu hổ đâu.”

Bess cười khúc khích. “Xin lỗi lần nữa vì đã làm bà sợ mất hồn nhé,” nó nói. “Thế từ đây đến tối bà định làm gì?”

Tôi kể vắn tắt cho Bess nghe những suy luận của mình về vụ của Simone. “Vậy nên tôi sẽ ra ngoài hỏi thăm vài người hàng xóm xem sao,” tôi nói tiếp, “để coi liệu có ai biết thêm chút gì nữa về quả trứng bị mất không, và nhân tiện tìm manh mối về lai lịch của kẻ phá hoại vườn bí luôn.”

Bess và tôi bàn luận thêm vài phút nữa thì mẹ nó gọi và nó phải đi ngay.

Tôi gác máy, không khỏi thấy nhẹ cả người vì Bess không thể đến tư vấn thời trang được, nhờ vậy mà tôi có thêm thời gian cho cuộc điều tra của mình.

Suốt mấy tiếng đồng hồ sau đó, tôi đã ghé qua nửa tá nhà hàng xóm trên đường Bluff. Tôi nghe hết chuyện sạn thận của ông Carr; xem mấy cuốn phim gia đình nhà Newberg đã quay trong chuyến du lịch gần đây họ đến Las Vegas; ngó lời ca ngợi tấm thảm mới trải dài từ đầu tường này đến đầu tường kia của nhà Winter. Nhưng không may là chẳng thêm được tin gì hữu ích cho những vụ án của mình cả, trừ cái tin vừa có thêm mấy khoảnh bí

nữa bị phá trong mấy ngày qua. Trở về nhà, tắm rửa chuẩn bị đi tiệc, trong đầu tôi vẫn miên man suy nghĩ.

Tại sao lại có người cứ nhất định muốn phá bí ngòi thôi chứ? Vừa chinh vò nước, tôi vừa tự hỏi mình. Tại sao không phải là cà chua, đậu hay hành mà cứ phải là bí ngòi?

Tôi liên tưởng đến vụ án kia. Tại sao kẻ đột nhập vào nhà Simone chỉ lấy đi quả trứng Faberge? Tôi biết, đó có thể là đồ vật giá trị nhất trong nhà, nhưng vẫn còn nhiều món khác đáng lấy cơ mà. Một tên trộm dù là chuyên nghiệp hay nghiệp dư, hay được kẻ khác trả tiền để lấy cắp đi chẳng nữa, cũng sẽ không bỏ qua những món đồ còn lại. Ngay cả nếu đến chỉ vì quả trứng thôi thì anh ta, hay cô ta, cũng vẫn có thể đút nhanh mấy cái vòng xuyên vào túi, vớ vội mấy bức tranh sơn dầu nhỏ, hay mấy món trang trí nho nhỏ khác kia mà.

Tôi thoáng nghĩ đến giả thuyết về kẻ sưu tầm tác phẩm nghệ thuật cuồng tín một lần nữa, nhưng vẫn thấy chẳng có gì hợp lí hơn lần đầu là mấy.

Chợt nhận ra mình vẫn đang đứng như một người đăng trí dưới vòi sen, thế là tôi tắt nước, tự an ủi rằng dù sao mình cũng còn nhớ gội đầu. Tôi bước ra khỏi phòng tắm, lau khô người, khoác áo choàng tắm và xỏ đôi dép xù màu hồng vào chân.

Rồi tôi thơ thẩn bước vào phòng ngủ được dán tường với hai màu vàng - trắng thật vui mắt của mình, đầu óc vẫn lang thang nghĩ về vụ quả trứng bị đánh cắp một cách bí ẩn. Càng lúc tôi càng thêm chắc chắn đây không phải một vụ bình thường. Càng nghĩ, tôi càng khẳng định kẻ lấy món đồ gia truyền này phải là người trong nhà, chứ bất kỳ giả thuyết nào khác cũng đều vin vào quá nhiều sự tình cờ.

Mà ngay cả nếu có đi theo hướng này đi nữa thì vẫn còn hai câu hỏi bỏ ngỏ: Người nào trong nhà đã lấy quả trứng? Và tại sao?

Tôi biết mình có thể tìm ra đáp án cho cả hai câu hỏi này tại buổi tiệc tối sẽ diễn ra trong một tiếng nữa. Nhưng chuẩn bị thêm một chút thì càng tốt chứ sao. Tôi ngồi vào bàn, mở máy vi tính lên, đã đến lúc làm một cuộc nghiên cứu nho nhỏ.

Năm mươi phút sau tôi đã tìm được tất cả những điều cần biết về quả trứng Faberge. Tôi đọc thấy rằng Alexander Đệ Tam, người sau này trở thành Nga hoàng, đã đặt làm quả trứng đầu tiên làm quà Phục sinh cho vợ mình - Maria, hoàng hậu nước Nga; và con trai ông ta là Nga hoàng Nicholas Đệ Nhị đã kế tục truyền thống của cha, mỗi năm đều tặng cho mẹ và vợ mình một quả trứng. Nhà kim hoàn lừng danh Peter Carl Faberge đã làm việc cật lực, vượt qua kỷ lục của chính mình từ mùa này sang mùa khác, dùng kỹ thuật tráng men màu để tạo ra những quả trứng đẹp đẽ, cầu kỳ, độc nhất vô nhị, bằng vàng, bạc, đá quý và đá nửa quý. Cuộc Cách mạng Nga và kết cục bi thảm của hoàng tộc Romanov đã kết thúc truyền thống về những quả trứng mãi mãi. Năm mươi sáu quả trứng Faberge đã được làm ra, nhưng đến nay chỉ còn rải rác đây đó khoảng bốn mươi bốn quả.

Khi đang tham khảo một trang web có hình chụp mấy quả trứng của Nga hoàng, tôi tình cờ nhìn xuống đồng hồ ở góc phải màn hình vi tính. Tôi chợt nhận ra Ned sẽ đến đón mình chỉ trong mười phút nữa.

“Chết thật!” tôi lập tức tắt máy vi tính.

Tự dưng tôi thấy mình chẳng khác nào một con quỷ Tasmanian tóc vàng đầu đang chạy loạn khắp phòng. Tôi xáo tung tủ áo cho tới lúc tìm thấy một bộ áo váy mà Bess đã giúp tôi chọn trong lần đi mua sắm gần đây nhất. Cái váy hơi chật, nhưng nhìn cũng được, hơn nữa tôi cũng không muốn phải bối tung tung tủ áo thêm lần nữa để tìm một bộ nào khác.

Rồi tôi chạy nhanh trở vào phòng tắm. Mái tóc dài ngang vai của tôi đã gần khô, chỉ cần mất vài phút với máy sấy và cây lược là trông đã dễ nhìn hơn. Tôi mới vừa đánh nhẹ một chút phấn mắt thì đã nghe có tiếng xe dừng bên

ngoài nhà. Tôi cố chạy nhanh đến bên cửa sổ trong chiếc váy bó sát, suýt nữa thì vấp ngã, và nhìn thấy xe Ned đang đỗ vào sát bên đường.

Ned leo ra khỏi xe, còn tôi nhào người qua khung cửa sổ, la lên, “Đợi chút nhé, em xuống ngay!”

Ned nhìn lên và ra hiệu cho biết là anh đã nghe rồi. Một lần nữa, tôi muốn thay chiếc váy khác, nhưng lại thôi vì mất thời gian quá. Thay vì vậy, tôi sẽ tự bắt mình phải đi đứng thật dè dặt. Xong, tôi vơ vội cái ví, chạy nhanh xuống nhà.

Ned đứng đợi tôi trên vỉa hè. “Xong, em sẵn sàng rồi đây,” vừa thở hổn hển tôi vừa nói. Giờ đã quen dần với chiếc váy bó và thắt lưng đó nên tôi có thể chạy nhanh hơn một chút về phía Ned. “Đi nào. Anh muốn đi bộ hay đi xe?”

Ned nhìn xuống chân tôi. Thoạt tiên, tôi tưởng anh ấy ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi trong bộ váy này. Tôi không thể nhớ nổi lần cuối cùng mình mặc váy là khi nào, và có lẽ anh cũng thế. Thế nhưng, anh chỉ xuống chân tôi, “Nếu em định mang thứ này thì anh nghĩ ta nên đi xe sẽ tốt hơn.”

“Gì cơ?” tôi nhìn xuống chân mình. Trời ạ, tôi vẫn đang mang đôi dép lông xù màu hồng dùng trong phòng ngủ!

“Ồi,” tôi kêu lên vô cùng bối rối trong khi Ned lại cười, “Đợi em, em đi đổi đôi khác nhau.”

“Ồ, anh không biết nữa,” Ned nói trong khi cố nén cười. “Biết đâu em sẽ lằng-xê một một thời trang mới với đôi dép này thì sao! Một ‘trong cơn mê’.”

“Nghe vui ghê nhỉ,” tôi đẩy Ned một cái. “Anh đừng có kể cho Bess nghe chuyện này đấy, nghe chưa!”

Vài phút sau, trong khi tôi loay hoay mang giày thì Ned đậu xe dọc theo lề đường phía trước nhà Simone. Vừa lúc đó, xe của Bess cũng đang chạy về

phía hai đứa. Chúng tôi chờ Bess và George đậu xe rồi cùng bước vào cửa chính.

Simone ra mở cửa, chị mặc một chiếc sơmi lụa và cười rất tươi. “Xin chào!” chị kêu lên, dường như rất vui khi thấy chúng tôi. “Nancy, George, Bess, rất vui được gặp lại các em. Và đây chắc hẳn là bạn trai của Nancy rồi, đúng không nào!” chị cười với Ned.

“Ned Nickerson,” Ned tự giới thiệu và đưa tay ra bắt, “Cảm ơn chị đã mời em.”

Simone bắt tay Ned, trả lời thật hòa nhã, “Cám ơn em đã đến. Chị tên là Simone Valinkofsky. Bạn của Nancy cũng là bạn của chị mà. Chắc Nancy đã kể em nghe về chuyện không may chị mới gặp chiều qua rồi, phải không? Em ấy đã an ủi chị rất nhiều.”

Tôi đã định sẽ đợi một lúc nữa mới hỏi đến vụ trộm, nhưng vì Simone chủ động nhắc đến nó nên tôi cho rằng bây giờ mình vào thẳng vấn đề cũng chẳng sao, “Chị có tin tức gì về quả trứng không?” tôi hỏi Simone.

“Tiếc là chẳng có gì hết,” chị mỉm cười buồn bã. “Cảnh sát nói họ đang tìm, nhưng cũng khuyến cáo rằng chị đừng nên mong đợi phép màu xảy ra. Chị vẫn hy vọng... A, nhưng sao chị lại để các em đứng ở ngưỡng cửa thế này chứ! Vào đi, vào đi các em, cánh con trai đang đợi trong nhà đấy.”

Pierre và ba người bạn đang ở trong phòng khách, chỗ này đã được trang hoàng thành một nơi lý tưởng cho buổi tiệc với những ngọn nến lung linh, cùng những đĩa thức ăn ngon lành. Máy hát đang phát một bản nhạc Pháp, và ngay trước lò sưởi, Thèo đang nghịch ngợm nhảy một điệu trông giống vũ điệu hula của các cô gái Hawaii. René và Pierre vừa ăn khoai tây chiên vừa xem Thèo nhảy và cười rất sảng khoái. Duy chỉ có Jacques dường như không vui. Cậu ngồi trên một chiếc ghế bành da trong góc phòng, đăm đăm nhìn vào khoảng không một cách ủ rũ. Một ly xô-đa trên chiếc bàn ngay bên cạnh, hình như vẫn còn y nguyên.

Vừa thấy chúng tôi bước vào, cả bốn anh chàng, kể cả Jacques, đều vội vàng đến chào. Simone giới thiệu Ned và họ chào anh một cách lịch sự, nhưng thấy rõ là họ thích chào đón Bess hơn nhiều. Tôi cũng phải công nhận tối nay Bess thật lộng lẫy. Con bé mặc bộ váy màu xanh nhạt làm tôn lên những đường cong tuyệt mỹ, cùng làn da bóng mịn như kem. Bess nhanh chóng trở thành nhân vật trung tâm được một đám những kẻ hâm mộ vây quanh.

Trong khi Ned chuyện gẫu với Simone, khen ngợi bài trí của căn nhà, George và tôi đi lấy một ly xô-đa. “Simone trông khá vui vẻ nhỉ, chẳng giống một người mới vừa bị trộm viếng chút nào,” George hạ thấp giọng nhận xét.

Tôi gật đầu đồng tình. “Không hiểu có phải Simone cố tỏ ra như vậy vì là chủ nhà hay không?” tôi nói. “Chị ấy không muốn đưa ra vẻ mặt âu sầu làm bọn mình mất vui.”

George nhún vai. “Có thể, nhưng biết đâu Simone chẳng buồn chút nào thật vì biết chắc sẽ được nhận một khoản bảo hiểm đáng kể. Khoản tiền đó sẽ rất có ích trong việc chi trả phí chuyển nhà đấy.”

“Cũng có thể lắm,” tôi vừa trả lời vừa vốc một nắm quả hạch trong cái chén mạ bạc. “Nhưng bọn mình vẫn chưa biết quả trứng có được bảo hiểm không mà. Để tao thử tìm hiểu xem sao.”

Tôi quay lại, đi về phía Simone và Ned, suýt chút nữa lại vấp ngã vì chiếc váy bó chặt. Ned nhìn thấy, và tôi dám chắc là anh đang cố giấu một nụ cười. Nếu Simone cũng thấy thì chị sẽ giả vờ như không biết.

“Chị hy vọng em cảm thấy vui trong buổi tiệc tối nay, Nancy,” chị nói với tôi một cách chân thành, sau khi Ned cáo lui đi tìm chút gì uống. “Chị nói thật lòng đấy, cô bé ạ, em thực sự đã an ủi chị rất nhiều sau khi xảy ra vụ trộm ngày hôm qua.”

“Cảm ơn chị, nhưng chẳng có gì đâu mà,” tôi cam đoan với Simone. “Nếu được, em muốn hỏi chị thêm vài điều nữa.*

“Không sao, em cứ hỏi đi,” Simone lập tức trả lời. “Có lẽ em là niềm hy vọng duy nhất của chị trong việc tìm lại món đồ gia truyền yêu dấu đó. Chứ cảnh sát thì đã cho rằng sẽ chẳng bao giờ tìm được nó nữa đâu, ‘biến mất không vết tích rồi’ họ nói thế đấy.”

Tôi bước sang một bên, đặt ly xô-đa xuống một chiếc bàn nhỏ. Không phải tôi không uống nữa, chỉ là tôi muốn chuẩn bị tư thế một chút để quan sát xem Simone có thay đổi sắc mặt không khi nghe câu hỏi tiếp theo.

“Em biết quả trứng gia truyền đó là thứ không gì thay thế được, nhưng em tự hỏi: với một món đồ giá trị như vậy, không biết chị có mua bảo hiểm đặc biệt gì cho nó hay không?”

Simone chỉ có vẻ ngạc nhiên khi nghe câu này, ngoài ra chẳng có biểu hiện gì khác. “Thật hay là em đã hỏi,” chị nói. “Dĩ nhiên quả trứng đã được mua bảo hiểm ở Pháp. Thế nhưng ngay trước khi chị rời khỏi đó thì bảo hiểm cũng hết hạn. Chị đã định sẽ mua bảo hiểm của một công ty Mỹ ở đây cho nó. Thật ra, chị đã hẹn với một chuyên gia thẩm định vào trưa thứ hai này rồi đấy chứ.” Chị nhún vai, vẻ mặt thật buồn khổ, “Nhưng bây giờ có lẽ phải hủy cuộc hẹn đó thôi.”

Tôi vỗ nhẹ lên tay Simone. “Em xin lỗi đã nhắc đến chuyện này. Em không có ý làm chị buồn đâu.”

“Đừng có ngốc thế, Nancy.” Chị mỉm cười cứng cỏi. “Em có làm chị buồn đâu. Bọn trộm làm đấy chứ.”

Ngay lúc đó Pierre chạy đến, nói là muốn nhờ Simone giúp gì đó trong bếp, tôi cũng đi tìm món bánh bí rán vừa nhìn thấy trên cái bàn gần đó. Chắc là bánh đặt ở tiệm Susie Lin đây mà. Thật thế, miếng bánh bí tôi vừa thử có vị ngon y chang những món khác ở tiệm chị Susie.

Sao lại có người muốn phá hoại những quả bí ngòi có thể làm ra món ngon như thế này chứ? Tôi tự hỏi, tâm trí lại miên man nghĩ đến vụ phá hoại bí trong khi kín đáo liếm nốt mấy vụn bánh dính trên tay.

Nhìn quanh phòng, tôi thấy một trong những anh chàng Pháp, René, đã mời được Bess ra nhảy cùng. Họ đã dọn một chỗ trống gần lò sưởi và cả hai đang vừa cười rũ rượi, vừa nhún nhảy một điệu gì đó chẳng ăn nhập với bài hát đang phát. Pierre vừa từ trong bếp đi ra, đang tán gẫu với Ned và George, trong khi Thèo xem xét chồng đĩa CD gần máy hát.

Được rồi, vì ai nấy đều đang bận rộn nên mình sẽ nói chuyện với Jacques trước vậy, tôi nghĩ thầm. Chỉ có một vấn đề - Jacques đâu mất rồi?

Tôi tìm quanh nhưng chẳng thấy anh chàng cao gầy ấy đâu cả. Tôi nhún vai, quyết định chọn Thèo thay thế.

“Chào,” tôi nói. “Bạn thích chuyển đến chơi River Heights này chứ?”

Thèo nhìn tôi. Ở khoảng cách gần như vậy, tôi không thể nào không nhận thấy đôi mắt nâu của cậu rất thông minh. “Rất thích, *Mademoiselle* Nancy,” cậu trả lời bằng cái giọng đậm chất Pháp. “Đây là một thị trấn rất xinh đẹp, con người rất dễ thương. Tất cả đều dễ thương, trừ kẻ đã lấy cắp quả trứng dễ thương của chị Simone yêu dấu.”

“Ừ, đúng là tệ thật đấy,” tôi nói, giữ cho giọng mình càng tự nhiên càng tốt, “một quả trứng gia truyền đẹp để thế cơ mà - thật khó tưởng tượng ra ai lại có thể đi đánh cắp một món đồ như vậy.”

“Cũng không khó lắm đâu,” Thèo trả lời kèm theo một cái nhún vai. “Đó là một món đồ nghệ thuật rất có giá trị, một thứ khiến nhiều người thèm muốn có được. Ngay từ hồi còn ở Paris, tôi đã luôn tự hỏi tại sao chị Simone không canh giữ nó cẩn thận hơn.”

“Nhiều người vẫn nghĩ nhà của mình là an toàn nhất, mà thật ra đâu phải thế,” tôi nhận xét. “Và bọn tội phạm đã lợi dụng ngay điều ấy.”

“Quá đúng,” Thèo nói. “À, mình nói về chủ đề không vui này thế là đủ rồi đấy.” Đặt chồng CD qua một bên, cậu bật dậy và chia tay ra với tôi. “Nancy khá ái, bạn vui lòng cho tôi vinh dự được khiêu vũ cùng bạn chứ? Chỉ một điệu thôi, chắc là bạn trai của bạn sẽ không phiền lòng đâu, đúng không?”

Tôi hơi đỏ mặt. Tôi không hẳn là một thiếu nữ chẳng bao giờ được ai mời nhảy tại các buổi tiệc, nhưng tôi cũng không quen được một chàng trai Pháp đẹp trai, quyến rũ cứ khen ngợi tới tấp như thế này. “Có lẽ anh ấy sẽ không phiền lòng đâu,” tôi đồng ý và cầm tay Thèo.

Cả hai nhập bọn với René và Bess trên cái “sàn nhảy” bé tí, và ngay sau đó, Pierre và George cũng ra chơi. Thèo nhảy giỏi cực kỳ, và cậu đã đổi từ nhạc Pháp sang một trong những đĩa CD yêu thích của tôi. Ned đứng xem vài phút, chỉ nhịp chân theo điệu nhạc và mỉm cười. Khi nhạc chuyển sang bài khác, anh bước ra và vỗ nhẹ vào vai Thèo.

“Xin lỗi, tôi có thể cắt ngang không?” anh nói.

Thèo cúi mình, vờ như vô cùng thất vọng. “À, mình đã biết rằng khoảnh khắc kỳ diệu sẽ không kéo dài mà,” cậu nói, rồi đặt tay tôi vào tay Ned.

Tôi cười khúc khích, cảm thấy rõ ràng mình đang được ngưỡng mộ. Nhưng khi Ned và tôi khiêu vũ cùng nhau thì đầu óc tôi lại quay về với những vụ án. Phải nhớ rằng buổi tiệc này không phải chỉ để vui chơi. Tôi còn có việc phải làm.

Khi chị Simone ra khỏi bếp với một khay bánh nướng nóng hổi mới ra lò, các cặp khiêu vũ giải tán và cùng ào đến nếm thử những miếng bánh thơm ngon. Trong lúc thổi nguội bánh, tôi nhận ra mình đang đứng gần lò sưởi với cháu trai chị Simone.

Tôi để ý thấy cậu ta đang nhìn vào cái hộp kính trống rỗng từng đựng quả trứng Faberge. Nắp hộp đã được đóng lại, trông nó chẳng khác gì tối hôm trước cả.

“Không biết cảnh sát có tiến triển gì trong vụ trộm nhà bạn chưa nhỉ?” tôi hỏi như thế vừa bất chợt nghĩ ra chuyện này vậy.

Pierre liếc nhìn tôi. “Tôi không hồi hộp theo dõi lắm đâu,” cậu ta nói. “Cảnh sát đã đến đây và có vẻ rất bi quan. Tôi không nghĩ họ có hy vọng gì tìm lại được quả trứng đó.”

“Tôi chỉ tiếc vụ trộm đã phá hỏng bầu không khí vui vẻ xung quanh việc chị Simone dọn tới đây,” tôi nói. “Và thật không may nó lại xảy ra ngay sau khi nhóm của bạn tới thị trấn này. Quả là một sự trùng hợp kỳ cục, nhỉ?”

Pierre cau mày. “Bạn muốn ám chỉ gì hả, Nancy?” cậu ta đột nhiên cao giọng đầy tức giận. Ngay lúc đó, bản nhạc trên máy kết thúc, và những lời Pierre nói vang lên rành rọt trong không gian yên lặng đột ngột. “Có phải bạn có ý buộc tội bạn tôi, đúng không? Nói cho cùng, chính bạn và bạn của bạn đây mới là những người duy nhất ở River Heights này biết về quả trứng đó. Thử hỏi có điều gì ngăn chúng tôi nghĩ rằng chính một trong số các bạn đã lấy quả trứng không?”

8. Cái bóng

“PIERRE!” CHỊ SIMONE VỘI LA LÊN. “Sao cháu dám nói về khách của mình như vậy? Nancy và bạn của em ấy là những người bạn duy nhất của chúng ta ở thị trấn này. Làm sao cháu lại có thể gán cho họ một cái tội như thế được chứ?”

“Cháu xin lỗi,” Pierre nói ngay lập tức, trông có vẻ xấu hổ. Cậu ta đan hai tay vào nhau. “Làm ơn, Nancy - và tất cả các bạn nữa - xin hãy nhận lời xin lỗi của tôi. Tôi đã nói mà chẳng suy nghĩ gì, cũng chỉ vì tôi muốn bảo vệ bạn của mình thôi.”

Những người còn lại trong phòng rõ ràng đều cảm thấy không thoải mái. “Đúng là cách hay để hạ màn một buổi tiệc đấy, *monami*^[9],” René nói, giọng nửa đùa nửa thật.

Pierre lắc đầu. “Không, thật sự tôi đã nói mà chẳng suy nghĩ gì,” cậu ta nói và nhìn tôi tha thiết. “Thình thoảng tôi vẫn như vậy đấy. Nancy, làm ơn hãy nói là bạn sẽ bỏ qua cho tôi nhé?”

“Dĩ nhiên rồi,” tôi nói. “Tôi không trách bạn vì đã bảo vệ cho bạn của mình đâu. Nếu là tôi thì tôi cũng làm như vậy. Và thực sự tôi không hề có ý buộc tội họ đâu.”

Tôi cảm thấy như mình đã thất bại. Đúng hơn là cuộc điều tra kín của tôi đã quá thất bại; tôi đã để vuột mất cơ hội điều tra mấy anh chàng Pháp một cách khôn khéo. Nếu quả thật ngay lúc này có tên trộm trong phòng thì chắc chắn tôi đã làm cho hắn đề phòng hơn rồi.

Khi Pierre quay đi để xin lỗi Bess và George, tôi nhận thấy Jacques xuất hiện trở lại từ chỗ cậu ta vừa ẩn mình trước đó. Jacques quan sát sự việc đang diễn ra với nét mặt kỳ lạ - pha trộn giữa bối rối và khó hiểu.

“VẬY bây giờ mình vẫn có thể là bạn bè chứ?” Pierre hỏi lớn với cả phòng, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. “Xin hãy nói là có đi, nếu không, tôi sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho bản thân mình nữa.”

“CẬU dở hơi à,” Bess bước lên trước và đặt tay lên vai Pierre, tặng cho cậu ta nụ cười ngọt ngào nhất của mình. “ĐỪNG xin lỗi nữa, ra nhảy với mình đi, nhé? Vì nếu cậu không đồng ý thì René sẽ thế chỗ, mà chân mình không thể chịu nổi cái kiểu nhảy của cậu ấy thêm chút nào nữa đâu.”

René cười phá lên, Pierre cũng cười theo, và trong giây lát, buổi tiệc lại trở về với những điệu nhảy. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Ned bước về phía tôi. “THÚ VỊ Đấy chứ,” anh thì thầm vào tai tôi. “Em có nghĩ đó là câu nói xuất phát từ lương tâm bị dẫn dắt không?”

“Em không biết nữa. Có thể lắm. Nhưng biết đâu do cậu ấy tức thời nóng giận vì lòng trung thành với bạn bè cũng nên. Em gần như đã buộc tội bạn cậu ấy đánh cắp quả trứng mà - hay ít nhất đã khiến cho cậu ấy dễ dàng suy ra như thế.”

“Anh cũng cho là vậy,” Ned có vẻ trầm ngâm. “Nhưng dù sao phản ứng cũng hơi quá.”

Tôi phải đồng ý thôi. “CHẮC CHẴN ở đây có điều rất đáng để suy nghĩ,” tôi nói. “Mặc dù càng biết Pierre, em càng thấy cậu ấy có vẻ đúng là dạng người bốc đồng và dễ xúc động. Nói cho cùng, chính cậu ấy là người đã quyết định tổ chức buổi tiệc gặp mặt này ngay sau khi quen biết tụi em có ba mươi giây còn gì.”

Ned cười, và chỉ tay về phía bếp. “NHẢY NHÓT này giờ làm anh khát quá,” anh nói, “anh đi lấy xô-đa nữa đây. Em muốn uống gì không?”

Mắt tôi nhìn chăm chăm về phía Jacques - cậu lại vừa biến mất ra hành lang trước nhà. “KHÔNG, cảm ơn anh,” tôi nói với Ned. “Em phải đi xem các đối

tượng khả nghi khác thế nào. Và lần này em sẽ cố không buộc tội ai cho tới khi có đủ bằng chứng.”

Ned tủm tỉm cười và đi về phía nhà bếp trong khi tôi đuổi kịp Jacques ở hành lang gần cửa chính.

“Nancy,” cậu nói khi trông thấy tôi. “Xin chào. Bạn và bạn trai của bạn thích buổi tiệc này không?”

“Thích lắm,” tôi trả lời với một nụ cười. “Bạn thì sao? Không phải đang cố trốn khỏi tội này đấy chứ?”

Jacques cười, nhưng tôi không thể không nhận thấy cậu có vẻ hơi căng thẳng. “Không, không, không phải như vậy đâu,” cậu nói. “Chỉ là mình muốn ra ngoài... để suy nghĩ chút xíu thôi mà. Ngoài này yên tĩnh hơn.”

“Bạn đang nghĩ gì vậy?” Câu hỏi này hơi khiếm nhã. Có thể cậu ta đang nghĩ về hòa bình của thế giới, về thời tiết, hoặc về việc đã quên cắt móng chân... nhưng giác quan thứ sáu của tôi lại đã nổi lên, và không hiểu sao tôi ngờ rằng thái độ này của Jacques có liên quan gì đó tới vụ trộm.

Jacques chớp mắt ngạc nhiên. “Mình đang nghĩ gì ư? À, ra ngoài hít thở rồi mình sẽ nói cho bạn biết. Mình... mình nghĩ mình cần chút không khí trong lành.”

“Chắc chắn rồi.” Tôi háo hức theo Jacques ra khỏi cửa, bước lên sàn gỗ rộng hơi cọt kẹt ở hàng hiên phía trước.

Khi đã ra đến bên ngoài, Jacques hít liền mấy hơi dài cái không khí ấm áp rất dễ chịu của buổi chiều tối. “A, bây giờ thì dễ chịu hơn nhiều rồi,” cậu nói, mắt đắm đắm nhìn ra những ngôi nhà bên kia đường. “Thật là một buổi tối tuyệt vời.”

Tôi phải đồng ý với điều này. Từ hiên nhà chị Simone, tôi có thể thấy ông Tracey đang gấp rút cắt cho xong đám cỏ trong vườn trước khi những tia nắng cuối ngày tắt hẳn, và tôi nghe vọng từ xa tiếng trẻ con chơi đùa trong

sân của một trong những ngôi nhà cuối phố. Ánh đèn nhấp nháy trong những khung cửa sổ khi bóng đêm êm đềm của mùa hè dần buông xuống khắp vùng.

Tôi kiên nhẫn chờ đợi, nhưng Jacques dường như không có ý nói tiếp. “À này,” tôi nói sau khi đã đợi thêm một lúc nữa. “Bạn định nói gì thế? Ý tôi là, lúc này, khi còn ở trong nhà, bạn đã hứa là sẽ kể cơ mà.” Tôi cố nói giọng đùa bỡn, nhí nhảnh theo kiểu của Bess. Bess luôn luôn thành công với kiểu nói đó, và Jacques có vẻ như đang phân tâm nên tôi quyết định cứ thử xem sao.

Tôi hầu như nín thở khi cậu quay về phía tôi. Vẻ mặt cậu thật nghiêm trọng, gần như là âu sầu. Phải chăng cậu sắp sửa thú nhận?

Jacques chần chừ một lúc lâu. Rồi trên khuôn mặt buồn bã đột nhiên nở một nụ cười tươi tắn làm thay đổi mọi thứ. “Ồ, bạn sẽ cho rằng mình thật buồn cười cho xem,” cậu ta nói. “Nhưng mình đang nghĩ đến... chiếc xe mới của mình.”

“Chiếc xe mới của bạn?” Đó hoàn toàn không phải là điều tôi đang trông đợi. “Bạn đang nói gì thế?”

Jacques cười, bước dần xuống phía cuối hàng hiên, dựa vào những thanh chắn. “Bạn biết không, từ lâu rồi mình vẫn mê những chiếc xe của Mỹ,” cậu giải thích. “Vì vậy, khi cùng bạn bè đến đây, mình đã nghĩ ngay là, tại sao lại không mua một chiếc nhỉ? Mình luôn muốn có nó cơ mà. Và thế là mình mua.”

“Bạn mua một chiếc xe hơi hả?” tôi ngập ngừng hỏi.

Jacques gật đầu. “Nó trông hay lắm nhé, màu đỏ, một đường viền bạc, cánh dạng thể thao ở đuôi xe... Tất nhiên là tốn của mình kha khá, và còn phải trả phí vận chuyển về Pháp nữa. Nhưng mình nghĩ thế cũng đáng. Mơ ước của mình đã thành sự thật.”

“Hắn là thế rồi,” tôi lịch sự trả lời. “Nghe có vẻ là một chiếc xe tuyệt thật đấy.”

Tôi không khỏi thất vọng. Đó thật sự là tất cả những gì Jacques nghĩ trong đầu sao? Một phút trước đây tôi dám chắc rằng cậu đang che giấu lương tâm tội lỗi về quả trứng. Nhưng giờ thì có vẻ như sự bối rối của cậu chỉ đơn giản vì chiếc xe hơi mới cậu được mà thôi.

Tôi trầm ngâm, dăm dăm nhìn xuyên ra ngoài hàng hiên, cũng không hẳn là nhìn ngôi nhà và khu vườn chim trong bóng tối của bác Geffington hàng xóm. Từ hiên nhà chị Simone, tôi có thể nhìn thấy rõ rành rành dãy hàng rào ngăn cách hai khu vườn. Tôi có thể nhìn thấy toàn bộ phần sân trước, và cả nửa vườn rau phía sau căn nhà.

Jacques nghiêng người về phía tôi. “Nancy, mời bạn hôm nào đi dạo một vòng với mình trên chiếc xe đó nhé,” cậu nói. “Bạn sẽ thích nó cho xem. Nó thực sự có một nét đẹp kiểu Mỹ - giống như bạn ấy.”

“Cám ơn bạn,” tôi nói một cách lơ đãng, đầu óc đang tập trung nghĩ về vụ trộm hơn là để tâm đến những lời khen ngợi của Jacques. “À, dĩ nhiên mình rất thích được đi một vòng trên chiếc xe đó.”

Không thể vì Jacques không nhận tội mà mình lại bỏ ý định khai thác thêm tin tức từ cậu ta, tôi tự nhủ trong khi Jacques huyên thuyên về nghề sơn xe hơi. Có lẽ cậu ta biết điều gì đó hữu ích cho cuộc điều tra cũng nên.

Tôi đang cố tìm cách để nói tiếp vấn đề này thì từ khóe mắt mình, nhìn thấy một cái gì đó đang di chuyển. Trong sân sau nhà bác Geffington. Có cái gì đó đang di chuyển trong bóng tối nhập nhoạng phía dưới sân.

Tôi cảnh giác ngay lập tức và chồm người qua rào chắn để nhìn cho rõ hơn. Phải chăng đó chỉ là một con thú đang đi lang thang thôi? Hay chính kẻ phá hoại bí ngòi đã quay trở lại?

Tôi phải tìm ra câu trả lời. “Xin lỗi Jacques,” tôi nói nhanh. “Tôi phải kiểm tra chuyện này chút đã.”

Tôi đặt tay lên hàng rào, vừa định nhảy qua thì chợt nhớ mình đang mặc váy. Vừa rửa thầm khiếu chọn đồ tồi tệ của mình, tôi vừa quay nhanh về phía bậc tam cấp trước hàng hiên.

“Đợi đã,” Jacques bối rối kêu lên. “Bạn đi đâu thế, Nancy?”

“Tôi sẽ trở lại ngay thôi,” tôi ngoái đầu trả lời, nhưng không hề dừng lại.

Tôi đi nhanh, nhưng rất cẩn thận, xuống lề đường phía trước nhà chị Simone, trong lòng vẫn chưa hết bức mình vì đi mặc cái váy chật cứng này. Phải mà mặc quần jeans hay một cái quần dài nào đó thì tôi đã có thể đi tắt ngang qua sân và băng luôn qua hàng rào giữa hai nhà rồi.

Nhưng thôi, không nghĩ chuyện đó nữa. Nếu may mắn thì kẻ xâm nhập vừa bị tôi phát hiện kia sẽ không nghe thấy tiếng tôi đang đi đến từ hướng này.

“Nancy!” giọng Jacques vang lên oang oang. “Đợi mình với! Không nên chạy vào chỗ tối một mình - nguy hiểm lắm!”

Tôi nhăn mặt. Bây giờ thì còn ngạc nhiên gì nữa chứ.

Lờ mờ nghe thấy tiếng bước chân Jacques đuổi theo phía sau, tôi càng chạy nhanh hơn. Chỉ còn vài thước nữa là tới những bậc thang xi măng dẫn vào vườn nhà ông Geffington. Tôi chăm chú nhìn phía trước, cố nhận ra vật thể chuyển động mà ban nãy đã nhìn thấy.

Kia! Tôi run lên trước phát hiện của mình. Ngay đó - ngay phía sau hàng rào!

Tôi hé mắt nhìn cái bóng đen. Thật khó mà biết được đấy là con vật hay con người; “hắn” đang di chuyển trong bóng tối dày đặc của những tán cây ở phần sân trong, gần hàng rào. Nhưng quan trọng nhất là “hắn” không hề biết mình đang bị theo dõi.

Tim tôi đập thình thịch khi nghĩ mình sắp bắt được tận tay kẻ phá hoại vườn rau... tôi càng tăng tốc hơn nữa. Tôi nghe tiếng chân người lạo xạo sau lưng mình. Hình như Jacques đã bắt kịp. Tôi chỉ hi vọng cậu ta chịu giữ yên lặng trong vài giây thôi.

Tôi xuống cầu thang dẫn vào sân. Cầu thang không có tay vịn nên tôi phải giảm tốc độ khi bước xuống bậc đầu tiên.

Bất thành lình tôi bị trượt chân. Đất trời như đảo lộn, tôi ngã nhào...

Và rồi mọi thứ đều tối đen.

9. Truy tìm sự thật

TÔI THỨC GIẤC vì những tiếng bíp bíp nho nhỏ.

Lạ thật, tôi thăm nghĩ trong khi vẫn nằm với hai con mắt nhắm chặt, bỗng bình trong cảm giác ngái ngủ thật êm đềm. Tiếng đồng hồ báo thức của tôi đâu có giống vậy...

“Nancy?” một giọng nói quen thuộc cất lên rất gần. “Nancy, em tỉnh rồi à? Cháu nghĩ cô ấy tỉnh rồi này!”

“Ned?” tôi thốt lên. “Anh làm gì... ở đây thế?”

Giọng tôi kéo dài vì ngạc nhiên. Tôi mở choàng mắt. Thay vì bức tường trắng sọc vàng quen thuộc, với đồ đạc bằng gỗ trong phòng ngủ của mình, tôi lại thấy tường sơn xanh, khăn trải giường trắng toát và những đồ vật bằng thép sáng loáng. Khi đầu óc đã tỉnh táo hơn, tôi nhận ra mình đang ở bệnh viện.

Trong giây lát, tôi nhớ lại những gì đã xảy ra và đưa mình đến đây. “Em đang chạy,” tôi nói, giọng nghe khàn khàn kỳ cục. Tôi đằng hắng. “Lúc chạy xuống bậc thang, em nghe tiếng Jacques sau lưng, rồi em bị ngã, em đoán là...” Tôi cố nhớ thêm nhưng mọi thứ chỉ là một khối hỗn độn.

Ned đặt tay lên tay tôi. “Yên nào,” anh diu dàng nói. “Không sao đâu. Em đừng cố nhớ nữa. Bác sĩ bảo đầu em bị đập xuống khá mạnh đấy.”

Tôi thở dài, ngả đầu xuống cái gối êm ái của bệnh viện. “Đầu em đã bị đập mạnh,” sự thật này khó mà phủ nhận

Vì bên thái dương của tôi có đau thật. Tôi đưa tay lên mặt, thấy trán mình bị quần băng kín mít. “Chuyện gì đã xảy ra vậy, Ned?” tôi hỏi Ned. “Làm sao anh lại tìm được em?”

“Jacques chạy về nhà,” Ned giải thích. “Cậu ta nói em bị trượt ngã và bị đập đầu xuống đất. Mọi người vội chạy đến và thấy em nằm bất tỉnh ở sân trước nhà ông Geffington. Thật ra, ngay lúc tụi anh tới thì một nửa số hàng xóm cũng đang lao đến giúp. Jacques là khá to khi chạy về nhà gọi bọn anh.”

Tôi cười toe, nhưng lập tức nhăn mặt vì cơn đau ở thái dương đột nhiên thốn lên. Tôi lào khào, “em lúc nào cũng là người gây chuyện, anh nhỉ.”

“May mà chị Zucker có điện thoại trong túi”, Ned nói tiếp, bóp nhẹ tay tôi. “Chị ấy gọi xe cấp cứu ngay. Cũng có cả cô Thompson ở đó, cô ấy là y tá mà, em nhớ không, thế là cô tạm thời đảm nhiệm sơ cứu cho tới khi xe cứu thương đến.”

“Thật là tốt,” tôi nói, thấy chóng mặt vì cơn đau đầu lại nhói lên. “Những người khác đâu rồi? Có ai gọi cho bố em không?”

“Họ chỉ cho một người theo xe cứu thương, vậy là anh được đi.” Ned nhào tới nhẹ nhàng vén một món tóc lòa xòa của tôi ra sau. “Bess và George quay lại nhà chị Simone. Anh đã hứa sẽ gọi cho họ ngay khi em tỉnh lại. Bố em đang trên đường tới đó. Chú ấy đang ăn tối bên ngoài với khách hàng, anh đoán là cô y tá chắc phải mất một lúc mới tìm được chú ấy.”

Tôi nhắm mắt lại, quá mệt để có thể tiếp nhận những thông tin mà Ned cung cấp tới tấp. Nhưng ngay cả trong tình trạng vầng vất này, vẫn có gì đó thôi thúc tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi lại mở choàng mắt và nhìn Ned trân trân dò hỏi.

“Ned,” tôi nói, giọng vẫn còn bức tức và lạ lẫm. “Sao lại như vậy? Em đâu có vụng về đến thế - sao em lại ngã chứ? Em có bị trượt lên cái gì không? Hay là thế nào?” tôi nghĩ đến cái váy ngắn ngắn mà mình đã mặc. Nhưng nó sao đủ làm cho tôi ngã lăn lông lốc khỏi mấy bậc cầu thang được. Phải thế không?

Ned lắc đầu. “Rất tiếc, Nancy ạ,” anh nói. “Em là thám tử cơ mà, đâu phải anh. Anh không nghĩ có ai trong bọn anh dòm ngó gì tới mấy bậc thang đó đâu. Cả bọn còn mãi lo lắng cho em mà.”

“Ồ. Phải rồi. Em xin lỗi.” Tôi thở dài, đặt một tay lên cái đầu vẫn còn đau nhức của mình.

Ned mỉm cười. “Đừng có ngốc như thế,” anh nhẹ nhàng nói. “Xin lỗi cái gì cơ chứ. Em rất may là có Jacques giúp đỡ ngay tại chỗ ấy.” Rồi Ned hơi cau mày. “Nhưng mà, em và Jacques làm gì ở nhà ông Geffington vậy?”

“Em nghĩ mình thấy cái gì chuyển động ở chỗ đó,” tôi giải thích. “Em định xem thử có phải là kẻ phá hoại bí ngòi hay không...”

“Nancy!” giọng bố tôi vang lên, rồi ông ào vào phòng. “Con đây rồi. Có chuyện gì thế hả?”

Ned đứng dậy để bố ngồi xuống cạnh giường tôi. Tôi mỉm cười yếu ớt. Khuôn mặt điển trai của bố hằn lên những vết nhăn vì lo lắng mất rồi.

“Không sao đâu bố,” tôi nói. “Con sẽ khỏe ngay thôi. Nhà Drew chúng ta có cái đầu cứng lắm đấy, bố không nhớ à?”

Ned và tôi nhanh chóng kể những chi tiết chính cho bố nghe. “Bác sĩ nói Nancy sẽ không sao đâu chú ạ,” Ned nói tiếp. “Ông ấy bảo muốn giữ Nancy lại theo dõi một hai ngày, nhưng chỉ để phòng xa thôi, chứ mấy ngày nữa là lại khỏe như thường ấy mà.”

“Thật nhẹ cả người,” bố nói, nhào tới hôn lên trán tôi. “Nào, hồi này lúc bố vào con đang nói gì thế? Đừng nói là việc điều tra bí xanh bí đỏ ngớ ngẩn đấy đã làm con ra nông nổi này nhé?”

“Cũng không hẳn đâu ạ,” tôi nhanh chóng trấn an về mặt đầy đủ phòng của bố. Tôi không muốn làm ông lo đến nỗi bắt tôi phải bỏ vụ án đang điều tra. “Chỉ do con vụng về thôi. Con đi nhanh quá nên chắc chân này vấp chân kia ấy mà.”

“Hừm,” bố có vẻ vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục.

“Dù sao thì,” tôi nói thêm, “con chưa có dịp nói với bố, nhưng con còn đang điều tra một vụ khác nữa.” Chẳng là sáng nay bố ra khỏi nhà sớm để đi đánh gôn, nên tôi chưa có cơ hội nào nói chuyện với ông về vụ trộm ở nhà chị Simone. Bây giờ tôi muốn nghe ý kiến của bố. Có bất kỳ điều gì tôi tìm hiểu được ở buổi tiệc có ý nghĩa không nhỉ? Tôi nghĩ về thái độ dửng dưng của Pierre trước lời “buộc tội” của tôi đối với các bạn của cậu ta. Phải chăng cậu ta biết điều gì mà tôi không biết sao? Còn thái độ kỳ cục của Jacques sau đó nữa. Có thực sự là tự tôi ngã xuống mấy bậc thang đó không?

Thế nhưng tôi chưa kịp nói thêm điều gì thì một y tá đã hối hả bước vào. “Được rồi, được rồi nào, hai người,” bà nói nhanh. “Cô bé vẫn còn sống, và mai cũng sẽ vẫn còn ở đây, đến lúc đó hai người muốn hỏi gì thì hỏi; còn lúc này đã hết giờ thăm bệnh rồi.”

Trong vài giây, tôi có cảm tưởng như bố sắp sửa tranh cãi. Nếu đã muốn thì ông có thể lý lẽ rất ghê; ông mà muốn kéo dài giờ thăm bệnh, có lẽ ông sẽ làm được thật đấy.

Nhưng bố chỉ thờ dài và lại cúi xuống hôn tôi. “Ngủ một chút đi, con yêu,” ông nói. “Ngày mai chúng ta sẽ lại vào thăm con.”

Sáng hôm sau, một y tá đem điểm tâm vào cho tôi.

“Giờ thăm bệnh bắt đầu lúc mấy giờ ạ?” tôi hỏi khi cô đặt khay lên bàn cạnh giường và bắt đầu sắp xếp lại chăn nệm cho tôi.

“Còn mấy tiếng nữa, cưng ạ,” cô y tá vui vẻ đáp. “Đừng lo, chắc chắn người thân của cháu sẽ có mặt ngay khi được phép thôi.”

Tôi thất vọng. Đầu tôi đang dần minh mẫn hơn, và ngay khi vừa thức dậy tôi đã bắt đầu nghĩ về vụ Simone, vẫn còn vài điều chưa rõ ràng, và lúc này tôi rất muốn được thảo luận với ai đó.

Cô y tá cầm cái khay lên và để trước mặt tôi. “Vậy cháu có thể gọi điện trước giờ thăm bệnh không ạ?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên!” rồi cô chỉ vào cái điện thoại đặt trên bàn cạnh giường. “Nhưng phải ăn sáng trước, được chứ? Cháu cần lấy lại sức để mai còn sẵn sàng ra viện đây.”

Tôi mỉm cười và cắn một miếng trứng rán. Nhưng ngay khi cô y tá vừa ra khỏi phòng, tôi liền đẩy cái khay qua một bên và chộp lấy điện thoại.

George nhắc máy, giọng nó vui hẳn khi nghe tiếng tôi. “Mày sao rồi?” nó hỏi. “Khi nào chuồn được?”

“Tao khỏe rồi, nhưng không biết khi nào được về,” tôi đáp. “Họ nói có thể là sáng mai. Tao chỉ muốn xuất viện ngay hôm nay luôn nhưng bác sĩ muốn tao ở lại thêm một đêm nữa cho yên tâm hơn.” Tôi thở dài thườn thượt. “Và thế có nghĩa là lại sắp mất thêm một ngày nữa rồi mới tiếp tục truy tìm kẻ nào đã lấy quả trứng đó. Dấu vết nguội tanh nguội ngắt mất thôi.”

“Ừ, có thể lắm,” George nói. “Nhưng nếu mày muốn, hôm nay Bess với tao sẽ thử cố điều tra thêm chút ít cho.”

Tôi đã không nghĩ đến khả năng này. “Thật không?” tôi nói, cảm thấy hơi băn khoăn. Tôi vẫn ước gì mình đang ở ngoài kia, tự đi điều tra, nhưng trong tình hình bây giờ, để các bạn làm thay dường như là giải pháp tốt nhất. “Bọn mày sẽ làm thật chứ? Vậy thì hay quá! Tối qua tao định tìm hiểu thêm từ bạn bè của Pierre. Không chừng bọn mày sẽ nói chuyện với họ được đấy. Cẩn thận, đừng để bên ấy biết mình đang nghi ngờ nhé. Nhất là sau sự cố nhỏ với Pierre tối qua. Bọn mày nghĩ ra được có gì đó để bắt chuyện với bên ấy chứ?”

George cười to. “Khéo lo,” nó trách. “Bọn mình đang nói đến bọn con trai đấy. Đã có Bess quyến rũ cùng vài cái mồm mỉm của nó là xong ngay.”

Tôi cười khúc khích. “Đúng đấy!”

“Hơn nữa, sáng nay Pierre có gọi điện hỏi khi nào tụi mình lại ghé chơi nữa,” George nói thêm. “Đoán coi: anh chàng và các bạn đang góp tiền mua cho mày một bó hoa to đấy. Vừa mua sáng nay xong.”

“Dễ thương quá!” tôi nói.

George cười to. “Ừ, nhưng chắc mày sẽ chẳng nói vậy đâu nếu tối qua nghe được họ tranh cãi về giá cả thế nào, sau khi mày vào bệnh viện ấy,” nó nói. “Chàng Jacques tội nghiệp như muốn ngất tại chỗ khi biết giá tiền loại hoa mà mấy tên kia muốn mua. Hình như anh chàng không có nhiều tiền. Thật ra, René nói với Bess là cậu ta và Thèo đã phải góp vào tiền vé đến Mỹ của Jacques đấy.”

“Thật hả?” tôi xắn món trứng của mình trong khi nhớ lại cuộc nói chuyện với Jacques tối hôm trước. “Vậy sao cậu ấy lại có tiền mua xe mới?”

“Xe mới nào?” George nói. “Mày đang nói gì thế?”

Tôi kể cho George nghe chuyện Jacques nói về chiếc xe mới mua. “Nghe kể cứ như vừa mới mua xong,” tôi nói thêm, “và giống như trả ngay bằng tiền mặt vậy đó. Thế rồi tao cũng không hỏi thêm nhiều vì nghĩ chẳng quan trọng.”

“Chưa chắc à.” Giọng George có vẻ không quan tâm. “Có thể Jacques chỉ nỗ một chút thôi. Bess bảo là hình như anh chàng hơi thích mày đấy.”

“Cái gì?” tôi đỏ mặt, ngạc nhiên không biết có đúng thế không. Tôi khá tinh mắt trong hầu hết mọi việc, nhưng không phải lúc nào cũng nhận ra khi có một anh chàng để ý đến mình theo kiểu ấy ấy. Có thể xem đó là điểm yếu của tôi cũng được. “Mà thôi, để ý làm gì. Nhưng kỳ cục quá... ý tao là chuyện chiếc xe.” Tôi dẹp câu hỏi về tình trạng tài chính của Jacques qua một bên để suy xét thêm. “Tao nghĩ bọn mày nên chú ý tìm hiểu thêm về Jacques.”

“Chắc chắn rồi,” George nói. “Tất cả bọn này đều nghĩ việc mày ngã cầu thang có gì đấy lạ lắm, Nancy ạ. Chẳng giống mày chút nào.”

“Tao biết.” Tôi lấy một trái nho trên khay và thả vào miệng. “Nhưng lúc đó tao đang mặc một cái váy dở hơi, đi bộ còn khó hướng hồ chạy trên mấy bậc thang.”

Tôi hầu như có thể nghe thấy George đang lắc đầu hoài nghi. “Tao vẫn không hiểu,” nó nói. “Mày bị đập đầu khá nặng. Nếu chỉ trượt chân thôi thì không thể nào bị đến nông nỗi này được. Thậm chí ngay cả không có lan can thì mày vẫn có thể chống tay hay gì đó tương tự cơ mà. Có thể mày sẽ bị gãy cổ tay, nhưng không thể bị chấn thương như vậy được.”

“Ý mày là sao?”

“Tao đang muốn nói cú ngã đó không hề đơn giản,” George đáp. “Chắc chắn có điều gì không bình thường. Tao ngờ mày đã bị ngáng chân hay xô ngã hay gì đó.”

“Mày nghĩ Jacques xô tao xuống cầu thang hay sao?” Tôi phải thừa nhận ý nghĩ này không phải chỉ xuất hiện trong đầu tôi mới một lần. Những bước chân kia đã gần tôi đến mức nào? Tôi cố nhớ lại, hồi tưởng lại giây phút đó, nhưng không chắc. Toàn bộ ký ức vẫn còn khá mờ nhạt. Tôi không nhớ có cảm giác bị xô đẩy, nhưng tôi cũng không nhớ là bị đập đầu, dù rõ ràng điều đó đã xảy ra.

“Chứ còn có thể là gì nữa?” George đáp lại câu hỏi của tôi. “Này nhé, hai người biến mất, và năm phút sau hắn chạy bổ vào nhà nói là mày bị ngã.”

“Vậy cậu ấy miêu tả cú ngã đó thế nào?” tôi tò mò hỏi, đổi điện thoại qua tai bên kia và nhăn nhó vì đụng phải chỗ đau. “Có giải thích gì không?”

“Cũng không hẳn là giải thích. Hắn chỉ nói mày chạy nửa đường thì vấp ngã, mày bị nhào qua một bên, và rồi thái dương đập vào đá.”

Tôi chạm nhẹ bên thái dương bị đau. “Chà, phần sau chắc chấn khớp với vết thương rồi,” tôi nhả nhó nói. “Nhưng thậm chí đúng là Jacques nói dối đi nữa thì có lý do gì khiến cậu ta muốn hại tao chứ?”

“Chẳng phải lúc đó hắn đang bị mày thâm vấn vụ quả trứng bị mất sao?” George hỏi. “Có lẽ hắn đã nghe được những gì Pierre nói trước đấy - về việc mày buộc tội đám bạn của Pierre. Có thể Jacques cho rằng mày đã tiến đến quá gần một đáp án nào đó rồi.”

“Nhưng tao đã đến gần được một đáp án nào đâu!” tôi kêu lên.

“Nếu hắn có một lương tâm tội lỗi, thì vấn đề sẽ nằm ở chỗ hắn nghĩ có phải mày đang suy luận ra điều gì hay không.”

Tôi phải thừa nhận bạn mình có lý. “Theo tao, mình vẫn chưa thể rút ra kết luận gì - hay ai là thủ phạm - vào thời điểm này đâu. Ước gì hôm nay tao đi được với bọn mày. Nếu trong số họ có kẻ là thủ phạm, hắn sẽ có thái độ bồn chồn, nhất là sau vụ tai nạn của tao. Giờ nghĩ lại thì tốt nhất là cứ theo dõi mấy anh chàng đó từ xa xa, thử xem có ai manh động gì không nhé.”

“Bess và tao sẽ làm những gì có thể,” George hứa. “Dù sao, tụi này cũng được học từ người giỏi nhất cơ mà! Chỉ cần ra đó và tự hỏi, ‘Nếu là Nancy thì nó sẽ làm gì?’ là có cách ngay. Chị em tao sẽ ghé qua đó trong giờ thăm bệnh và báo cáo lại với mày.”

Tôi cười khúc khích. “Được rồi,” tôi nói. “Chúc may mắn. Và nhớ cẩn thận đấy nhé!”

Tôi trải qua phần thời gian còn lại của buổi sáng với việc đọc sách và xem TV - cố không nghĩ quá nhiều về các vụ án, dù sao lúc này tôi cũng có làm được gì đâu. Khi đến giờ thăm bệnh, bố và bà Hannah ghé qua, mang theo vài tờ tạp chí mới và một ít bánh mới nướng - đặc sản của bà Hannah. Trong khi hai người đang ở đây thì bó hoa của Pierre và các bạn cũng được chuyển tới, cùng với hoa của chị Simone và thiệp của vài người hàng xóm khác.

Sau khi bố và bà Hannah đi, tôi thấy mình sốt hết cả ruột khi đợi chờ tin tức của hai đứa bạn. Bọn nó có tìm được gì quan trọng không nhỉ? Có suy luận được điều gì khi vắng tôi không?

Thời gian chậm chậm trôi qua, tôi e rằng giờ thăm bệnh sẽ hết trước khi các bạn tôi tới kịp. Nhưng cuối cùng cũng nghe được giọng cười quen thuộc của Bess ngoài hành lang. Một giây sau George thò đầu vào.

“Xin lỗi đến trễ,” George nói. “Bess thì chắc phải mấy phút nữa mới tới nơi được. Nó vớ được một chàng bác sĩ nội trú trẻ tuổi đẹp trai đang tán tỉnh ngoài kia rồi.”

Đúng lúc ấy Bess bước vội vào, đẩy cô chị họ một cái. “Tán tỉnh cái gì mà tán tỉnh,” nó nói, hai má ửng đỏ đến nỗi gần như tiếp màu với cái áo khoác hồng đậm đang mặc. “Em chỉ tỏ ra lịch sự thôi. Chứ chị muốn em phải làm sao? Tảng lờ đi khi người ta chào mình hả?”

George tròn mắt. Tôi cười và ra hiệu cho cả hai đến gần hơn.

“Bà cảm thấy thế nào rồi?” Bess hỏi tôi, bước vội đến với vẻ mặt rất chi là quan tâm và cẩn thận ngồi xuống mép giường. “Đầu còn đau không?”

“Còn một chút, nhưng đỡ nhiều rồi,” tôi nói. “Đừng để ý chuyện đó. Đóng cửa lại rồi tự mình nói chuyện, được chứ?”

George gật đầu và đi ra cửa. “Nancy khỏe lắm rồi - đã lại ra lệnh cho bọn mình được cơ mà,” nó trêu.

“Vậ?” Tôi hỏi ngay khi George kéo cánh cửa lại. Cũng may tôi được bố trí ở một phòng riêng nên chẳng lo bị ai nghe lén. “Hôm nay hai người có gặp chút may mắn nào không?”

Bess và George liếc nhìn nhau. Rồi hai đứa nói cùng lúc, Bess thì “À, cũng tạm,” còn George thì “Không hẳn.”

“Kể xem nào,” tôi nói, dựa lưng vào gối.

George ngồi xuống một trong những cái ghế dành cho khách thăm bệnh bên giường tôi và bắt chéo chân. “Sau khi nói chuyện với mày sáng nay, tao gọi cho Bess.” Nó trỏ ngón tay cái về phía cô em họ. “Nàng ta vẫn còn đang thay đồ, nên tao nghĩ chắc mình có khoảng hai tiếng đồng hồ để...”

“Thôi đi!” Bess nhăn nhó phản đối. “George vợ vẫn. Tôi đi đón bà ấy gần như ngay lập tức.”

“Có thể thật,” George thừa nhận. “Nghĩ lại, đúng ra tao nên cho nó nhiều thời gian hơn để chọn quần áo đi theo dõi. Đấy, nhìn xem.”

Tôi tò mò liếc bộ trang phục của Bess. Ngoài cái áo khoác ngắn vải cotton màu hồng đậm ra, nó đang mặc một cái áo thun sọc trắng-hồng tiếp màu, quần tây trắng, và đôi xăng-đan hồng xinh xắn. Đó hoàn toàn không phải là một bộ đồ kín đáo, nhất là người mặc lại rất bắt mắt như Bess. George ăn mặc có thận trọng hơn, quần jeans và áo thun sậm màu.

“Dù sao thì,” George tiếp tục, “trong khi chờ Bess tới đón, tao lên mạng thử tìm hiểu về những mối nghi ngờ của bọn mình có gì thú vị không.”

“Ý hay!” tôi nói, ước gì mình nghĩ đến điều đó sớm hơn. George đã là người quản lý hệ thống thông tin cho công việc kinh doanh của mẹ nó từ hồi nó còn học cấp II. Nó lên mạng nhiều hơn bất kỳ người nào tôi từng biết. Nếu cần gì trên internet thì cứ bảo, George sẽ kiếm được ngay. “Thế có tìm thấy gì không?”

“Không có,” George thú nhận. “Tao còn chưa kịp đăng nhập thì Bess đã đến rồi. Nhưng tao định khi nào về nhà sẽ làm tiếp.”

“Hay quá,” tôi nói. “Thế rồi sau đó thì sao?”

Bess kể, “Bọn tôi lái xe đến khu nhà bà, đậu xe trước cửa nhà luôn, vì nghĩ làm vậy sẽ có vẻ ít đáng ngờ nhất - nếu như có ai đó để ý.”

“Thấy chưa? Tụi này đã học được ít nhiều ấy chứ!” George cười toe toét, ngắt lời Bess.

Tôi cười to. “Kế hoạch hay,” tôi nói. “Rồi sao nữa?”

“Bọn tôi đi bộ tới nhà chị Simone,” Bess tiếp tục, vừa nói vừa vuốt cho phẳng lại một nếp gấp trên tấm trải giường, “rồi tìm được một chỗ nấp lý tưởng phía sau mấy đám cây bụi bên kia đường, nấp và đợi.”

“Đừng quên, lúc đầu tụi mình còn đi nhìn trộm cửa sổ nữa,” George nhắc Bess, rồi liếc nhìn tôi. “Tụi này không muốn lang bang ở đó cả ngày chỉ để tìm hiểu xem có ai ra khỏi nhà sớm đi mua bánh, hay gì gì đó không. Ý phải kiểm tra là của tao đấy.”

“Ừ, phải rồi,” Bess trợn mắt nói. “Cũng chính bà ấy này ra ý ngóc cái đầu to đùng lên ngay giữa cửa sổ bếp nữa chứ. Vậy mà chẳng ai thấy, kể cũng lạ thật.”

“Ừ, có ai thấy đâu,” George nói, ngồi thẳng người lên. “Dù sao thì, tất cả mọi đối tượng đều còn ở nhà cả. Sau những gì tụi mình nói chuyện với nhau sáng nay, Bess và tao quyết định là nếu mấy tên đó mà tách ra đi riêng thì tụi tao sẽ theo dõi Jacques.”

“Sau những gì đã xảy ra với bà thì anh ta là kẻ đáng nghi nhất,” Bess tán thành.

Hai đứa có vẻ hài lòng với quyết định của chúng quá nên tôi chỉ gật đầu và cười. Mặc dù đồng ý là chắc chắn Jacques đang có vài điều kỳ quặc, nhưng tôi lại mong chúng theo dõi René hay Thèo thì hơn. Tôi cảm giác mình khó có dịp nói chuyện với một trong hai người này. Tôi muốn biết nhiều hơn về họ. Nhờ bọn tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào sai đối tượng, trong khi kẻ trộm thực sự thì lại nhảy nhót ngay dưới mũi chúng tôi thì sao?

Nhưng tôi vẫn im lặng chờ George kể tiếp. “Sau bữa ăn sáng, chị Simone lái xe đi đâu đó, Pierre và Thèo bắt đầu dọn dẹp khu vườn um tùm sau nhà. Tụi này theo dõi họ một chút, cho tới khi Jacques ra ngoài.”

Bess háo hức gật đầu. “Mà trông anh ta cũng đáng nghi lắm. Vừa đi vừa nhìn trước nhìn sau, như thể không muốn bị ai bắt gặp ấy.”

“Và hẳn nhắm thẳng ra phố, đi bộ,” George nói đầy ẩn ý. “Chẳng thấy bóng dáng xe thể thao thể thao nào cả.”

“Hay thật,” tôi nói. “Hai người theo dấu cậu ta chứ?”

“Tất nhiên!” Bess nói. “Bọn tôi giữ khoảng cách vài dãy nhà cho tới khi xuống đến phố, nơi có thể dễ dàng lại gần hơn mà không bị phát hiện ra.”

Tôi liếc nhìn giày của Bess, thật tình rất ấn tượng vì nó có thể đi đôi xăng-đan dây mỏng manh đó mà vẫn cảm thấy thoải mái như người ta đi giày thể thao vậy. “Thế cậu ta đi đâu?”

George tì người trên cái bàn cạnh giường để lấy một cái bánh nướng bà Hannah làm. “Hắn đến vài nơi khác nhau,” nó nói lúng búng qua một miệng đầy bánh. “Hóa ra cũng khó theo dõi mà không để bị bắt gặp.”

“Đúng đấy,” Bess đồng ý. “Trong phim thấy dễ mà thật chẳng dễ tí nào.”

Giác quan thứ sáu của tôi lại trở dậy, nhưng lần này không liên quan đến Jacques, hay vụ án. Tôi có cảm giác hai đứa nó đã không kể tôi nghe điều gì đó. “Khoan, khoan đã nào,” tôi chen vào. “Jacques bắt gặp hai người đang theo dõi cậu ta hà?”

Bess trông vẻ ngượng ngùng, “Ừm, có lẽ tại bọn tôi không được kín đáo như bọn tôi nghĩ.”

“‘Bọn tôi’ là thế nào?” George khịt mũi ngắt lời. “Chị không phải là đứa quyết định ăn mặc như một cái bảng hiệu đèn neon, né! Cái áo khoác hồng đó từ ngoài không gian nhìn vào vẫn còn thấy nữa cơ mà.”

Tôi đã bắt đầu nắm được tình hình. “Vậy là bị Jacques bắt gặp?”

“Vài lần, chắc vậy,” Bess thừa nhận. “Bọn tôi đã theo anh ta vào tiệm đồ cổ trên đường River. George và tôi tách ra để cố tránh không bị phát hiện. Tôi

đang lén lút quanh một cái bình gì to đùng thì vô tình bước lỡ một bước và kết cục là... mặt đối mặt với Jacques.” Nó nhún vai. “Trông anh ta không có vẻ kỳ cục hay gì cả. Anh ta chỉ hỏi tôi khỏe không, và rồi nói là hình như có thấy tôi trong tiệm nữ trang Okie River, cho nên hỏi là có phải tôi đang theo dõi anh ta không?”

“Hắn chỉ đùa thôi,” George xen vào. “Rõ ràng thế rồi còn gì, vậy mà đã làm cho quý cô Siêu mật thám nhà ta phát hoảng lên.”

“Chỉ một chút thôi,” Bess đỏ mặt. “Tôi... ừm... đại khái tôi nói đúng là đang theo dõi anh ta, nhưng chỉ tại tôi quá nhút nhát nên không dám bước thẳng tới chào thôi. Bởi vì, tôi nghĩ ở buổi tiệc trông anh ta khá dễ thương và...”

“VẬY anh chàng tin chứ?” tôi cười hỏi.

Bess cười ỏn ẻn. “Hình như là tin. Thật ra, tôi nghĩ anh chàng sắp sửa mời tôi đi chơi rồi ấy. Thế nhưng George từ sau một đồng thăm trải sàn phương Đông nhảy bổ ra...”

“Hê, tại chị tưởng mày sắp sửa làm lộ tẩy hết!” George la lên. “Nên tao mới, mày cũng biết đấy, chạy ra cứu nguy! Lúc đó, có vẻ như Jacques nghĩ tụi này hơi kỳ quặc.”

“Hơi thôi ấy á?” tôi trêu. Một ngày trời của hai đứa bạn tôi giờ bắt đầu nghe giống như một lộ trình theo dõi dạng Keystone Cops^[10] cũ rích.

“Rốt cuộc George đã quyết định hướng anh ta sang chuyện khác bằng cách đánh trống lảng,” Bess nói.

George nhún vai. “Hê, phòng thủ tốt nhất chính là tấn công còn gì?” nó nói. “Nên tao chỉ hỏi hắn là sao lại đi bộ loanh quanh thị trấn nếu đã mua một chiếc xe mới ngon lành vẫn đem khoe đó. Thế là ngắc ngứ luôn.”

“Ừ, anh ta đỏ mặt, rồi lăm bằm cái gì đó như là nó đang nằm trong tiệm,” Bess nói. “Nghe mới kỳ cục không chứ. Một chiếc xe mới toanh mà đã phải vào tiệm sửa là thế nào? Nên tự nhiên, tôi mới hỏi anh ta là xe bị làm sao.”

Tôi chẳng ngạc nhiên. Bess thích xe cũng như George thích vì tính vậy. Nó không những tự sửa xe cho mình mà còn có thể nhận ra được một miếng đệm bị hỏng hay động cơ bị ngộp từ cách xa cả dặm.

“Anh ta hoàn toàn tắc tị!” Bess tiếp tục, vung tay lên khi nhớ lại cảnh tượng đó. “Chẳng nhẽ lại không biết xe của mình bị làm sao ư? Thôi nào! Nên tôi mới gợi ý vài khả năng, và anh ta vẫn hoàn toàn chẳng có khái niệm gì cả. Anh ta thậm chí còn không biết trục cam của xe có bị quá nhiệt hay không. Thật không thể hiểu nổi, ngay cả những chi tiết như thế trong cái xe thể thao mới toanh của mình mà cũng chẳng biết?”

Mặc dù ngay bản thân tôi cũng chẳng biết trục cam quá nhiệt là cái gì, nhưng tôi phải công nhận là Bess có lý. Tôi hoàn toàn mù tịt về xe cộ, nhưng câu chuyện của Jacques đang bắt đầu càng nghe càng thấy đáng ngờ.

“Trông hăn chẳng thoải mái chút nào,” George nói thêm. “Rõ ràng không biết phải trả lời mấy câu hỏi về xe cộ của Bess ra sao mà. Cuối cùng hăn đưa ra một cái có chẳng đâu vào đâu rồi chuồn mất.”

Bess mỉm cười. “Nhưng bọn tôi quyết định không theo anh ta nữa mà trở lại nhà Simone, vì những lý do đã quá rõ ràng.”

“Hay thật,” tôi nói, trầm ngâm nghĩ về những gì các bạn vừa kể lại. “Bây giờ cho tôi tên tất cả các cửa hiệu mà Jacques đã vào trong lúc bị các bà theo dõi đi.”

“À, ừ. Cái đó quan trọng đó,” George nói. “Hắn vào một tiệm nữ trang, một tiệm thuộc dạng hàng cũ ký gởi, và ba tiệm đồ cổ.” Nó đếm trên đầu ngón tay, rồi ngừng lại một chút. “Nhưng chẳng mua gì hết.”

10. Liên quan và cơ hội

TÔI CÒN ĐANG SUY NGHĨ về “hành trình” của Jacques thì giờ thăm bệnh đã hết, một cô y tá vào xua hai đứa bạn tôi ra khỏi phòng. Một tiệm nữ trang, một tiệm bán hàng cũ ký gởi, mấy tiệm đồ cổ... dường như toàn là những lựa chọn phù hợp để cầm cố một quả trứng ăn cắp. Tôi phải thừa nhận rằng Jacques càng lúc càng giống nghi can số một của chúng tôi.

Nhưng hình như Jacques chẳng lôi quả trứng ra ở bất cứ tiệm nào trong số các tiệm kia cả. Hay cậu ta chỉ đang tìm hiểu xem nơi nào tốt nhất để chuyển món hàng đi và có tiền mặt nhanh chóng nhất? Hay chúng tôi vẫn còn để sót chỉ tiết nào đó, một mảnh quan trọng trong trò ghép hình này? Tôi vẫn suy nghĩ về điều đó trong khi ăn tối, và cả khi đã chìm dần vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau thức giấc, đầu tôi đỡ đau hơn rất nhiều, và trí óc đã lại nhảy ngay đến mấy vụ án. Tôi nóng lòng được ra viện và quay trở lại điều tra ngay lập tức.

Tôi ăn gần xong bữa sáng thì điện thoại reo. Là chị Simone gọi hỏi thăm.

“Em thấy khỏe hơn rất nhiều rồi chị ạ,” tôi cam đoan, đẩy khay thức ăn qua một bên. “Sáng nay bác sĩ cho em xuất viện đấy.”

“Ôi, thế thì mừng quá!” nghe giọng Simone đầy vẻ yên tâm. “Bọn chị cứ lo mãi, Nancy ạ. Chị thật áy náy vì em lại bị ngã trong lúc đi dự tiệc ở nhà chị.”

“Chị đừng nghĩ thế,” tôi nói. “Đó chỉ là một tai nạn thôi mà. Điều duy nhất đáng trách chính là sự vụng về của em.”

“Pierre cũng vẫn nói với chị như thế.” Simone cười to. “Ồ, dĩ nhiên không phải chuyện nói em vụng về đâu,” chị nhanh chóng thêm vào. “Mà là chuyện đấy chỉ là một tai nạn thôi, như Jacques đã cho hay.” Chị thở dài.

“Chị mừng biết bao vì có Pierre bên cạnh khi xảy ra tất cả những chuyện này. Thật dễ chịu khi có một người quen thuộc ở bên mình, tại một nơi mới mẻ thế này. Ai mà biết được rốt cuộc tội chị, con của hai người cha suốt ngày hăm dọa, cãi cọ nhau, lại trở nên gần gũi như vậy? Nhưng sau tất cả những gì đã xảy ra, Pierre giống em trai của chị hơn là cháu, ồ! Nó đây này... chắc là nghe nhắc đến tên mình đấy mà. Đợi một chút nhé, Nancy.”

Tôi đợi, dựa lưng vào gối và nhìn chăm chăm vào bức tường màu be nhạt. Tôi không khỏi suy nghĩ lời Simone vừa nói có nghĩa gì. Nghe thì dường như bố của chị và bố của Pierre không hợp nhau cho lắm. Còn gì nữa ở đây không nhỉ? Tôi không tiện hỏi thêm nhưng thấy tò mò quá đi mất. Có thể nó không liên quan gì đến vụ quả trứng bị mất, nhưng rồi một lần nữa, kinh nghiệm mà tôi đã rút ra được dạy tôi không bao giờ bỏ qua bất cứ một manh mối nào, dù cho ban đầu có vẻ như chẳng liên quan.

Tôi còn đang cố nghĩ một cách nào đó tế nhị để tìm hiểu thêm thì Simone đã trở lại trên điện thoại. “Nancy, Pierre muốn nói chuyện với em này,” chị nói. “Chị chuyển máy cho nó nhé.”

“Dạ, được ạ,” tôi nói.

“Nancy!” Giọng Pierre vang lên. “vẫn còn sống hả!”

Tôi cười khinh khích, “Ừ, họ báo với tôi như thế,” tôi nói. “Tôi hy vọng đã không làm tất cả các bạn sợ.”

“Ồ, bạn làm cho bọn tôi bị một phen hú vía ấy chứ,” Pierre đáp. “Thấy bạn nằm đó, bất động... Chà, mọi thứ đi quá xa mất rồi.”

“Ý bạn là sao?” tôi hỏi.

Pierre thở dài. “Nancy,” cậu buồn rầu nói. “Simone đã cho tôi biết bạn muốn giúp cô ấy tìm lại quả trứng. Nhưng cả hai chúng tôi đều đồng ý là không có vật gia truyền nào, dù quý giá đến mấy đi chăng nữa, lại đáng để

bạn bị thương như vậy. Nếu có kẻ nào đó đẩy bạn xuống cầu thang...” Giọng cậu chùng xuống.

Tôi không dính chính với Pierre là vào thời điểm xảy ra tai nạn thật ra tôi đang điều tra vụ phá bí ngòi. Tôi thấy cảm động vì sự lo lắng biểu hiện trong giọng nói của cậu.

“Sự quan tâm của bạn làm tôi rất cảm kích,” tôi nói. “Nhưng không thể nói chắc là tôi bị xô ngã được. Có lẽ tôi chỉ bị trượt chân thôi.” Tôi vẫn chưa chắc trăm phần trăm về điều đó, nhưng cho tới khi tìm được bằng chứng ngược lại, thì đây vẫn là cách lý giải có vẻ thuyết phục nhất. Chẳng phải chính tôi đã suýt vồ ếch mấy lần vì cái váy đó sao?

“Hừm,” Pierre có vẻ không bị thuyết phục cho lắm. “À, phải, đó là những gì Jacques nói với bọn tôi...” Giọng cậu nhỏ dần trong chốc lát. “Dù sao thì,” cậu tiếp tục, “có lẽ nên bắt đầu để mọi chuyện cho cảnh sát thôi, Nancy ạ. Tôi không muốn thấy bạn bị thương lần nữa, cô Simone cũng vậy. Nếu chuyện này lại xảy ra, thì thật chúng tôi không biết phải nói làm sao.”

“Mọi người không cần phải lo lắng mà,” tôi nói. “Và chắc chắn cảnh sát River Heights sẽ sớm tìm ra quả trứng đó thôi.”

Tôi không dám khẳng định điều vừa nói nhưng tôi chắc chắn không có ý định từ bỏ vụ điều tra này. Tuy vậy, tôi cũng không muốn nói ra để Pierre và Simone phải lo lắng thêm. Xuất viện rồi thì tôi sẽ xác định được mình nên tiếp tục như thế nào. Tôi chào tạm biệt hai cô cháu Simone.

Tôi vừa gác máy thì tiếng chuông điện thoại lại vang lên. Lần này là George.

“Vậy hôm nay họ sẽ thả mày về hà?” nó gắng hỏi ngay.

Tôi cười. “Rất mong là thế! Tao sẵn sàng ra khỏi đây lắm rồi! Từ hôm qua tới giờ mày có phát hiện được thêm gì không?”

“Có đấy,” George nói. “Nhưng đợi chút đã. Bess cũng đang ở đây này, hết câu véo tao lại méo mày méo mặt.. Chắc nó cũng muốn nói chuyện với mày đấy.”

Một giây sau tôi nghe có thêm tiếng một đường dây điện thoại nữa. “Nancy hả?” Bess nói như hụt hơi. “Bà đấy hà? Thấy trong người sao rồi?”

Tôi đoán chắc với nó là người ngợm mình vẫn còn y nguyên. “Dù sao thì,” tôi nói, “George, hồi này mày đang nói gì thế? Có phát hiện thêm về vụ án hả?”

“Cũng gần như vậy,” George nói. “Tôi qua tao có dò tìm chút ít trên mạng. Cụ thể là tao đã phát hiện ra chẳng có chiếc xe nào được đăng ký với tên của Jacques, cả ở Pháp lẫn ở đây. Nghĩa là, nếu Jacques có một chiếc xe thể thao mướt mát nào đó thì chắc chắn hẳn đã có nó bằng một cách bất hợp pháp.”

“Ừ, nhưng bọn mình chưa biết chắc là nó có tồn tại thật hay không mà,” tôi nhắc và mỉm cười với cô y tá vừa bước vào để dọn khay điểm tâm của tôi. Tôi đợi cô ra khỏi phòng rồi mới nói thêm, “Có thể cậu ta chỉ bịa ra, vì một lý do nào đó thôi.”

“Hay là Jacques chưa đăng ký,” Bess nói. “Anh ta chẳng bảo là vừa mới mua còn gì?”

“Đúng là thế.” Đúng lúc ấy cô y tá quay lại, cùng với bố tôi. “Ui,” tôi nói nhanh với các bạn. “Tôi cúp máy đây. Hình như rốt cuộc cũng được thả rồi, tôi sẽ gọi lại khi nào về tới nhà nhé.”

Một giờ sau, bố đã đỗ xích xe trước vỉa hè nhà chúng tôi. “Con có chắc là khỏe hẳn rồi chứ?” ông hỏi. “Bố sẽ hủy các cuộc hẹn để ở nhà với con, nếu con muốn.”

Tôi tròn mắt ngạc nhiên rồi cười, ông đã hỏi tôi câu đó suốt mười lăm phút lái xe từ bệnh viện về nhà. “Con khỏe mà bố,” tôi kiên nhẫn nói. “Đến cả

bác sĩ cũng nói là con khỏe như bình thường rồi còn gì, bố không nhớ à? Cảm ơn bố đã đưa con về, nhưng bây giờ bố đến văn phòng được rồi đấy.”

“Thôi được,” ông ngượng ngịu mỉm cười. “Nhưng bố muốn chiều nay con nghỉ ngơi ở nhà, được chứ? Cứ để bà Hannah lo cho con, nhớ chưa.”

Ngay lúc đó bà Hannah cũng đã vội vã ra đón. Tôi cứ để mặc bà dìu mình ra khỏi xe và lên bậc thềm vào nhà, mặc dù tôi thực sự đã cảm thấy rất khỏe.

Ngay sau đó tôi được đặt vào giường, với bà Hannah rồi rít xung quanh sẵn sàng chăm sóc. Bà đem báo cho tôi đọc, rồi nấu bữa trưa cho tôi ăn. Sau khi đã dọn khay thức ăn đi và bỏ chén bát vào máy rửa chén, bà lại ló đầu vào phòng tôi.

“Nancy, ra ngoài lo vài thứ lặt vặt chút thôi,” bà nói. “Con nằm một mình cho tới khi bà về được không?”

“Được chứ ạ,” tôi cam đoan. “Không có gì phải lo đâu ạ. Bà cứ đi từ từ thôi nhé.”

Rồi vừa nghe tiếng xe của bà khởi động là tôi nhảy ngay ra khỏi giường. Nghỉ ngơi cả một ngày trời là đủ lắm rồi, tôi đang nóng lòng muốn trở lại điều tra ngay lập tức.

Tôi đang soạn áo quần thì điện thoại reo. Tôi chớp lấy, đoán chắc là bố gọi về để kiểm tra xem con gái thế nào.

“A lô?” một giọng nói nhẹ nhàng. “Xin cho hỏi có *mademoiselle* Nancy ở nhà không ạ?”

“Nancy đây ạ,” tôi nói, nhận ra giọng nói kia ngay. “Jacques phải không?”

“Phải, mình đây,” Jacques đáp, nghe giọng hơi ngượng ngùng. “Mình... mình gọi hỏi thăm bạn thế nào thôi. Pierre nói hôm nay bạn ra viện.”

“Ừ,” tôi nói, dựa vào bàn trang điểm và kê điện thoại trên vai để rảnh tay chải tóc. “Tôi đã khỏe nhiều rồi, cảm ơn bạn nhé.”

“Ồ, vậy thì hay quá,” Jacques nói nhẹ nhõm. “Mình vẫn nghĩ nếu mình đuổi kịp bạn nhanh thêm một chút nữa thì đã có thể đỡ được bạn rồi. Mình rất xin lỗi vì phải nói là bạn ngã mà mình chẳng kịp nhìn thấy, cho đến khi đầu bạn bị đập xuống mấy bậc cầu thang đó.”

“Vậy hả?” tôi thả cây lược xuống và đứng thẳng dậy, bỗng cảm thấy rất đáng lưu ý chi tiết này. “Tôi tưởng mọi người kể lại là bạn thấy tôi trượt ngã chứ.”

Jacques do dự. “Không hẳn vậy,” cậu nói. “Đó là, mình chỉ thoáng thấy vậy thôi, đủ thấy cảnh chân bạn bị trượt về trước trong khi đầu đập về phía sau. Lúc bạn mới bước xuống mấy bậc thang đó thì mình còn đang bị thu hút bởi một cái gì khác kìa.”

Tôi áp điện thoại vào tai. “Cái gì?” tôi hỏi, đột nhiên nhớ ra cái bóng trong sân nhà ông Geffington. “Bạn đã thấy gì sao?”

“Mình... mình nghĩ vậy,” cậu do dự nói. “Mình thấy một cái bóng chạy qua các bụi cây trong cái sân mà chúng ta đang đi vào ấy. Tôi quay sang nhìn, tới chừng quay lại thì bạn bị ngã mất rồi.”

“Bạn có nhìn rõ cái bóng đó không?” tôi hỏi. “Có phải là người không? Cao bằng nào?”

“Mình xin lỗi,” Jacques đáp. “Mình thấy không rõ lắm. Có thể là một người đang nấp, nhưng cũng có thể là một con thú, hay là một con chó to cũng nên? Mình chỉ mới nhìn thoáng qua rồi nghe tiếng bạn kêu lên, và quay lại vừa kịp thấy bạn ngã xuống đất.”

Sau khi tôi cam đoan với Jacques một lần nữa là mình không sao, cả hai tạm biệt nhau, rồi gác máy. Tôi đắm chiêu nhìn chiếc điện thoại trong giây lát, suy nghĩ về cuộc đối thoại vừa rồi. Tại sao Jacques lại gọi điện? Có thật

cậu ta muốn hỏi thăm tôi không, hay để xác định xem tôi nhớ được bao nhiêu? Tôi cũng không chắc nữa. Nghe giọng thì thấy cậu ta lo lắng cho tôi thật, cũng chẳng đặt ra những câu hỏi để kiểm tra trí nhớ của tôi về vụ tai nạn ấy.

Điều đó có ý nghĩa gì không nhỉ?

Tôi lắc đầu chịu thua. Tính ra những manh mối tôi có được đến giờ dường như đều cho thấy Jacques là thủ phạm. Về thui thui một mình ở buổi tiệc. Câu chuyện hoang đường về chiếc xe thể thao mà đến giờ vẫn chưa biết có thật sự tồn tại hay không. Sự hiện diện của cậu ta trong vụ tai nạn bí ẩn của tôi. Những “công chuyện” cậu ta đã làm mà Bess và George theo dõi được.

Nhưng thậm chí sau tất cả những chuyện đó, tôi vẫn không chấp nhận được giả thuyết Jacques-là-tên-trộm. Vấn đề nằm ở chỗ, tôi không có nhiều may mắn lắm với những ý tưởng khác. Tất cả những gì tôi biết là ai đó đã ăn cắp quả trứng, và kẻ đó rõ ràng không muốn bị bắt.

Tôi nhắc máy gọi điện cho Bess và George.

Vài phút sau các bạn tôi đến. Tôi cũng gọi thử cho Ned, nhưng anh đã đi đâu ra ngoài cùng bố mình.

“Sao?” George hỏi khi cùng Bess bước vào nhà. “Bây giờ lại được tự do rồi, đã dứt điểm mấy vụ án kia chưa?”

“Chưa đâu,” tôi thủ nhận. Tôi ngồi cạnh băng ghế cổ trong tiền sảnh, thấy vẫn còn hơi yếu sau hai ngày nằm viện, đầu cũng hơi đau. Thế nhưng trí óc tôi giờ lại khỏe như trước, và đã lại suy nghĩ về vụ quả trứng trong lúc chờ hai đứa bạn đến. “Thật ra, tao muốn hỏi thêm một chút về cái hôm tụi mày theo dõi Jacques,” tôi nói. “Lúc bước vào mấy tiệm đó, nhìn cậu ta như thế nào? Thì là... tâm trạng, rồi vẻ mặt, đại loại thế.” Tôi vẫn có cảm giác còn bỏ sót một chi tiết nào đó, và tôi sẽ không ngại nghỉ cho tới khi tìm ra nó. Biết đâu đó có thể là chìa khóa để phá toàn bộ vụ án này cũng nên.

Mắt George sáng lên. “Aha!” nó nói. “Vậy là mày đang bắt đầu nghĩ hắn là thủ phạm rồi phải không?”

Tôi lắc đầu. “Không, tao đang bắt đầu nghĩ cậu ta là người duy nhất chắc chắn không phạm tội.”

“Thật sao?” Bess ngạc nhiên. “Nhưng các manh mối đều hướng về anh ta còn gì.”

“Biết chứ,” tôi nói với cả hai đứa. “Và đó cũng là lý do khiến tao nghĩ hình như có người đang cố gài Jacques. Cả vụ tai nạn của tao cũng thế.”

“Lại là một dạng linh cảm nữa hả, Nancy?” George nghi ngờ hỏi.

Tôi nhún vai, “Có lẽ. Nhưng tao cũng cho là các manh mối chưa được ráp lại hết với nhau. Ý là, Jacques rõ ràng không phải kẻ ngốc. Tại sao lại đi xô ngã tao trong khi biết rõ việc đó sẽ đặt cậu ấy vào tình cảnh như người có tội? Và nếu muốn bán đồ gian, cậu ấy có cần phải đi lang thang khắp thị trấn giữa ban ngày ban mặt như thế không? Nói cách khác, cậu ấy có ngu không mà lại muốn đem quả trứng Faberge đi cầm cố ngay tại River Heights này chứ?”

“Hừm. Nghĩ cũng phải,” trông Bess có vẻ tự lự. “Nghĩ lại, anh ta cũng chẳng căng thẳng gì khi biết đang bị bọn tôi theo dõi - ít ra là cho tới khi thấy George và tôi.”

George cau mày. “Dù sao thì trông hắn cũng kỳ quặc lắm,” nó nói với Bess. “Nhớ không? Mày chẳng đã bình phẩm về biểu hiện của hắn còn gì. Giống như đang giận dữ, hay lo lắng hay gì gì đó.”

“Ừ,” Bess đồng ý. “Nhưng chính xác thì không phải là căng thẳng. Không phải dáng vẻ của một kẻ mang đồ gian có giá trị trong người.”

“Thế còn chuyện xe cộ kỳ quặc kia thì sao?” George hỏi, dựa lưng vào tường. “Chuyện đó giải thích thế nào đây?”

Tôi nhún vai. “Phần đó tao cũng chưa sáng tỏ,” tôi nói. “Ý tao là, nếu quả thật bọn mình thấy một chiếc xe thể thao đắt tiền, thì đó sẽ là một manh mối lớn vì tất cả đều biết Jacques không có nhiều tiền. Nhưng đằng này có thấy chiếc xe nào đâu, cả sổ đăng ký cũng chẳng có.”

Bess gật đầu buồn bã. “Tệ thật,” nó lầm bầm. “Chiếc xe đó nghe hay quá trời.”

“Chà, tao vẫn thấy chưa ổn,” George nói. “Nhưng tao nghĩ kiểm tra thêm vài hướng khác nữa cũng chẳng sao. Mà nghĩ thế nào, Nancy?”

“Tao muốn ghé qua nhà Simone một chút,” tôi nói. “Bọn mình không có mấy cơ hội nói chuyện với René hay Thèo. Và quả thật tao hơi lo cho Jacques. Nếu thật sự có kẻ đang cố gài Jacques thì cậu ấy có thể đang gặp nguy hiểm to. Đặc biệt là nếu kẻ này có liên quan đến cú ngã của tao.”

“Ý bà là sao?” Bess hỏi vẻ quan tâm.

Tôi nghĩ đến cuộc trò chuyện với Jacques. “Có một cái bóng trong vườn nhà ông Geffington,” tôi kể. “Cho nên tôi đã chạy đến đó; tôi nghĩ có thể chính là kẻ phá hoại vườn bí. Jacques nói cậu ấy cũng thấy cái bóng đó. Nhưng nếu cái bóng có liên quan đến quả trứng bị mất cắp thì sao? Có ai khác ra khỏi phòng trong khoảng thời gian từ lúc tôi ra ngoài nói chuyện với Jacques cho đến khi cậu ấy quay lại báo là tôi ngã không?”

“Tao không biết,” George nói. “Trong khoảng thời gian đó tao đang trong phòng vệ sinh, và đến lúc quay lại tao còn dừng lại xem mấy khung hình nói về lịch sử gia đình treo ở phòng ngoài nữa.”

“Tôi cũng không chắc,” Bess nói. “Người duy nhất tôi có thể xác nhận là Simone. Hình như lúc đó tôi đang ở trong bếp phụ chị ấy cắt mấy cái bánh hạnh nhân thì phải.” Tôi lưu ý đến chứng cứ ngoại phạm có thể là chắc chắn của Simone. Rồi tôi căn môi, ước gì gặp được Ned. Anh ấy sẽ cho tôi biết trong số các anh chàng Pháp có ai rời phòng không. Nhưng tôi chẳng muốn

ngồi đó mà chờ cho tới khi Ned về nhà. Bây giờ, khi đã nhận ra có kẻ nào đó đã gài bẫy Jacques, tôi thấy lo lắng cho cậu ấy.

“Có lẽ nên ghé qua nhà Simone trước,” tôi nói. “Tôi muốn nói chuyện với Jacques. Và rồi, nếu có thể được, thu thập thêm chút thông tin từ các anh chàng còn lại.”

Bess lo lắng. “Bà chắc là đủ khỏe để đi không?” nó hỏi. “Trông vẫn còn tái lăm đấy.”

“Tôi khỏe mà,” tôi nói. “Với lại chỉ đi bộ có một đoạn thôi, sẵn tiện tận hưởng không khí trong lành luôn.”

Bess và George đều có vẻ đồng ý. Tôi cố không nghĩ đến những gì bà Hannah hay bố tôi sẽ nói nếu họ có mặt ở đây.

Ba đưa tôi ra ngoài, chẳng mấy chốc đã gần đến nhà Simone. Lúc đi ngang qua sân nhà ông Geffington, tôi tò mò liếc nhìn những bụi cây ở sân sau, nơi tôi đã thấy cái bóng. Những bụi cây đó khá rậm, nhưng không cao lắm, chỉ hơn một mét là cùng. Một trong những anh chàng người Pháp có thể nào đã khom người chạy qua những bụi cây đó mà không bị nhô đầu khỏi ngọn cây không? Làm vậy có vẻ khó.

Tôi đang định nói George chạy xuống làm thử xem thế nào thì đúng lúc đó, Bess há hốc miệng, chỉ về phía trước.

“Nhìn kia,” nó la lên. “Trên cái thang. Có phải là Jacques trên... Ôi không!”

Tôi quay phắt lại, nhìn về phía Bess chỉ. Một cái thang dựa vào sau nhà Simone - bọn tôi có thể thấy nó nhô lên khỏi mái nhà - và Jacques đang bám vào nấc thang cuối cùng. Tôi quay lại vừa lúc chiếc thang lao đảo. Nó lắc lư, rồi đổ sầm xuống đất.

11. Tai nạn và câu trả lời

BA ĐỨA TÔI chạy vòng qua nhà để vào sân sau. Pierre ở đó, đang cúi xuống thân hình sông sượt của Jacques. Cái thang nằm kế bên.

“Gọi xe cứu thương!” tôi hét lên, Bess lao ngay về phía cửa nhà.

“Không, không vào được đâu,” Pierre la lên khi thấy Bess chạy về hướng đó. “Bọn tôi bị khóa bên ngoài. Vậy nên mới phải dùng đến cái thang.”

George và tôi dừng lại bên Pierre. “Có chuyện gì vậy?” George, nhìn Jacques chăm chú. “Cậu ta có sao không?”

“Tôi không biết,” Pierre trả lời, giọng run rẩy. “Bọn tôi đang làm việc trong sân thì vô tình bị khóa nhốt bên ngoài. Hai đứa không biết khi nào Simone hay những người khác mới quay về, thế nên Jacques quyết định trèo vào một trong những cửa sổ ở tầng hai. Tôi vẫn đang chặt dây leo quanh mấy khoảng rau củ, quay lưng về phía cậu ấy. Rồi tôi nghe tiếng kêu lên, quay lại thì thấy cậu ấy bị ngã thế này đây.”

Vừa lúc đó Jacques cựa quậy, rên rỉ. “Không sao đâu,” tôi nhẹ nhàng nói, quỳ xuống bên cạnh cậu, “Cứ nằm yên, nhé? Sẽ có người đến giúp cậu ngay thôi.”

Bess chạy vội đến. “Làm sao bây giờ?” nó lo lắng. “Ước gì mình có đem theo điện thoại.”

“Không sao đâu,” tôi nhồm dậm. “Để tôi chạy sang bên kia đường gọi người giúp. Ban ngày chị Zucker làm việc ở nhà suốt mà. Mọi người ở lại đây với Jacques đi, và nhớ đừng để cậu ấy cử động.”

Rồi không đợi ai kịp trả lời, tôi chạy vòng qua nhà Simone. Vào giờ này trên đường chẳng có xe cộ gì cả, nên tôi cứ thế chạy băng băng qua mà không thèm ngừng lại, về phía nhà chị Zucker cách đó không xa. Những

căn nhà cùng dãy trông yên ắng và vắng vẻ. Vào giờ này thì hầu hết mọi người đều đang ở sở làm còn đâu.

Thằng nhóc Owen Zucker vẫn đang vung cây gậy bóng chày của mình trên lối vào nhà. “Chị Nancy!” nó gào lên khi thấy tôi. “Chơi không nào?”

Tôi hồn hển ngừng lại trước mặt nó. Chạy này giờ quả thật mệt hơn tôi tưởng. Chỗ đau trên đầu lại nhói lên. “Rất tiếc, Owen, bây giờ không được,” tôi thở phì phì, cúi người xuống, tay chống đầu gối. “Em vào nhà... gọi mẹ được không? Nói là rất khẩn cấp.”

Mắt Owen mở to. “Được,” nó nói. “Này, cầm cho em.”

Nó nhét cây gậy vào tay tôi, thoát cái đã biến mất sau cánh cửa. Tôi mừng rỡ dựa vào cây gậy, mặc kệ phần tay cầm nhớp nháp, và cố lấy lại hơi thở trong lúc chờ chị Zucker.

Chưa đầy một tiếng sau tôi đã ngồi trên hiên nhà chị Simone cùng với Bess và George. Pierre đi cùng Jacques trong chiếc xe cứu thương, hứa là sẽ gọi điện ngay nếu có tin gì. Bess thậm chí còn chạy về lại xe của mình đậu ở trước nhà tôi - để lấy điện thoại chờ nghe tin tức.

Simone đi mua sắm chưa về, còn René và Théo đã về ngay khi xe cứu thương vừa rời khỏi. Sau khi nghe bọn tôi kể lại, họ cũng cùng ngồi đợi, nhưng cả hai đều mất tập trung và bồn chồn đến nỗi chẳng thể nào ngồi yên được. Cuối cùng, họ vào nhà lấy cho bọn tôi một ít thức uống lạnh. Trong khi đợi hai anh chàng quay lại, tôi nói chuyện với các bạn của mình.

“Thôi được,” Bess bình luận, liếc về phía chị họ của mình. “Em cho thể này có nghĩa là Nancy đã nói đúng. Jacques đang bị gài bẫy.”

George nhún vai. “Có thể lắm,” nó nói. “Mặc dù nếu nghĩ lại thì đây là một cách rất hay mà một tên trộm khôn ngoan dùng để đánh lạc hướng tội mình.”

Bess khịt mũi. “Phải rồi, bằng cách tự mình ngã lộn nhào từ trên thang xuống ấy hả? Em thấy như thế chẳng khôn ngoan chút nào.”

Tôi khẽ mỉm cười trước cuộc tranh cãi nho nhỏ đó, nhưng thật ra đầu óc tôi đang chạy đua với những suy luận. Bess nói đúng - điều này còn hơn cả một mảnh ghép trong trò chơi ghép hình nữa. Nhưng làm sao tôi chứng minh được Jacques không phải là kẻ trộm quả trứng? Quan trọng hơn, làm sao tôi xác định được kẻ nào đã làm việc đó?

Gõ lên tay vịn của cái ghế đan, tôi mặc kệ đầu mình nhói đau khi cố suy nghĩ kỹ hơn. “Có điều gì đó...” tôi thì thầm, với chính mình hơn là với hai đứa bạn. “Một manh mối nào đó, một thông tin nào đó mà mình không nhớ được...”

“Ê,” George cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. “Nhìn kia. Ông Geffington đến. Không biết ông ấy đã nghe về tất cả những chuyện rối ren này chưa nhỉ.”

Tôi liếc nhìn lên. Đúng là ông Geffington đang bước xuống mấy bậc cầu thang dẫn vào nhà Simone.

“Nancy Drew!” ông lên tiếng và đi vội đến bên hiên nhà. “Bác nghe bảo cháu bị tai nạn ngay trước cửa nhà bác đêm hôm kia hả? Cháu không sao chứ?”

“Cháu không sao ạ,” tôi nói. “Xin lỗi bác là cháu không thể tập trung vào vụ mấy cây bí của bác được.”

“Đương nhiên rồi, bác hiểu mà. Dù sao bác cũng cho là tay Safer đã đứng sau cả hai vụ này đây. Cháu cũng biết cái bọn kịch cợt đó thiếu thiện chí thế nào rồi mà.” ông cúi kính liếc nhìn về phía nhà người hàng xóm.

Tôi chớp mắt, chú ý đến những gì ông vừa nói. “Đợi đã ạ,” tôi hỏi lại. “Bác vừa nói là cả hai ư? Lại có chuyện gì xảy ra trong vườn nhà bác sao, ngoài vụ đập phá bí mà cháu đã nghe nói từ đêm thứ ba tuần trước?”

“Đúng là thế, đúng vậy đấy, cháu ạ,” ông Geffington nói. “Sau vụ đó, bác trồng lại vài cây bí ngòi khác. Chúng mọc rất tốt, lớn nhanh và đã bắt đầu ra trái nhỏ. Thế nhưng tên ác ôn đó lại ra tay lần nữa! Hồi sáng Chủ nhật bác lại phải dọn dẹp mấy mảnh vụn trên cầu thang trước nhà đấy.” ông giận dữ vung nắm đấm lên. “Chắc chắn hẳn đã giẫm lên từng cây một, rồi chùi chân ra đó để chọc tức bác đấy mà!”

Trong đầu tôi chợt nhận ra có điều gì đó đã khớp vào đúng chỗ của nó. “Sáng Chủ nhật ạ?” tôi lặp lại. “Bác thấy... ờ... bí vụn trên cầu thang trước nhà vào sáng Chủ nhật sao? Ý bác là trên mấy bậc cầu thang dẫn lối lên vỉa hè phải không ạ?”

“Dĩ nhiên rồi,” ông Geffington đáp, giọng hơi bực mình. “Chứ cháu không cho là kẻ phá hoại bí đã đột nhập vào nhà bác, rồi bôi đầy mớ bí nát bét nhớp nháp đó khắp cầu thang sao?”

Bess bật cười khúc khích, rồi vội vàng lấy tay che miệng. Còn tôi rồi cuộc cũng cộng hai với hai lại được rồi. Đi nhớp nháp, nhầy. Trên những bậc cầu thang bằng đá. Ông Geffington phát hiện ra vào sáng Chủ nhật, cũng có nghĩa là kẻ phá hoại bí có thể đã ra tay lần nữa vào...

“Tối thứ Bảy,” tôi nói to. “Vừa đúng hôm là cháu bị trượt ngã chỗ những bậc thang đó.”

George nghe tôi nói và giật mình nhìn tôi, sững sờ. “Khoan đã,” nó nói. “Mày đang nói cái điều mà tao nghĩ mày đang nói đấy phải không?”

Tôi gật đầu. “Jacques không liên quan gì đến cú ngã của tao hết,” tôi nói. “Cũng không phải là kẻ có liên quan đến quả trứng mất trộm. Tao chỉ bị trượt chân trên...”

“Bí!” cả ba chúng tôi thốt lên cùng một lúc.

Ông Geffington bối rối. “Cái gì?” ông gắng hỏi. “Các cháu đang nói gì vậy? Jacques là ai, và trứng thì có liên quan gì đến chuyện này chứ?”

“Dạ, chuyện khá dài...” tôi bắt đầu.

Đúng lúc đó cửa trước mở ra, René cùng Thèo xuất hiện. Thèo đang cẩn thận bê một khay đầy ly, trong khi René cầm một cái bình trông như đựng nước chanh.

“Có tin gì chưa?” Thèo hỏi ngay, mắt liếc nhìn về phía điện thoại di động của Bess.

Bess lắc đầu, “Chưa.”

Tôi giới thiệu ông Geffington, ông lịch sự chào hỏi thêm vài câu rồi cáo từ. “Nếu hè này còn muốn có miếng bí để ăn thì chắc bác phải quay lại trung tâm giống cây trồng nữa rồi,” ông buồn bã lắc đầu nói trước khi vội quay đi.

Thèo lúng túng. “Chuyện gì vậy?” cậu hỏi. “Bí... đó chẳng phải là một loại rau củ sao?”

Tôi vừa định giải thích thì tiếng nhạc trong phim *Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao* vang lên chói lói. Bess cúi kính nhìn George, chớp vội điện thoại từ trên hàng rào bên hiên. “Để em đoán,” nó nói. “Chị lại đổi nhạc chuông của em nữa phải không.”

George cười ranh mãnh. “Trả lời điện thoại đi kìa.”

Bess alô, rồi lắng nghe. Chúng tôi sốt ruột chờ đợi. Tôi có thể nghe văng vẳng giọng của người ở đầu dây bên kia. Nghe như Pierre, và nghe như cậu ta đang rất phấn khích. Nhưng không biết là phấn khích theo nghĩa nên mừng hay nên lo. Tôi nín thở chờ.

Rốt cuộc khuôn mặt xinh xắn của Bess cũng nở một nụ cười rạng rỡ. “Ồ, thật nhẹ cả người!” nó kêu lên. “Cảm ơn đã báo cho bọn này biết, Pierre. Tôi sẽ nói với mọi người ngay. Cho chúng tôi gọi lời thăm Jacques, và nhắn cậu ấy là chúng tôi sẽ sớm đến thăm nhé!”

Nói rồi Bess tắt máy và mỉm cười với cả bọn. “Sao hả?” George sốt ruột hỏi.

“Cậu ấy có sao không?” René hỏi thêm.

“Cậu ấy không sao hết,” Bess báo cáo lại. “Pierre bảo bác sĩ nói Jacques rất may mắn. Cậu ấy chỉ bị trầy xước và bầm mình bầm mẩy một chút thôi, ngoài ra không bị vết thương nào nghiêm trọng cả, có thể vài tiếng nữa ra viện được rồi.”

“Ồ, thế thì tuyệt quá!” Thèo thốt lên.

“Phải,” Bess cười đồng ý. “Tôi nghĩ Pierre cũng thấy nhẹ nhõm. Cậu ấy gần như hét vào điện thoại ấy.”

Tôi gật đầu. Theo như tôi biết về Pierre, anh chàng khá bốc đồng và nói chung khá là tỏ vẻ. Sau cú ngã ban nãy, lúc chờ xe cứu thương đến, anh chàng dường như còn tỏ ra lo lắng hơn cả chính Jacques đang nằm lăn quay ra kia.

René bắt đầu rót nước chanh trong bình vào mấy cái ly Thèo đặt trên cái bàn đan nhỏ. “Tôi nghĩ tin này rất đáng uống mừng,” cậu tuyên bố, đưa ly đầu tiên cho Bess cùng một cái cúi chào.

“Đúng vậy...” giọng tôi nhỏ dần khi nhìn thấy ai đang sai bước trên vỉa hè về phía nhà Simone, “ôi trời,” giọng tôi giờ nhỏ rí.

Mọi người dõi theo hướng tôi nhìn. “Ai thế?” Thèo hỏi. “Bà ấy đang đi về hướng này hay sao ấy.”

Tôi hít vào. “Đó là quản gia của nhà tôi, bà Hannah Gruen,” tôi nói. Vừa lúc ấy bà Hannah cũng thấy tôi và càng cau mày thêm nữa. “Và tôi không nghĩ bà đến đây uống nước chanh đâu.”

Tôi trải qua một giờ sau đó trên giường, sau khi bị bà Hannah mắng cho một trận về cái tội đi lang thang chứ không chịu nằm nghỉ ngơi. Hóa ra bà

đã gặp chị Zucker trong một cửa hiệu, nghe chị nói về vụ tai nạn ở nhà Simone, thế là chạy ngay về nhà tìm tôi.

Mặc dù không thể trách bà Hannah đã lo lắng cho mình, nhưng thật sự tôi thất vọng vì mất tiêu cơ hội nói chuyện thêm với René và Thèo. Tôi vẫn có cảm giác hai người ấy còn là điều bí ẩn cần biết nhiều hơn. Một trong hai người ấy có động cơ để trộm quả trứng chẳng? Tôi chẳng biết.

May mà Bess và George đã hứa sẽ ghé qua nhà, vì ba đứa đã kịp hội ý nhanh với nhau trước khi tôi bị bà Hannah lôi về. Theo kế hoạch, hai đứa nó sẽ ở lại nhà Simone và tìm hiểu bất cứ điều gì có thể về hai anh chàng Pháp kia, rồi ghé nhà cho tôi hay.

Chỉ vì tôi không thể ở đó giúp không có nghĩa là tôi phải ngừng suy nghĩ về vụ án. Tôi không thể. Nằm trên giường, trầm ngâm nhìn trần nhà, tôi lật lại từng sự kiện và những suy đoán trong đầu mình. Tôi rà soát lại tất cả mọi điều mình biết về những người có liên quan, các chi tiết của vụ án. Một lần nữa, tôi lại cân nhắc về động cơ. Điều gì khiến cho một trong những người bạn của Simone lại đi trộm món đồ gia truyền quý báu, thân thương nhường ấy của Simone chứ?

Trong giây lát tôi lại nghĩ về Jacques - cậu ấy nghèo đến nỗi không tự mình mua nổi một vé máy bay đến đây. Có thể tôi đã đánh giá sai Jacques. Rốt cuộc tôi thật sự chẳng biết gì nhiều về cậu ấy cả.

Chỉ riêng sự căm dỗ của quả trứng thôi cũng đủ làm thành một động cơ rồi chẳng? Tôi băn khoăn tự hỏi mình. Đó là một cơ hội phạm tội...

Bất chợt tôi ngồi thẳng dậy, khi cuối cùng tôi cũng nhận ra còn một điều nữa mà mình chưa suy xét đến. Lúc có tiếng gõ cửa phòng thì trong đầu tôi, câu trả lời đã khớp vào chỗ của nó. Tôi biết rồi.

“Chào,” Bess nói khi bước vào cùng George. “Trông bà có vẻ vui đấy. Đầu đỡ đau rồi hả?”

“Một chút,” tôi mỉm cười. “Hai người đã tìm hiểu được những gì?”

George ngồi xuống cuối giường. “Không có gì nhiều,” nó nói. “Nhưng bọn này khẳng định chắc chắn là Jacques còn không đủ tiền mua vé xe bus nữa, nói chi đến một chiếc xe thể thao. Cầm của anh chàng Thèo muốn rụng xuống luôn khi nghe kể lại những gì Jacques đã nói với mày.”

“Tuy nhiên,” Bess đặc ý nói, “cậu ấy cũng nói là khi Jacques thích một cô nào đấy thì anh chàng thường bịa ra chuyện để gây ấn tượng. Vậy nên là, giả thuyết của tôi đã đúng!”

George liếc Bess. “À hả,” nó nói. “Và nhân nói đến chết mê chết mệt, nếu anh chàng René không nhìn mày chăm chăm như một con rối tương tư suốt thời gian tui mình muốn moi tin tức từ anh ta thì đỡ biết mấy.” Nó quay lại nhún vai với tôi. “Thật chẳng làm sao bắt anh ta nói chuyện cho ra hồn được cả.”

“Không quan trọng đâu,” tôi nói. “Tao đã suy nghĩ về vụ này suốt cả buổi chiều và cũng đã biết ai là kẻ chôn quả trứng Fabergé rồi.”

12. Hương vị tình bạn

BESS VÀ GEORGE NGÂY RA nhìn tôi giây lát. “Hả?” cuối cùng George nói.

Tôi mỉm cười trước vẻ ngỡ ngàng của hai đứa bạn. “Thật sự khá là đơn giản, một khi tao nhận ra được rằng bọn mình đã phí thời gian lo tìm động cơ phạm tội, mà lẽ ra cần nghĩ đến một điều khác cơ,” tôi nói. “Là cơ hội.”

“Ý bà là sao?” Bess bối rối. “Không phải tất cả bọn họ đều có cơ hội sao? Chẳng phải tất cả đều ở trong nhà trước khi vụ trộm xảy ra đấy còn gì?”

“Đúng,” tôi nói. “Đi thôi. Tôi sẽ giải thích trên đường đến nhà Simone. Tôi muốn đến đó xác minh lại vài thứ.”

Bess có vẻ nghi ngờ. “Bà Hannah chịu để bà đi sao?”

Tôi nhún vai. “Chỉ có một cách để biết thôi.”

Thật kỳ diệu, bọn tôi đã thuyết phục được bà Hannah. Bà biết rõ là trong lúc đang lần theo manh mối, tôi sẽ không thể nghĩ tới điều gì khác cho tới khi tìm ra được nó. Thế nên nghe tôi giải thích lý do vì sao muốn đến nhà Simone, bà chỉ thở dài và đưa tôi ra cửa.

“Cố đừng để cộc đầu vào bất cứ thứ gì trên đường đi, được chứ?” bà nói với theo khi tôi ra khỏi cửa trước cùng các bạn.

“Xin hứa ạ!” tôi ngoái đầu lại trả lời.

Thèo và René có vẻ hơi ngạc nhiên khi thấy bọn tôi quay lại sớm như vậy. Simone đã đi mua sắm về, và đã được nghe kể chuyện của Jacques. Pierre và Jacques vẫn còn trong bệnh viện, dù có gọi điện về báo là Jacques sắp được cho xuất viện và họ sẽ sớm về tới nhà.

Sau khi trao đổi vài câu về tình hình của Jacques, thấy chẳng có gì phải lo nữa, tôi đề nghị Simone và hai anh chàng Pháp còn lại vào phòng khách. “Em nghĩ em đã biết chuyện gì xảy ra với quả trứng Fabergé của chị rồi,” tôi nói với Simone.

Chị há hốc miệng, mắt sáng lên như sao. “Thật hả?” chị kêu lên. “Thế nào hả, Nancy? Cho chị biết đi, nó ở đâu?”

“Chị sẽ được biết ngay thôi,” tôi hứa. “Nhưng trước tiên, em muốn hỏi mọi người vài câu đã.”

Tôi bắt đầu bằng cách giải thích là tôi, Bess và George có lúc đã nghi ngờ Jacques như thế nào. “Nhưng em biết Jacques không thể nào là thủ phạm được, ít nhất là theo những gì mà các bạn ở đây đã cho biết về cái ngày vụ trộm xảy ra,” tôi nói. “Vì theo như chúng ta biết, cậu ấy chưa bao giờ chỉ có một mình trong nhà trước khi quả trứng biến mất.” Tôi quay sang René và Thèo. “Các bạn nói là vừa tới nơi thì gần như ngay lập tức đã ra ngoài đi thăm thú. Các bạn chỉ làm duy nhất một điều trước đó là đem cất hành lý, phải không? Và ba người đi chung với nhau?”

Thèo gật đầu. “Phải,” cậu xác nhận, trông hơi bối rối.

“Và Pierre có lên cùng các bạn không?” tôi tiếp tục.

“Không,” René xen vào. “Pierre chỉ cho chúng tôi lối lên cầu thang, và ba đứa tự lên tìm phòng dành cho khách trong khi Pierre ở dưới để ghi vài dòng nhắn với Simone là cả bọn sẽ ra ngoài một chút.”

Tôi gật đầu, không hề ngạc nhiên. “Điều đó có nghĩa: người duy nhất ở một mình dưới nhà giữa lúc Simone ra ngoài và trước khi các bạn quay về, phát hiện quả trứng đã bị mất chính là...”

“Pierre!” Simone kết lời thay cho tôi với gương mặt trắng bệch, miệng há hốc.

“Nhưng chúng tôi chỉ ở trên nhà có một lát thôi mà,” René kêu lên. “Chỉ vừa đủ thời gian để cất hành lý và vào phòng vệ sinh một chút thôi.”

Tôi nhún vai. “Thì cũng đâu cần nhiều thời gian,” tôi lý giải. “Tôi tin chắc Pierre biết chính xác chìa khóa khung thủy tinh cất chỗ nào, chị Simone có buồn giấu nó đi đâu chứ. Tất cả những gì cậu ta cần làm là mở khung ra, lấy quả trứng, giấu nó đâu đó để lấy sau, và xóa dấu vân tay.”

Simone đứng bật dậy, vẻ mặt băn khoăn và cau có. “Em đang nói là Pierre lấy quả trứng?” chị thốt lên. “Nhưng vì sao lại thế?”

Tôi do dự. “À, về điều này thì em không hoàn toàn chắc chắn,” tôi nói. “Nhưng em có một giả thuyết.”

Simone không đợi nghe tôi nói hết câu đã chạy vội khỏi phòng. Cả bọn có thể nghe tiếng bước chân chị chạy nhanh lên cầu thang, rồi hành lang trên lầu. Một lát sau chị quay lại.

George há hốc miệng, chỉ vào vật Simone đang cầm trong tay. “Quả trứng!” nó kêu lên.

“Chị tìm thấy trong túi của Pierre.” Simone giơ lên món vật báu gia truyền nằm trong bàn tay run rẩy của mình. “Chị vẫn không thể tin được...”

Ngay lúc đó có tiếng cửa trước mở. Một lát sau Jacques bước vào, trên cánh tay có vài miếng băng dán và một vết trầy lớn trước trán. Nhưng ngoài ra thì trông cậu hoàn toàn khỏe mạnh.

“Chào mọi người,” cậu nói. “Pierre đang đậu xe. Bệnh viện nói là tôi chẳng chết được đâu, cho nên họ gửi...” Jacques im bật khi thành lĩnh để thấy quả trứng Fabergé trong tay chị Simone. “Ui... ơ,” cậu nói. “Cô tìm thấy nó ở đâu thế?”

“Tôi nghĩ bạn biết mà,” tôi nở nụ cười cảm thông. “Bạn biết Pierre lấy nó, đúng không?”

Jacques trông như thể muốn bệnh đến nơi. “Sao bạn biết?” cậu tiến một bước về phía tôi. “Mình nghĩ là Pierre đã lấy; mình biết rõ Pierre nên đã để ý thấy cậu ta cư xử không được bình thường lắm. Nhưng mình không tìm được bằng chứng, mình không có cơ hội kiểm tra phòng Pierre - lúc nào cậu ta cũng kè kè bên cạnh mình.” Cậu nhún vai. “Sau đêm đó, mình thậm chí không dám chắc Pierre còn giữ quả trứng nữa không. Thế rồi mình kiểm tra tất cả các tiệm đồ cổ tại địa phương nhưng không thấy dấu hiệu gì.”

“A ha!” George la lên. “Vậy nên bạn mới đến mấy tiệm đồ cổ đó vào cái ngày bọn tôi theo dõi bạn hả.”

Bess thúc cùi chỏ vào cô chị họ. “Ngày bọn mình tình cờ gặp được cậu ấy trong khi đang đi mua sắm chứ.”

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt ủ rũ của Jacques. “Không sao,” cậu nói với hai chị em họ. “Tôi biết lúc đó các bạn đang theo dõi tôi mà. Tôi chỉ hy vọng lý do đúng như *mademoiselle* Bess nói, rằng các quý cô người Mỹ đáng yêu đây đã si mê tôi điên cuồng.”

Bess trông lúng túng. “Xin lỗi bạn nhé,” nó nói. “Lúc đó bọn tôi đang cố giúp Nancy.”

Lần này thì Jacques thật sự cười khùng khục. Rồi vẻ mặt cậu nghiêm nghị trở lại khi liếc nhìn Simone. “Bất luận thế nào,” cậu nói, “cháu cũng nhanh chóng nhận ra một vật có giá trị lớn như vậy tuyệt đối không thể bán ở một thị trấn nhỏ như River Heights được. Từ đó suy ra, nếu quả thật Pierre đã lấy quả trứng thì nó vẫn còn trong nhà. Cho nên hôm nay cháu mới xung phong trèo lên thang, vì nghĩ rằng rốt cuộc cũng có cơ hội tìm kiếm trong phòng cậu ta.”

“Khi bạn trèo lên cái thang rồi thì Pierre cũng đã nhận ra ý định đó,” tôi nói, do dự một chút vì không biết phải nói tiếp thế nào, tôi khá chắc rằng việc Jacques ngã không phải là tai nạn. Chắc chắn Pierre đã kéo cái thang.

Nét mặt Simone cho thấy chị cũng đã suy ra rồi, nên tôi chẳng cần phải nói thêm nữa. Tôi thấy khó chịu giùm cho chị. Chị đã tìm lại được vật gia truyền, nhưng thật kinh khủng khi biết chính cháu ruột của mình là thủ phạm.

Tôi mở miệng muốn nói điều gì đó an ủi, nhưng ngay lúc ấy Pierre bước vào phòng, thấy tất cả chúng tôi tụ họp ở đó, cậu ta lúng túng. Rồi đến khi thấy quả trứng thì mặt cậu ta lập tức biến sắc.

“Ngon ngon,” tôi nói, nhìn xuống đĩa của mình. “Còn miếng bánh bí nào giống thế này nữa không chị?”

“Có ngay, có ngay đây,” Simone mỉm cười, với tay lấy cái đĩa đựng rau củ xắt lát ở trên bàn picnic gần đó.

“Cảm ơn chị.” Tôi liếc nhìn quanh mảnh sân sau nhỏ bé. Sau khi Pierre rời đi vài ngày trước, Simone đã nhờ một công ty làm vườn đến nhổ sạch cỏ dại, và sửa sang lại khu vườn. Bây giờ trông nó thật tuyệt. Khoảnh rau củ đang đâm hoa kết trái, một vườn hồng bị cỏ dại che khuất đã khoe sắc trở lại, và trên bãi cỏ không những kê được bếp nướng và cái bàn picnic, mà còn kê được nhiều ghế tựa cùng các băng ghế dài nữa. Lúc này, bạn bè và hàng xóm mới của Simone đều đã ngồi đông đủ trên các băng ghế đó. Tôi thấy Ned và bà Hannah đang ngồi với vài người hàng xóm, đĩa đồ ăn để trên đùi. Ở chỗ bức tường nhìn ra sông, bố tôi đang tán gẫu với chị Zucker trong khi nhóc Owen chơi với một quả bóng ở gần đó. Ông Geffington và chú Safer đang đứng với nhau gần mấy dây bí trong vườn.

George và Bess bước rảo tới gần bếp nướng. “Một bữa tiệc ngoài trời quá tuyệt vời, chị Simone ạ,” George nói. “Nếu chị cứ tổ chức tiệc tùng kiểu này, với đồ ăn ngon như thế này, chị sẽ là người nổi tiếng nhất vùng đó!”

“Cảm ơn em, George.” Simone mỉm cười. “Dĩ nhiên, bữa tiệc này chủ yếu là để cảm ơn em, Bess và Nancy đã giúp chị trong sự cố nho nhỏ hồi tuần

trước.” Chị liếc nhìn tôi. “Chị rất biết ơn em đã làm mọi thứ để tìm lại quả trứng. Và giúp đỡ chị sau đó nữa.”

“Em rất vui khi giúp được chị mà,” tôi nói. Tôi biết Simone vẫn thấy không vui về chuyện Pierre. Khi Pierre thú nhận việc ăn cắp quả trứng, Simone đã gọi điện cho gia đình bên Pháp. Chỉ hai tiếng đồng hồ sau đó, Pierre đã lên máy bay trở về nhà - với một ông bố đang cực kỳ giận dữ. Simone quyết định không kiện cáo gì hết, và cam đoan với bọn tôi là anh của chị, tức bố của Pierre, chắc chắn sẽ cho cậu con trai một trận nên thân khi về đến nhà.

“Em vẫn không tin được Pierre lại nghĩ quả trứng đó là đồ giả,” George vừa bình phẩm vừa với tay gấp một miếng nấm nướng.

Bess gật đầu. “Bây giờ chị nhắc em mới nhớ, em cũng chẳng hiểu chi tiết đó,” nó thừa nhận. “Tại sao Pierre lại muốn trộm một quả trứng Fabergé giả để làm gì?”

Simone thở dài, lật mấy miếng thịt và rau củ đang nướng. “Chị nghĩ rất cuộc chị đã hiểu tại sao rồi,” chị nói. “Các em biết không, bố của Pierre, André, là anh trai của chị, nhưng lớn hơn chị khá nhiều. Chị là đứa con nhỏ bé trong gia đình, bố chị đã quá cưng chiều chị, chị e là vậy. Điều đó thường làm anh trai chị bức mình - không cần biết có lý do gì. Anh ấy khá nóng tính, giống bố chị.”

Tôi gật đầu, giải thích thêm với Bess. “Có lần chị Simone nói với tôi trên điện thoại điều gì đó về chuyện bố với anh trai chị ấy không hợp nhau lắm. Tôi đã định hỏi chuyện này, nhưng rồi lại quên mất.”

George giả vờ ngạc nhiên. “Nancy Drew mà lại quên lần theo manh mối ấy hả?” nó kêu lên châm chọc.

Tôi thè lưỡi trêu lại nó, rồi tiếp tục, “Dù sao thì em để ý thấy chính bản thân Pierre cũng hơi hấp tấp và nóng nảy. Còn nhớ lúc cậu ta nổi cáu với em ở buổi tiệc - khi cho rằng em đang buột tội các bạn của cậu ta không?”

George gật đầu và liếm ngón tay. “Có tật giật mình ấy mà.”

“Có lẽ, phần nào là thế,” tôi nói. “Nhưng việc đó cũng cho thấy Pierre không phải lúc nào cũng nghĩ kỹ trước khi phản ứng. Đối với chuyện quả trứng cũng vậy. Cậu ta nghe nói Simone sẽ cho thẩm định quả trứng vào thứ hai, thế là tranh thủ ngay cơ hội đầu tiên để chớp lấy nó.”

“Hiểu rồi,” Bess nói. “Điều đó khớp với những gì Simone nói với bọn mình sau khi Pierre thú nhận, phải không?”

“Đúng vậy,” tôi nói. Simone đã giải thích với bọn tôi là anh trai chị luôn mong đợi được thừa hưởng những đồ vật có giá trị trong gia đình, bao gồm cả quả trứng.

Simone thở dài. “Tất cả có vẻ thật điên rồ,” chị nói. “Bố chị mất cách đây mười năm, để lại quả trứng cho chị, đứa con bé bỏng của ông. Mẹ chị biết André muốn có quả trứng đó, dù anh ấy quá kiêu hãnh nên không nói ra. Thế nên bà đã làm một cái giả cho anh ấy để cả hai anh em đều có quả trứng.” Chị cười buồn bã. “Chị nghĩ André tội nghiệp cảm thấy rất khổ sở vì đã tranh cãi với bố quá nhiều khi ông còn sống. Khi bố mất, anh ấy không bao giờ nói thêm với chị một lời nào về việc muốn lấy lại quả trứng thật, thay vào đó anh nâng niu quả trứng giả như một sự nhắc nhở đến bố; và cũng chưa bao giờ nói với ai nó là giả.”

“Buồn thật!” Bess nói. “Thế là từ đó đến nay Pierre vẫn nghĩ bố mình đang giữ quả trứng thật hả chị?”

Simone gật đầu, lật một miếng hành đang kêu xèo xèo. “Thật ra, André nói với Pierre là anh ấy đã lấy trộm lại quả trứng từ chỗ chị, thế vào đó là một bản sao do anh ấy đặt làm. Chị cũng không hiểu tại sao anh ấy lại bịa ra chuyện đó để làm gì - có lẽ vì lòng kiêu hãnh, chị cho là vậy. Và cũng chính sự kiêu hãnh đó đã khiến Pierre muốn lấy quả trứng. Nó cứ nghĩ sẽ bảo vệ được tên tuổi cho bố mình nếu ngăn được việc đánh giá quả trứng, vì nó sợ chị sẽ biết chuyện một khi người thẩm định cho biết quả trứng này là đồ

giả. Nó sẵn sàng gài bẫy bạn thân của mình, thậm chí khiến Jacques phải vào bệnh viện, chỉ để bảo vệ danh dự cho bố mình.” Chị nhún vai. “Có lẽ nó không nhận thấy là chị đã cho thẩm định quả trứng một lần rồi, lúc còn ở Paris. Cũng có thể nó cho rằng lần thẩm định đó đã diễn ra trước khi bố nó tráo quả trứng. Chị cũng không biết nữa. Có lẽ một ngày nào đó chị sẽ hỏi nó chuyện này.”

Tôi trầm ngâm gật đầu. Tôi thường để ý thấy các động cơ phạm tội, hoặc thực hiện các hành vi xấu xa của người ta thường rất đơn giản - hoặc là muốn tiền, hoặc báo thù, hoặc sự tự do, hoặc điều cơ bản nào đó khác. Nhưng trong vụ này, tôi nhận thấy động cơ phức tạp hơn. Không thể nào xác định được Pierre là thủ phạm nếu chỉ xét đến động cơ và nếu không tìm ra nhiều thông tin hơn những gì tôi có được vào thời điểm đó. May mà tôi có thể suy luận ra bằng cách xem xét đến cơ hội phạm tội, cùng với một dấu hiệu nhỏ về động cơ có thể.

“Vậy chị cho thẩm định chưa?” George tò mò hỏi Simone.

Simone mỉm cười. “Rồi,” chị nói. “Và quả trứng của chị đúng là đồ thật. À, và chị cũng đã mua một hộp trưng bày có chức năng chống trộm tốt hơn cho nó... chỉ để phòng xa thôi!”

Bess thì người lên bàn picnic. “Vậy tốt rồi,” nó nói. “Chắc Jacques bực Pierre chuyện này lắm chị nhỉ? Ý em là, mới đầu thì Pierre cố gài bẫy Jacques, sau đó còn làm cậu ấy ngã thang nữa.”

“Phải, dĩ nhiên rồi.” Simone buồn rầu. “Thật xấu hổ. Tội nó là bạn bè suốt bao nhiêu năm qua. Chị hy vọng tội nó biết xử đâu ra đó.”

Vào lúc ấy, ông Geffington và chú Safer cùng bước về phía bếp nướng, tay cầm mấy cái đĩa giấy trống không. Tôi mỉm cười khi thấy hai người họ tán gẫu với nhau.

Ít nhất cũng có một tình bạn - bất chấp mọi thứ - dường như đã sống sót được qua tuần vừa rồi, tôi nghĩ.

“Chắc phải bỏ thêm bí lên bếp nướng thôi,” tôi nói với Simone khi hai người đó đến. “Bác Geffington có thể sẽ ăn hết tất cả số bí mà chị có đấy, vì vườn của bác ấy sẽ chẳng có quả nào cho tới khi mấy dây bí mới trồng ra trái.”

Bess cười khúc khích. “Ít ra lần này bác ấy cũng không phải lo chúng bị đập phá nữa, vì bà đã khám phá được thủ phạm rồi.”

“Chị vừa nhớ ra,” Simone nói. “Mấy đứa trông bếp giùm chị chút xíu, được không? Chị đang nấu một món trong bếp chắc giờ ăn được rồi.”

Bọn tôi gật đầu. Vài phút sau đó, cả ba đứa bận rộn phục vụ ông Geffington, chú Safer, và nhiều người khác nữa quây quần bên bếp nướng.

Khi tôi đang rải vài miếng cà lên bếp thì cảnh sát trưởng McGinnis tiến đến.

“Chà, chà, cô Drew,” ông chào tôi với một nụ cười không-được-vui-cho-lắm. “Chú mới nói chuyện với bố cháu xong. Ông ấy nói cháu là người đã giải quyết vấn đề nho nhỏ về bí ngòi của chúng ta hả.”

Tôi biết vì sao giọng ông lại đặc biệt không vui như thế. Tôi chẳng những đã phá được vụ quả trứng bị mất cắp, trước khi nhân viên của ông tìm được bất kỳ manh mối nào, mà còn giải quyết xong vụ bí bùng ngay trước mũi ông. Có thể ông McGinnis chẳng hề để tâm đến chuyện đó - giống bố tôi, có lẽ ông cũng chẳng nghĩ vụ này có gì đáng phải âm ỉ - ngoại trừ việc ông Geffington đã kể về tôi một cách sôi nổi trên tờ báo địa phương mà chẳng hề nhắc gì tới sở cảnh sát cả.

Tôi quyết định đây là lúc thích hợp để tỏ ra mình rất biết điều. Ai biết được khi nào tôi lại cần đến sự giúp đỡ của ông McGinnis trong một vụ khác chứ? Thế nên tôi luôn cố gắng làm cho ông cảm thấy thoải mái hơn. “Dạ, có lẽ cháu đã giải quyết được vụ đó rồi,” tôi vui vẻ thừa nhận. “Nhưng đó giống như ăn may thôi chú à.”

“Chính xác là,” George tốt bụng nói thêm. “Nancy đã tìm ra bằng cách đập đầu xuống đất.”

Cảnh sát trưởng có vẻ hơi bối rối. “Tôi hiểu,” ông nói, dù rõ ràng chẳng hiểu gì cả.

Bess thấy tội nghiệp ông. “Nancy trượt ngã trên mấy bậc cầu thang trước nhà bác Geffington hôm tối thứ bảy,” nó giải thích. “Lúc đó, bọn cháu tưởng là tên trộm trứng đã xô bạn ấy ngã hay sao đó, vì thường ngày bạn ấy đâu có vụng về như vậy. Nhưng vài ngày sau bác Geffington nói kẻ đập phá bí lại ra tay vào đêm thứ bảy, và rằng bác ấy đã phải dọn dẹp bí vụng nhộp nháp ở mấy bậc cầu thang.”

“Thế nên tụi cháu nhận ra là chắc hẳn Nancy đã bị trượt ngã vì những mẫu vụng bí trơn nhớt đó,” George kết thúc.

Cảnh sát trưởng vẫn lúng túng. “Ờ, ờ,” ông nói. “Nhưng, ờ...” Ông vẫn không hiểu tôi đã tìm ra kẻ phá hoại bí như thế nào.

“Sau đó cháu cộng hai với hai lại với nhau,” tôi nói tiếp. “Chú biết không, khi Jacques - bạn chị Simone - bị ngã thang trong lúc nhà bị khóa cửa; thế là cháu phải chạy băng qua bên kia đường nhờ người giúp đỡ. Biết chị Zucker làm việc tại nhà nên cháu chạy thẳng đến đó luôn. Nhóc Owen đang chơi ở lối cho xe chạy, với cây gậy bóng chày trong tay, nó đưa cháu giữ để chạy vào nhà gọi mẹ. Lúc đó cháu đã để ý nhưng phải mãi sau mới nhận ra cây gậy rất nhộp nháp - giống như bác Geffington miêu tả mấy bậc cầu thang nhà bác ấy vậy.”

George rõ ràng là thấy cảnh sát trưởng vẫn chưa sáng tỏ thêm được chút nào. “Và đó là lúc Nancy nhận ra cây gậy bóng chày của Owen là, ờ, vũ khí tàn sát bí. Vậy đó chú.”

Tôi vẫn còn tự hào về việc mình đã suy luận ra, dù tôi ước sao mình phát hiện nó sớm hơn. Dù gì, với tất cả những mớ bong bóng trong vụ quả trứng bị mất, chẳng có gì ngạc nhiên khi vụ bí phải để lùi lại một chút. Ngay khi

tôi suy nghĩ kỹ hơn về cây gậy nhót nháp thì mọi thứ bắt đầu dễ hiểu hơn. Ở nhà bà Mahoney hôm nọ, chị Zucker có nói là nhóc Owen ghét bí. Rồi khi tôi và Ned ngồi ở tiệm Susie Lin, chị Susie cũng nói là Owen và các bạn nó đã xông vào bình phẩm về món bánh bí rán trên thực đơn của chị. Và dĩ nhiên, mọi người đều biết chị Zucker đã đi từ nhà này qua nhà khác trong vùng suốt cả tuần nay để vận động tiền cho Ngày Hội Đe Búa. Trong lúc chị ngồi nói chuyện với chủ nhà bên trong, thì bên ngoài ông nhóc Owen đã phá hủy hết tất cả món rau củ nó ít yêu thích nhất bằng cây gậy bóng chày của mình. Thậm chí chú Safer còn nói đã thấy hai mẹ con họ vào cái đêm vườn nhà ông Geffington bị tấn công.

Đầu tiên tôi lưu ý với chị Zucker về sự nghi ngờ ấy, chị đã theo dõi thằng nhóc con mình cho tới khi bắt gặp nó và khẳng định giả thuyết của tôi là đúng. Rồi chị xin lỗi ông Geffington và những hàng xóm khác bị ảnh hưởng. Ông Geffington xin lỗi chú Safer. Nhóc Owen bị phạt không được xem tivi và không được ăn bánh ngọt trong vòng một tháng. May mắn là vườn bí của chị Simone mọc sum suê đến mức có thể sẽ cung cấp được cho mọi nhà quanh đó.

“Vây là cuối cùng cũng tốt đẹp hết,” tôi khề nói, liếc về phía Owen. Nhóc ta đang lẻo đẻo sau lưng mẹ mình khi chị đi đến cái bàn đựng thức uống. Tôi để ý thấy nãy giờ nó lúc nào cũng lẻo đẻo theo chị Zucker, hẳn là cu cậu đã được căn dặn kỹ lưỡng là không được phép ra khỏi tầm mắt của mẹ.

Bess cười khúc khích. “Thật buồn cười khi biết chuyện xảy ra lại như vậy.”

“Hừm. Phải, chú nghĩ vậy,” nhưng trông cảnh sát trưởng McGinnis chẳng có vẻ gì là buồn cười cả. “À, chú hy vọng thằng nhóc đó đã được một bài học.”

“Cháu cũng nghĩ vậy ạ,” tôi lịch sự nói, cố giấu nụ cười cho tới khi cảnh sát trưởng đi khỏi.

Vài phút sau, khi các bạn và tôi đang trò chuyện cùng chị Zucker thì Simone từ trong nhà đi ra. Chị đang bê một cái đĩa lớn chất một chồng cao ngất những cái bánh nướng.

“Có phải là...” Bess lên tiếng khi Simone đặt cái đĩa xuống bàn picnic.

“Ừ,” Simone nháy mắt ngắt lời trước khi Bess kịp hỏi hết câu. “Chính Susie Lin cho chị công thức làm bánh này đấy.” Chị hắng giọng. “Ăn một cái không nào, Owen?” chị hỏi. “Cô nghĩ là cháu sẽ rất thích đấy.”

Chị Zucker liếc nhìn cái đĩa và cười. Nhưng chị im lặng khi Simone đặt bánh lên một cái đĩa.

“Nè cậu nhóc,” chị nói. “Ăn thử đi, cháu sẽ thích cho mà xem!”

Owen đón cái đĩa và nhìn chăm chăm cái bánh với vẻ đầy nghi ngờ. “Bánh gì thế?” nhóc ta hỏi.

“Bánh khoai tây đấy mà” George nói với nó. “Phải không mọi người?”

Simone gật đầu và mỉm cười, những người còn lại chúng tôi mau lẹ tán thành. Owen liếc nhìn mẹ.

“Được mà, ăn đi con,” chị giục nó. “Con thích khoai tây mà.”

Owen thận trọng cầm cái bánh lên cho vào miệng. Nó cắn một miếng nhỏ, nhai chậm chậm. Rồi cắn một miếng to hơn.

“Ngon ngon,” nó nói qua cái mồm nhồm nhoàm. “Cháu thích khoai tây! Cho cháu một cái nữa nhé?”

Tôi khá chắc Owen không hiểu tại sao tất cả người lớn đều đồng loạt cười to lên như thế. Nhưng khi nó ngẫu nhiên thêm nhiều cái bánh bí rán nữa thì tôi cho rằng nó chẳng thèm để ý nữa đâu.

HẾT



Đây là hình ảnh Nữ thám tử nhí Nancy Drew trên màn ảnh do Nữ diễn viên Emma Roberts thủ vai.

Chú thích

- [1] Còn gọi là giống bí Nhật, quả thuôn dài, màu xanh lục sậm.
- [2] Tên một diễn viên nổi tiếng người Mỹ.
- [3] Tạm dịch: “Nơi nào đó phía trên cầu vồng” bài hát trong phim “Phù thủy xứ Oz” được bình chọn là bài hát của thế kỷ 20.
- [4] Chơi chữ, nguyên gốc “Squash” trong tiếng Anh vừa có nghĩa quả bí, vừa có nghĩa là bị đập nát bét.
- [5] Tạm dịch: “Người chơi vĩ cầm trên mái nhà”, tên một vở nhạc kịch của nhà hát Broadway.
- [6] Tạm dịch: “Cửa tiệm nhỏ kinh hoàng”, tên một vở nhạc kịch của nhà hát Broadway.
- [7] Tên một vở kịch của Broadway.
- [8] Món bánh cuộn, có nhân, ăn kèm tương ớt, xuất xứ từ Mexico.
- [9] Tiếng Pháp, nghĩa là “bạn của tôi”.
- [10] Keystone Cops là tên một series phim hài châm về cảnh sát, được sản xuất hồi đầu thế kỷ 20. Về sau, cụm từ “Keystone Cops” được dùng với ý phê bình một nhóm làm việc không hiệu quả, đặc biệt nếu sự thất bại đó là do sự phối hợp không tốt giữa các thành viên, hoặc thấy bại sau khi đã bỏ ra rất nhiều công sức.

Mục lục

ĐỂ TÔI TỰ GIỚI THIỆU. TÔI LÀ NANCY DREW.

BỊ TRỘM

1. Bạn bè và hàng xóm

2. Kế hoạch tiệc tùng

3. Cuộc gọi cầu cứu

4. Vật gia truyền bị đánh cắp

5. Manh mối

6. Các động cơ lộn xộn

7. Thu thập manh mối

8. Cái bóng

9. Truy tìm sự thật

10. Liên quan và cơ hội

11. Tai nạn và câu trả lời

12. Hương vị tình bạn

Chú thích